

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BỘ NỘI VỤ

HỌC VIỆN HÀNH CHÍNH QUỐC GIA

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ
XÂY DỰNG NÔNG THÔN
MỚI Ở HUYỆN LÂM THAO,
TỈNH PHÚ THỌ

LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN LÝ CÔNG

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan rằng, đề tài “ ***Quản lý nhà nước về xây dựng nông thôn mới ở huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ***” là công trình nghiên cứu khoa học của riêng tôi. Các số liệu, kết quả nêu trong Luận văn là trung thực, có nguồn gốc rõ ràng và được trích dẫn đầy đủ theo quy định.

Tác giả

Nguyễn Thị Bích Lệ

LỜI CẢM ƠN

Sau 2 năm học tập, tôi đã hoàn thành chương trình đào tạo cao học chuyên ngành Quản lý công. Tôi đã tiến hành nghiên cứu và hoàn thành đề tài “***Quản lý nhà nước về xây dựng nông thôn mới ở huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ***”. Trong quá trình học tập,

nghiên cứu và viết luận văn, tôi đã nhận được sự giúp đỡ nhiệt tình của nhiều cơ quan, tổ chức và cá nhân.

Tôi xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đến các thầy, cô giáo giảng dạy chương trình cao học chuyên ngành Quản lý công, Học viện Hành chính Quốc gia đã giúp đỡ, tạo điều kiện cho tôi trong suốt quá trình học tập, nghiên cứu và thực hiện luận văn này.

Đặc biệt tôi xin bày tỏ lòng biết ơn chân thành đến **TS. Nguyễn Quang Hồng** - người đã trực tiếp hướng dẫn, chỉ bảo tận tình và đóng góp nhiều ý kiến quý báu, giúp đỡ tôi hoàn thành luận văn tốt nghiệp.

Tôi xin chân thành cảm ơn cán bộ, lãnh đạo Văn phòng Huyện ủy, Văn phòng UBND huyện Lâm Thao, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chi cục Thống kê huyện Lâm Thao và các xã trên địa bàn huyện Lâm Thao đã tạo mọi điều kiện giúp đỡ, cộng tác để giúp tôi hoàn thành luận văn này.

Cuối cùng tôi xin chân thành cảm ơn cơ quan chủ quản, gia đình, người thân, bạn bè, đồng nghiệp đã động viên, giúp đỡ tôi hoàn thành luận văn này./.

Lâm Thao, ngày tháng năm

Tác giả

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

BCĐ	Ban chỉ đạo
BCH	Ban Chấp hành
CDCCKT	Chuyển dịch cơ cấu kinh tế
CHQS	Chỉ huy quân sự
CNH-HĐH	Công nghiệp hóa, hiện đại hóa
CTMT	Chương trình mục tiêu
DN	Doanh nghiệp
GTNT	Giao thông nông thôn
HĐND	Hội đồng nhân dân
HTX	Hợp Tác xã
KT-XH	Kinh tế xã hội
MTQG	Mục tiêu quốc gia

MTTQ	Mặt trận Tổ quốc
NNLN	Nông nghiệp lâm nghiệp
NNNDNT	Nông nghiệp, nông dân, nông thôn
NSNN	Ngân sách Nhà nước
NT	Nông thôn
PT	Phát triển
TDP	Tổ dân phố
THCS	Trung học cơ sở
TW	Trung Ương
UBND	Ủy ban nhân dân
XDNTM	Xây dựng nông thôn mới

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU.....	1
Chương 1. CƠ SỞ KHOA HỌC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI.....	8
1.1. Một số khái niệm cơ bản.....	8
1.1.1. Khái niệm quản lý.....	8
1.1.2. Khái niệm về quản lý nhà nước.....	9
1.1.3. Khái niệm về nông thôn.....	9
1.1.4. Khái niệm về nông thôn mới.....	10
1.1.5. Khái niệm quản lý nhà nước về xây dựng nông thôn mới	
1.1.6. Sự cần thiết phải xây dựng nông thôn mới.....	11
1.1.7. Quan điểm, mục tiêu của xây dựng nông thôn mới.....	12
1.1.8. Đặc trưng, nguyên tắc của xây dựng nông thôn mới.....	13
1.1.9. Nội dung xây dựng nông thôn mới.....	14
1.2. Quản lý nhà nước về xây dựng nông thôn mới.....	26
1.2.1. Nội dung quản lý nhà nước về xây dựng nông thôn mới.....	17
1.2.2. Các nhân tố ảnh hưởng đến quản lý nhà nước về xây dựng nông thôn mới.....	25
1.3. Kinh nghiệm quản lý nhà nước về xây dựng nông thôn mới ở một số địa phương trong nước và những bài học rút ra cho huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ	28
1.3.1. Kinh nghiệm trong quản lý nhà nước về xây dựng nông thôn mới ở một số tỉnh, thành phố trong nước	28

1.3.2. Bài học kinh nghiệm rút ra từ thực tiễn chỉ đạo xây dựng nông thôn mới mà huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ có thể tham khảo và vận dụng	34
---	----

Chương 2. THỰC TRẠNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI Ở HUYỆN LÂM THAO, TỈNH PHÚ THỌ	36
---	----

2.1. Đặc điểm tự nhiên, kinh tế xã hội của huyện Lâm Thao.....	36
2.1.1. Đặc điểm tự nhiên.....	36
2.1.2. Điều kiện kinh tế xã hội.....	38
2.2. Phân tích thực trạng quản lý nhà nước về xây dựng nông thôn mới ở huyện Lâm Thao trong thời gian qua	39
2.2.1. Những thuận lợi, khó khăn trong quản lý nhà nước về xây dựng nông thôn mới	39
2.2.2. Chủ trương, quan điểm của tỉnh Phú Thọ về xây dựng nông thôn mới.....	41
2.2.3. Thực hiện quản lý nhà nước về xây dựng nông thôn mới ở huyện Lâm Thao trong thời gian qua	47
2.3. Đánh giá thực trạng quản lý nhà nước về xây dựng nông thôn mới ở huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ	56
2.3.1. Những kết quả đạt được và nguyên nhân.....	56
2.3.2. Những yếu kém, hạn chế và nguyên nhân.....	70
Chương 3. PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI Ở HUYỆN LÂM THAO, TỈNH PHÚ THỌ ĐẾN NĂM 2020.....	77

3.1. Chủ trương, quan điểm của tỉnh Phú Thọ về xây dựng nông thôn mới đến năm 2020.....	77
3.1.1. Mục tiêu.....	92
3.1.2. Các nội dung thi đua.....	78
3.1.3. Biện pháp thực hiện.....	
3.2. Phương hướng, mục tiêu xây dựng nông thôn mới ở huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ từ nay đến năm 2020.....	81
3.2.1. Phương hướng.....	82
3.2.2. Mục tiêu.....	82
3.3. Các giải pháp chủ yếu quản lý nhà nước về xây dựng nông thôn mới ở huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ đến năm 2020.....	85
3.3.1. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền về quan điểm, mục tiêu, ý nghĩa của chương trình xây dựng nông thôn mới	85
3.3.2. Quản lý chặt chẽ việc thực hiện quy hoạch xây dựng nông thôn mới đã được phê duyệt	87
3.3.3. Đẩy mạnh thu hút và huy động nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng phát triển kinh tế xã hội	88
3.3.4. Chỉ đạo đẩy mạnh phát triển sản xuất, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động trong nông nghiệp, nông thôn	91
3.3.5. Tập trung nâng cao chất lượng toàn diện các hoạt động văn hóa xã hội và bảo vệ môi trường	93
3.3.6. Tăng cường xây dựng hệ thống tổ chức chính trị xã hội vững mạnh và giữ gìn an ninh, trật tự xã hội	95
3.3.7. Củng cố, kiện toàn, tăng cường hoạt động của Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới từ huyện đến cơ sở	98

3.3.8. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát chấp hành quy hoạch, các chính sách, pháp luật của quản lý nhà nước về xây dựng nông thôn mới. 98

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ.....
99

1. Kết luận..... 100

2. Kiến nghị..... 100

2.1.1. Đối với các Bộ, ngành ở Trung
Ương..... 100

2.1.2. Đối với tỉnh..... 101

2.1.3. Đối với cấp xã..... 102

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM
KHẢO..... 103

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Với khoảng 70% dân số sống trên địa bàn, nông thôn nước ta luôn chiếm một vị trí quan trọng trong quá trình lịch sử hình thành quốc gia dân tộc và trong sự nghiệp đấu tranh giành độc lập, xây dựng và bảo vệ Tổ Quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Qua các giai đoạn cách mạng, nông dân luôn là lực lượng hùng hậu, trung thành nhất đi theo Đảng, góp phần làm nên những trang sử vẻ vang của dân tộc.

Là địa bàn chiến lược, là cơ sở và lực lượng để phát triển kinh tế xã hội bền vững, ổn định chính trị, bảo đảm an ninh, quốc phòng; giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc và bảo vệ môi trường sinh thái, những năm qua, Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều Chỉ thị, Nghị quyết về phát triển nông nghiệp, nông thôn và nông dân. Trực tiếp và toàn diện nhất là Nghị quyết số 26-NQ/TW, Hội nghị Trung ương 7 khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn với quan điểm: cần có bước phát triển mới về NNNDNT, trong đó chú trọng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của cư dân nông thôn; xây dựng nền nông nghiệp toàn diện theo hướng hiện đại hóa, bền vững; xây dựng nông thôn mới có kết cấu hạ tầng KT-XH hiện đại; cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, xã hội NT ổn định; xây dựng giai cấp nông dân, củng cố liên minh

công nông và đội ngũ trí thức thành nền tảng bền vững, bảo đảm thực hiện thành công sự nghiệp CNH, HĐH theo định hướng XHCN. XD NTM chính là giải pháp quan trọng thiết thực nhằm cụ thể hóa mục tiêu Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7, BCH TW khóa X đã đề ra, tạo động lực quan trọng cho sự nghiệp CNH, HĐH, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân nông thôn.

Nông thôn mới có thể khái quát theo 5 nội dung cơ bản là: làng xã văn minh, sạch đẹp, hạ tầng hiện đại; sản xuất phát triển bền vững theo hướng kinh tế hàng hóa; đời sống vật chất và tinh thần của nông dân, nông thôn ngày càng cao; bản sắc văn hóa dân tộc được giữ gìn; xã hội nông thôn an ninh tốt, quản lý

dân chủ. Trên cơ sở các nội dung của Nghị quyết 26-NQ/TW, Chính phủ đã ban hành Quyết định 800/QĐ-TTg, ngày 04/6/2010 về Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới, giai đoạn 2010 – 2020, nêu rõ 19 tiêu chí và 7 nhóm giải pháp. Có thể nói, đây là một chương trình trọng tâm, xuyên suốt của Nghị quyết 26-NQ/TW, là chương trình khung, tổng thể phát triển nông thôn với 11 nội dung lớn, tổng hợp của 16 chương trình mục tiêu quốc gia và 14 chương trình hỗ trợ có mục tiêu đang triển khai ở địa bàn nông thôn trên phạm vi cả nước. Chính vì vậy thực hiện thành công chương trình xây dựng nông thôn mới sẽ không chỉ mang lại lợi ích thiết thực cho cư dân nông thôn mà còn có ý nghĩa rất lớn đối với sự nghiệp phát triển kinh tế, chính trị, xã hội chung trong cả nước.

Huyện Lâm Thao nằm ở phía Tây Nam của tỉnh Phú Thọ, với diện tích tự nhiên 9.769,11 ha, có 12 xã và 2 thị trấn ; dân số 102,4 nghìn người trong đó dân số khu vực nông thôn chiếm 82,08%. Thời gian qua CTMTQG XDNTM trên địa bàn huyện đã được cấp ủy, chính quyền các cấp từ huyện đến cơ sở triển khai nghiêm túc, kịp thời, huy động được cả hệ thống chính trị tham gia vào phong trào Toàn dân chung sức XD NTM, góp phần làm cho bộ mặt nông thôn có sự chuyển biến rõ nét. Đến năm 2015, Lâm Thao là huyện đầu tiên của tỉnh Phú Thọ đạt danh hiệu huyện NTM với 10/12 xã đạt xã NTM.

Tuy nhiên, quá trình triển khai XD NTM trên địa bàn huyện vẫn còn có những khó khăn cả về cơ chế chính sách, nguồn lực đầu tư, về nhận thức của đội ngũ cán bộ có lúc, có nơi chưa thật đầy đủ và chưa tích cực vào cuộc, ảnh hưởng không nhỏ đến việc nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho cư dân nông thôn.

Xuất phát từ thực tiễn: Vấn đề cốt lõi của XD NTM chính là nâng cao thu nhập, mức sống của cư dân nông thôn, tạo sự hài lòng của người dân đối với sự quản lý, điều hành

của chính quyền Nhà nước các cấp. Song phải xác định: XD NTM là nhiệm vụ lâu dài, không thể nhanh chóng hoàn thành trong ngày một ngày hai, và XD NTM cũng chưa kết thúc khi các địa phương hoàn thành các

tiêu chí đề ra mà cần tiếp tục duy trì và nâng cao hơn chất lượng các tiêu chí đã đạt được. Chính vì vậy, cần phải có những nghiên cứu lý luận, khảo sát và đánh giá thực tiễn, tìm giải pháp phù hợp để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về XD NTM trên địa bàn nông thôn cả nước nói chung cũng như ở huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ nói riêng nhằm mở ra triển vọng mới trên lộ trình xây dựng môi trường sống tốt đẹp hơn cho cộng đồng.

Từ những lý do trên đây, và qua kinh nghiệm từ thực tiễn, đề tài “Quản lý nhà nước về XD NTM ở huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ” được tác giả lựa chọn làm Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ, chuyên ngành Quản lý công.

2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài

Khi đặt vấn đề nghiên cứu đề tài này, tác giả đã được tiếp cận với một số công trình khoa học của các nhà khoa học có liên quan đến đề tài ở những góc độ khác nhau, tiêu biểu là một số công trình sau:

- Đề tài “Thực trạng XD NTM và những vấn đề đặt ra đối với quản lý nhà nước” của TS. Hoàng Sỹ Kim – Khoa Quản lý nhà nước về đô thị và nông thôn, Học viện hành chính Quốc gia, trong đó chú trọng phân tích làm rõ thực trạng quá trình XD NTM ở Việt Nam từ năm 2009 đến nay, tìm ra được các nhóm giải pháp cụ thể đối với quản lý nhà nước về nông thôn mới.
- Quy hoạch xây dựng nông thôn mới (2014), Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia – Sự thật và Nhà xuất bản xây dựng, chủ yếu đưa ra phương pháp quy hoạch xây dựng xã, cụm xã, thiết kế quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn, phát triển kết cấu hạ tầng, vệ sinh

môi trường, tổ chức thiết kế quy hoạch xây dựng và quản lý điểm dân cư.

- Đề tài “Vai trò của chính quyền xã trong XD NTM ở Thái Nguyên” của Ngô Thị Vân Anh, Luận văn thạc sĩ Hành chính công năm 2015, đề cập đến vai trò của chính quyền cấp xã trong chỉ đạo chương trình XD NTM.

- Đề tài “ Quản lý nhà nước về xây dựng nông thôn mới tại huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội” của Hoàng Thị Hồng Lê, Luận văn thạc sĩ Hành chính

công năm 2016, đề cập đến những kết quả đạt được và những khó khăn, giải pháp trong quản lý nhà nước về XDNTM tại huyện Mỹ Đức, Hà Nội.

- Đề tài “ Quản lý nhà nước về XD NTM trên địa bàn huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh” của Nguyễn Thị Quy, Luận văn thạc sĩ Hành chính công năm 2015, đề cập đến những kết quả đạt được, những khó khăn trong quản lý nhà nước về XD NTM tại huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh, từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hơn hiệu quả của chương trình trong thời gian tới.

- Đề tài “Xây dựng nông thôn mới cấp xã tại huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang”, Luận văn thạc sĩ Hành chính công năm 2015 phân tích thực trạng quản lý nhà nước về XD NTM cấp xã ở huyện Gò Quao và đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện các tiêu chí về xây dựng nông thôn mới tại đây.

Bên cạnh đó có rất nhiều bài báo, đề tài, luận văn, luận án nghiên cứu về XD NTM. Các công trình nghiên cứu đã có những đóng góp nhất định trong việc cung cấp lý luận về XD NTM trong phạm vi cả nước nói chung và huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ nói

riêng. Tuy nhiên việc nghiên cứu về quản lý nhà nước trong lĩnh vực XD NTM tại huyện Lâm Thao cho đến nay vẫn chưa có công trình nào tiến hành.

Vì vậy, việc nghiên cứu đề tài “Quản lý nhà nước về XD NTM ở huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ” là cách tiếp cận cụ thể một lĩnh vực chưa được đề cập một cách hoàn chỉnh, toàn diện như luận văn đã đề cập, cần phải đầu tư nghiên cứu có chiều sâu, toàn diện và sát thực tế mới đạt các yêu cầu đề ra.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của Luận văn

3.1. Mục đích

Trên cơ sở hệ thống hóa những vấn đề lý luận quản lý nhà nước về XD NTM và kết quả phân tích, đánh giá thực trạng quản lý nhà nước về XD NTM ở huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ, từ đó xác định những khó khăn, hạn chế, nguyên nhân của những tồn tại cần khắc phục và đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hơn hiệu quả quản lý nhà nước về XD NTM trên địa bàn, hướng tới mục tiêu hoàn thành 100% số xã trong huyện đạt tiêu chí xã NTM, đồng thời

duy trì và nâng cao hơn các tiêu chí theo chuẩn NTM tại các xã đã đạt chuẩn và được công nhận xã NTM.

3.2. Nhiệm vụ

- Hệ thống hóa và làm rõ cơ sở lý luận về quản lý nhà nước, nông thôn mới và quản lý nhà nước về xây dựng nông thôn mới;
- Phân tích, đánh giá thực trạng quản lý nhà nước về XD NTM; làm rõ những kết quả đạt được, những hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm;
- Đề xuất phương hướng và các giải pháp chủ yếu nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về xây dựng NTM ở huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ đến năm 2020.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng

Đối tượng nghiên cứu: Đề tài tập trung nghiên cứu những nội dung của quản lý nhà nước về XD NTM ở huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

4.2. Phạm vi

- Về nội dung: nghiên cứu về những nội dung chính trong hoạt động quản lý nhà nước nhằm thực hiện các tiêu chí về xây dựng nông thôn mới tại các xã thuộc huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.
- Về không gian: Nghiên cứu về quản lý nhà nước trong xây dựng nông thôn mới ở các xã trong phạm vi huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.
- Về thời gian: Luận văn nghiên cứu nội dung quản lý nhà nước về xây dựng nông thôn mới, từ khi bắt đầu triển khai tại huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ từ năm 2011 đến nay và định hướng đến năm 2020.

5. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Cơ sở lý luận

Luận văn được nghiên cứu dựa trên những quan điểm của chủ nghĩa Mác

– Lê Nin, tư tưởng Hồ Chí Minh và các văn kiện của Đảng, Nhà nước, của các Bộ, ngành về xây dựng nông thôn mới; những chủ trương, biện pháp nhằm xây

dựng nông thôn mới của Huyện ủy, HĐND và UBND huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

5.2. Phương pháp nghiên cứu

Luận văn sử dụng tổng hợp nhiều phương pháp nghiên cứu, trong đó chú trọng phương pháp: phân tích, tổng hợp, so sánh, diễn giải, quy nạp... Đặc biệt Luận văn sử dụng các phương pháp:

- Phương pháp thống kê: Thu thập các tài liệu, số liệu đã có tại các cơ quan trong huyện và các xã trên địa bàn huyện; Chi cục thống kê huyện; Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới huyện Lâm Thao, từ đó phân tích và rút ra những kết quả đánh giá khách quan, dự báo xu hướng phát triển trong thời gian tiếp theo. Sử dụng các tài liệu, số liệu từ các ấn phẩm và các websites chuyên ngành.
- Phương pháp thu thập thông tin: Thu thập thông tin công bố chính thức của các cơ quan nhà nước, các nghiên cứu của các cá nhân, tổ chức về xây dựng nông thôn mới; những thông tin về tình hình cơ bản của huyện, về xây dựng nông thôn mới do các cơ quan chức năng của huyện cung cấp.

Thu thập tài liệu dựa trên cơ sở điều tra các xã trên địa bàn huyện theo bảng biểu ứng với các tiêu chí nông thôn mới.

6. Đóng góp của luận văn

Luận văn góp phần làm rõ những vấn đề cốt yếu và cấp thiết nhất để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về XD NTM. Đặc biệt là phân tích, đánh giá đúng thực trạng quản lý nhà nước về XD NTM ở huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ, từ đó đề xuất các phương hướng, giải pháp nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về XD NTM ở địa phương trong thời gian tới theo hướng bền vững.

Luận văn có thể dùng làm tài liệu tham khảo cho việc nghiên cứu, vận dụng những kinh nghiệm hay trong công tác quản lý nhà nước về XD NTM.

7. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, Kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, luận văn gồm 3 chương.

Chương I: Cơ sở khoa học quản lý nhà nước về xây dựng nông thôn mới

Chương II: Thực trạng quản lý nhà nước về xây dựng nông thôn mới ở

huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ

Chương III: Phương hướng và giải pháp quản lý nhà nước về xây dựng nông thôn mới ở huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ đến năm 2020

Chương 1

CƠ SỞ KHOA HỌC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

1.1. Một số khái niệm cơ bản

1.1.1. Khái niệm quản lý

Thuật ngữ quản lý có rất nhiều cách hiểu khác nhau. Xuất phát từ những góc độ nghiên cứu khác nhau, rất nhiều học giả trong và ngoài nước đã đưa ra nhiều cách hiểu khác nhau về quản lý. Theo khoa học quản lý:

F.W Taylor (1856-1915) – một trong những người đầu tiên khai sinh ra khoa học quản lý đã cho rằng: *Quản lý là hoàn thành công việc của mình thông qua người khác và biết được một cách chính xác họ đã hoàn thành công việc một cách tốt nhất và rẻ nhất.*

Henrry Fayol (1886-1925) – người đầu tiên tiếp cận quản lý theo quy trình, quan niệm rằng: *Quản lý là một tiến trình bao gồm tất cả các khâu: lập kế hoạch, tổ chức, phân công, điều khiển và kiểm soát các nỗ lực của cá nhân, bộ phận và sử dụng có hiệu quả nguồn lực vật chất khác của tổ chức để đạt được mục tiêu đề ra.*

Stephan Robbins quan niệm: *Quản lý là tiến trình hoạch định, tổ chức, lãnh đạo và kiểm soát những hành động của các thành viên trong tổ chức và sử dụng tất cả các nguồn lực khác của tổ chức nhằm đạt mục tiêu đã đề ra.*

Từ năm 1950 trở lại đây, do vai trò đặc biệt quan trọng của quản lý đối với sự phát triển kinh tế, đã xuất hiện nhiều công trình nghiên cứu về lý thuyết và thực hành quản lý với nhiều cách tiếp cận khác nhau, bao gồm tiếp cận theo kinh nghiệm; theo hành vi quan hệ cá nhân; tiếp cận theo lý thuyết quyết định; tiếp cận toán học; tiếp cận theo các vai trò quản lý... Từ những cách tiếp cận khác nhau đó, có nhiều khái niệm khác nhau về quản lý như:

- Quản lý là hoạt động của các cơ quan quản lý nhằm đưa ra quyết định.
- Quản lý là nghệ thuật nhằm đạt mục đích thông qua những nỗ lực của người khác.
- Quản lý là công tác phối hợp có hiệu quả cách hoạt động của những người cộng sự cùng chung một tổ chức.
- Quản lý là quá trình phối hợp các nguồn lực nhằm đạt được những mục đích của tổ chức. Hoặc đơn giản hơn nữa, quản lý là sự có trách nhiệm về một cái gì đó...

Như vậy, có thể hiểu: *Quản lý là sự tác động có tổ chức, có hướng đích của chủ thể quản lý lên đối tượng và khách thể quản lý nhằm sử dụng có hiệu quả nhất các nguồn lực, các thời cơ của tổ chức để đạt mục tiêu đặt ra trong điều kiện môi trường luôn biến động.*

1.1.2. Khái niệm về quản lý nhà nước

Thuật ngữ “Quản lý nhà nước” được hiểu theo nghĩa rộng và nghĩa hẹp.

Theo nghĩa rộng: Quản lý nhà nước là sự chỉ huy, điều hành của các cơ quan nhà nước (lập pháp, hành pháp và tư pháp) để thực thi quyền lực Nhà nước, thông qua các văn bản quy phạm pháp luật.

Theo nghĩa hẹp: Quản lý nhà nước chủ yếu là quá trình tổ chức, điều hành của hệ thống cơ quan hành chính nhà nước đối với các quá trình xã hội và hành vi của con người theo pháp luật, nhằm đạt được những mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ quản lý nhà

nước. Đồng thời các cơ quan nhà nước còn thực hiện các hoạt động có tính chấp hành, điều hành, hành chính nhà nước nhằm xây dựng, tổ chức bộ máy và củng cố chế độ công tác nội bộ của mình.

Từ những điểm chung của các quan niệm trên, có thể hiểu: *Quản lý nhà nước là hoạt động thực hiện quyền lực nhà nước của các cơ quan trong bộ máy nhà nước nhằm thực hiện các chức năng đối nội và đối ngoại của nhà nước trên cơ sở các quy luật phát triển xã hội, nhằm mục đích ổn định và phát triển đất nước.*

1.1.3. Khái niệm về nông thôn

“Nông thôn” là một khái niệm thông dụng nhưng có nội hàm rộng và có thể khác nhau ở các quốc gia.

Theo Từ điển Bách khoa toàn thư thế giới thì *“Nông thôn là khu vực mà ở đó tập trung dân cư sống chủ yếu bằng sản xuất nông nghiệp”*.

Ở Việt Nam, theo Nghị định số 41/2010/NĐ-CP ngày 12/4/2016 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn thì: *“Nông thôn là phần lãnh thổ không thuộc nội thành, nội thị các thành phố, thị xã, thị trấn, được quản lý bởi cấp hành chính cơ sở là Ủy ban nhân dân xã”*.

Đặc điểm của các vùng nông thôn nước ta gắn liền với các loại hình lao động, sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp với tuyệt đại đa số dân cư sinh sống bằng một loại hình lao động, bởi vậy diện mạo các vùng nông thôn rất ít có sự thay đổi, nhất là về phương diện kinh tế - xã hội.

Nông thôn Việt Nam hiện có khoảng 70% dân số sinh sống.

1.1.4. Khái niệm về nông thôn mới

Theo Nghị Quyết số 26-NQ/TW ngày 05/8/2008 của BCH TW khóa X về NNNDNT, nông thôn mới được hiểu là nông thôn mà ở đó có kết cấu hạ tầng KT

- XH hiện đại; cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, gắn nông nghiệp với phát triển nhanh công nghiệp, dịch vụ, đô thị theo quy hoạch; xã hội nông thôn ổn định, giàu bản sắc văn hoá dân tộc; dân trí được nâng cao, môi trường sinh thái được bảo vệ; hệ thống chính trị ở nông thôn dưới sự lãnh đạo của Đảng được tăng cường. Xây dựng giai cấp nông dân, củng cố liên minh công nhân - nông dân - trí thức vững mạnh, tạo nền tảng KT-XH và chính trị vững chắc cho sự nghiệp CNH, HĐH, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

1.1.5. Khái niệm quản lý nhà nước về xây dựng nông thôn mới

Từ khái niệm “Quản lý nhà nước” và khái niệm về “nông thôn mới”, có thể hiểu: Quản lý nhà nước về xây dựng nông thôn mới chính là việc Nhà nước thực hiện vai trò của mình thông qua việc hoạch định chiến lược, xây dựng các chính sách, kế hoạch và triển khai các chương trình hỗ trợ nhằm tác động tới sự phát triển kinh tế - xã hội của khu vực nông thôn, làm cho nông thôn phát triển toàn diện và đồng bộ, có kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội hiện đại; làng xã văn

minh, sạch đẹp; sản xuất phát triển bền vững theo hướng kinh tế hàng hóa; xã hội nông thôn ổn định, giàu bản sắc văn hóa dân tộc; dân trí được nâng cao, môi trường sinh thái được bảo vệ; hệ thống chính trị vững mạnh và được tăng cường; an ninh trật tự được giữ vững; đời sống vật chất và tinh thần của người dân ngày càng được nâng cao; theo định hướng XHCN.

1.1.6. Sự cần thiết phải xây dựng nông thôn mới

Do kết cấu hạ tầng điện, đường, trường, trạm, chợ, thủy lợi, còn nhiều yếu kém, vừa thiếu, vừa không đồng bộ; nhiều hạng mục công trình đã xuống cấp, tỷ lệ GTNT được cứng hoá thấp; giao thông nội đồng ít được quan tâm đầu tư; hệ thống thủy lợi cần được đầu tư nâng cấp; chất lượng lưới điện nông thôn chưa thực sự an toàn; cơ sở vật chất về giáo dục, y tế, văn hoá còn rất hạn chế, mạng lưới chợ nông thôn chưa được đầu tư đồng bộ, trụ sở xã nhiều nơi xuống cấp. Mặt bằng để xây dựng cơ sở hạ

tầng nông thôn đạt chuẩn quốc gia rất khó khăn, dân cư phân bố rải rác, kinh tế hộ kém phát triển.

Do sản xuất nông nghiệp manh mún, nhỏ lẻ, bảo quản chế biến còn hạn chế, chưa gắn chế biến với thị trường tiêu thụ sản phẩm; chất lượng nông sản chưa đủ sức cạnh tranh trên thị trường. CDCCKT, ứng dụng khoa học công nghệ trong nông nghiệp còn chậm, tỷ trọng chăn nuôi trong nông nghiệp còn thấp; cơ giới hoá chưa đồng bộ.

Do thu nhập của nông dân thấp; số lượng doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn còn ít; sự liên kết giữa người sản xuất và các thành phần kinh tế khác ở khu vực nông thôn chưa chặt chẽ. Kinh tế hộ, kinh tế trang trại, HTX còn nhiều yếu kém. Tỷ lệ lao động nông nghiệp còn cao, cơ hội có việc làm mới tại địa phương không nhiều, tỷ lệ lao động nông lâm nghiệp qua đào tạo thấp; tỷ lệ hộ nghèo còn cao.

Do đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân còn hạn chế, nhiều nét văn hoá truyền thống đang có nguy cơ mai một (tiếng nói, phong tục, trang phục...); nhà ở dân cư nông thôn vẫn còn nhiều nhà tạm, dột nát. Hiện nay, KT-XH khu vực nông thôn chủ yếu phát triển tự phát, chưa theo quy hoạch.

Do yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa – hiện đại hóa đất nước, cần 3 yếu tố chính: đất đai, vốn và lao động kỹ thuật. Qua việc XD NTM sẽ triển khai quy hoạch tổng thể, đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu CNH.

Mặt khác, mục tiêu đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp, không thể để nông nghiệp, nông thôn lạc hậu, nông dân nghèo khó.

Từ những lý do trên, Đảng và Nhà nước ta xác định cần phải chỉ đạo thực hiện Chương trình XD NTM để tạo bước chuyển biến căn bản, toàn diện NNNDNT.

1.1.7. Quan điểm, mục tiêu của xây dựng nông thôn mới

** Về quan điểm:*

- NNNDNT có vị trí chiến lược trong sự nghiệp CNH, HĐH, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc
- Các vấn đề NNNDNT phải được giải quyết đồng bộ, gắn với quá trình đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước...xây dựng nông thôn mới gắn với xây dựng các cơ sở công nghiệp, dịch vụ và phát triển đô thị

theo quy hoạch là căn bản; phát triển toàn diện, HĐH nông nghiệp là then chốt.

- Phát triển nông nghiệp, nông thôn và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nông dân
- Giải quyết vấn đề NNNDNT là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội.

** Về mục tiêu:*

- *Mục tiêu tổng quát:* Xây dựng NTM có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội hiện đại; cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, gắn nông nghiệp với phát triển nhanh công nghiệp, dịch vụ; gắn phát triển nông thôn với đô thị theo quy hoạch; xã hội nông thôn ổn định, giàu bản sắc văn hoá dân tộc; môi trường sinh thái được bảo vệ; an ninh trật tự được giữ vững; đời sống vật chất và tinh thần của người dân ngày càng được nâng cao; theo định hướng XHCN.
- *Mục tiêu cụ thể:* Đến năm 2015 có 20% số xã đạt tiêu chuẩn NTM. Đến năm 2020 có 50% số xã đạt tiêu chuẩn nông thôn mới (theo Bộ tiêu chí Quốc gia về nông

thôn mới)

1.1.8. Đặc trưng, nguyên tắc của xây dựng nông thôn mới

** Đặc trưng của xây dựng nông thôn mới:* Theo cuốn “Sổ tay hướng dẫn xây dựng NTM” (Nhà xuất bản Lao động 2010), đặc trưng của NTM thời kỳ CNH –HĐH, giai đoạn 2010-2020, bao gồm:

- Kinh tế phát triển, đời sống vật chất và tinh thần của cư dân nông thôn được nâng cao;
- Nông thôn phát triển theo quy hoạch, có kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội hiện đại, môi trường sinh thái được bảo vệ;
 - Dân trí được nâng cao, bản sắc văn hóa dân tộc được giữ gìn và phát huy;
 - An ninh tốt, quản lý dân chủ.
 - Chất lượng hệ thống chính trị được nâng cao...

** Nguyên tắc xây dựng nông thôn mới*

- Nội dung XD NTM hướng tới thực hiện Bộ tiêu chí Quốc gia được quy định tại Quyết định 491/QĐ-TTg ngày 16/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ.
- XD NTM theo phương châm phát huy vai trò chủ thể của cộng đồng dân cư địa phương là chính, Nhà nước đóng vai trò định hướng, ban hành các tiêu chí, quy chuẩn, xã đặt ra các chính sách, cơ chế hỗ trợ và hướng dẫn. Các hoạt động cụ thể do chính cộng đồng người dân ở thôn, xã bàn bạc dân chủ để quyết định và tổ chức thực hiện.
- Được thực hiện trên cơ sở kế thừa và lồng ghép các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình hỗ trợ có mục tiêu, các chương trình, dự án khác đang triển khai ở nông thôn, có bổ sung dự án hỗ trợ đối với các lĩnh vực cần thiết; có cơ chế, chính sách khuyến khích mạnh mẽ đầu tư của các thành phần kinh tế; huy động đóng góp của các tầng lớp dân cư.
- Được thực hiện gắn với các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng của mỗi địa phương (xã,

huyện, tỉnh); có quy hoạch và cơ chế đảm bảo cho phát triển theo quy hoạch.

- Là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội; cấp uỷ Đảng, chính

quyền đóng vai trò chỉ đạo, điều hành quá trình xây dựng quy hoạch, kế hoạch, tổ chức thực hiện; Hình thành cuộc vận động "Toàn dân xây dựng nông thôn mới" do MTTQ chủ trì cùng các tổ chức chính trị - xã hội vận động mọi tầng lớp nhân dân phát huy vai trò chủ thể trong việc xây dựng nông thôn mới.

1.1.9. Nội dung xây dựng nông thôn mới

CTMTQG về XDNTM là một chương trình tổng thể về phát triển KT- XH, chính trị và an ninh quốc phòng, gồm 11 nội dung với 19 chỉ tiêu sau:

**** Nội dung 1: Quy hoạch xây dựng nông thôn mới***

Nhằm đạt yêu cầu tiêu chí số 1 của Bộ tiêu chí Quốc gia NTM, bao gồm 2 nội dung, đó là:

- + Quy hoạch sử dụng đất và hạ tầng thiết yếu cho phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ.
- + Quy hoạch phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội - môi trường; phát triển các khu dân cư mới và chỉnh trang các khu dân cư hiện có trên địa bàn xã.

**** Nội dung 2: Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội***

Mục tiêu nhằm đạt yêu cầu tiêu chí số 2; 3; 4; 5; 6; 7; 8; 9 trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới. Bao gồm các nội dung:

- + Hoàn thiện đường giao thông đến trụ sở UBND xã và hệ thống giao thông trên địa bàn xã.
- + Hoàn thiện hệ thống các công trình đảm bảo cung cấp điện phục vụ sinh hoạt và sản xuất trên địa bàn xã.

+ Hoàn thiện hệ thống các công trình phục vụ nhu cầu về hoạt động văn hóa thể thao trên địa bàn xã.

+ Cải tạo, xây mới hệ thống thủy lợi trên địa bàn xã.

+ Hoàn thiện hệ thống các công trình phục vụ việc chuẩn hóa về y tế trên địa bàn xã.

+ Hoàn thiện hệ thống các công trình phục vụ việc chuẩn hóa về giáo dục trên địa bàn xã.

+ Hoàn chỉnh trụ sở xã và các công trình phụ trợ.

****Nội dung 3: Chuyển dịch cơ cấu, phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập***

Mục tiêu nhằm đạt yêu cầu tiêu chí số 10, 12 trong Bộ tiêu chí quốc gia NTM, cụ thể:

- + Chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu sản xuất nông nghiệp theo hướng phát triển sản xuất hàng hóa, có hiệu quả kinh tế cao;
- + Tăng cường công tác khuyến nông; đẩy nhanh nghiên cứu ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông - lâm - ngư nghiệp;
- + Cơ giới hóa nông nghiệp, giảm tổn thất sau thu hoạch trong sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp;
- + Bảo tồn và phát triển làng nghề truyền thống theo phương châm “mỗi làng một sản phẩm”, phát triển ngành nghề theo thế mạnh của địa phương;
- + Đẩy mạnh đào tạo nghề cho lao động NT, thúc đẩy đưa công nghiệp vào nông thôn, giải quyết việc làm và chuyển dịch nhanh cơ cấu lao động NT.

**** Nội dung 4: Giảm nghèo và an sinh xã hội.***

Mục tiêu đạt yêu cầu tiêu chí số 11 của Bộ tiêu chí quốc gia NTM.

- + Tiếp tục triển khai Chương trình mục tiêu Quốc gia về giảm nghèo;
- + Thực hiện các chương trình an sinh xã hội.
- + Thực hiện có hiệu quả Chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững cho 62 huyện có tỷ lệ hộ nghèo cao (Nghị quyết 30^a của Chính phủ) theo Bộ tiêu chí quốc gia về NTM;

*** Nội dung 5: *Đổi mới và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất có hiệu quả ở nông thôn***

Mục tiêu đạt yêu cầu tiêu chí số 13 của Bộ tiêu chí quốc gia NTM.

Bao gồm các nội dung:

- + Phát triển kinh tế hộ, trang trại, hợp tác xã;
- + Phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ ở nông thôn;
- + Xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy liên kết kinh tế giữa các loại hình kinh tế ở nông thôn.

*** Nội dung 6: *Phát triển giáo dục - đào tạo ở nông thôn***

Mục tiêu: đạt yêu cầu tiêu chí số 5 và 14 của Bộ tiêu chí quốc gia NTM. Theo đó tiếp tục thực hiện CTMTQG về giáo dục và đào tạo.

*** Nội dung 7: *Phát triển y tế, chăm sóc sức khỏe cư dân nông thôn***

Mục tiêu: đạt yêu cầu tiêu chí số 5 và 15 của Bộ tiêu chí quốc gia NTM, bằng việc tiếp tục thực hiện CTMTQG trong lĩnh vực về y tế.

*** Nội dung 8: *Xây dựng đời sống văn hóa, thông tin và truyền thông nông***

thôn.

Mục tiêu: đạt yêu cầu tiêu chí số 6 và 16 của Bộ tiêu chí. Cụ thể: Tiếp tục thực hiện CTMTQG về văn hóa, thực hiện thông tin và truyền thông NT, đáp ứng yêu cầu Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

*** Nội dung 9: *Cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn***

Mục tiêu: đạt yêu cầu tiêu chí số 17 trong Bộ tiêu chí quốc gia NTM; đảm bảo cung cấp đủ nước sinh hoạt sạch và hợp vệ sinh cho dân cư, trường học, trạm y tế, công sở và các khu dịch vụ công cộng; thực hiện các yêu cầu về bảo vệ và cải thiện môi trường sinh thái trên địa bàn xã.

*** Nội dung 10: Nâng cao chất lượng tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể chính trị - xã hội trên địa bàn.**

Mục tiêu: đạt yêu cầu tiêu chí số 18. Bao gồm các công việc:

- + Tổ chức đào tạo cán bộ đạt chuẩn theo quy định của Bộ Nội vụ, đáp ứng yêu cầu xây dựng nông thôn mới;
- + Bổ sung chức năng, nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của các tổ chức trong hệ thống chính trị phù hợp với yêu cầu xây dựng nông thôn mới.
- + Ban hành chính sách khuyến khích, thu hút cán bộ trẻ đã được đào tạo, đủ tiêu chuẩn về công tác ở các xã, đặc biệt là vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn để nhanh chóng chuẩn hóa đội ngũ cán bộ ở các vùng này;

*** Nội dung 11: Giữ vững an ninh, trật tự xã hội nông thôn**

Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 19 của Bộ tiêu chí quốc gia NTM.

- + Ban hành nội quy, quy ước làng xóm về trật tự, an ninh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và các hủ tục lạc hậu;
- + Điều chỉnh và bổ sung chức năng, nhiệm vụ và chính sách tạo điều kiện cho lực lượng lực lượng an ninh xã, thôn, xóm hoàn thành nhiệm vụ đảm bảo an ninh, trật tự xã hội trên địa bàn theo yêu cầu xây dựng nông thôn mới.

1.2. Quản lý nhà nước về xây dựng nông thôn mới

1.2.1. Nội dung quản lý nhà nước về xây dựng nông thôn mới

1.2.1.1. Hoạch định chiến lược, quy hoạch xây dựng nông thôn mới

Hoạch định là quá trình xác định mục tiêu và quyết định phải làm gì và làm như thế nào để đạt được mục tiêu. Hoạch định làm tăng khả năng thành công của tổ chức, bởi thông qua hoạch định sẽ phân tích, dự báo được những thời cơ, thách thức, thuận lợi, khó khăn trong quá trình thực hiện mục tiêu, từ đó có những giải pháp nắm bắt thời cơ, hạn chế rủi ro, phù hợp trong từng thời kỳ, từng giai đoạn.

Hoạch định chiến lược là tập hợp các hành động, quyết định của lãnh đạo, hướng tới việc soạn thảo các chiến lược chuyên biệt nhằm đạt mục tiêu của tổ chức. Hoạch định chiến lược bao gồm các việc như: xác định các ưu tiên, tập trung các nguồn lực...nhằm hướng đến mục tiêu chung.

Trong XD NTM, hoạch định chiến lược chính là việc định ra những mục tiêu, nội dung, giải pháp ngắn hạn, trung hạn và dài hạn cho CTMTQG XDNTM.

Quy hoạch XD NTM là một trong những nội dung cơ bản và là bước đi đầu tiên, quan trọng trong tổng thể nhiệm vụ XD NTM nói chung. Quy hoạch NTM là điều kiện tiên quyết, là cơ sở cho đầu tư xây dựng các công trình, chỉnh trang, phát triển NT. Do đó, để thực hiện thành công, chủ động XD NTM thì công tác lập quy hoạch cần được quan tâm đặc biệt. Quy hoạch đúng mức tạo ra sự thống nhất giữa tổng thể PT KH-XH, quy hoạch xây dựng cơ sở hạ tầng, sử dụng đất, gắn chặt với quy hoạch PT KH-XH vùng, ngành, địa phương, là công cụ quản lý XD NTM theo hướng văn minh, hiện đại. Sự chính xác trong quy hoạch sẽ đảm bảo cho sự phát triển bền vững của xã hội.

1.2.1.2. Ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản quản lý nhà nước và chính sách về xây dựng nông thôn mới

Hệ thống văn bản quản lý nhà nước về XD NTM là các văn bản do cơ quan nhà nước ban hành hoặc phối hợp ban hành theo thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục nhất định, trong đó có quy tắc xử sự chung, có hiệu lực bắt buộc chung, được Nhà nước bảo đảm thực hiện để điều chỉnh các vấn đề về XD NTM. Xây dựng hệ thống văn bản quản lý nhà nước về XD NTM là rất cần thiết, giúp thể chế hóa và bảo đảm thực hiện các chủ trương, chính sách về NTM. Thông qua hệ thống văn bản này, Nhà nước có thể điều tiết những vấn đề thực tiễn trong công tác XD NTM, kịp thời cập nhật, điều chỉnh phù hợp với tình hình, yêu cầu mới, giúp quá trình quản lý, điều hành đạt hiệu lực, hiệu quả cao.

Nhận thấy nông nghiệp, nông thôn có vai trò hết sức quan trọng trong sự nghiệp CNH, HĐH đất nước, CTMTQG XD NTM đã hình thành trên cơ sở lồng ghép nhiều CT MTQG vào một chương trình và triển khai đồng bộ tất cả các nội dung để phát triển nông thôn một cách toàn diện, bền vững. Chính vì thế, Đảng và Nhà nước đã quan tâm xây dựng, ban hành hệ thống văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động XD NTM nhằm chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương căn cứ thực hiện, như: Nghị quyết 26-NQ/TW ngày

5/8/2008 của BCH TW khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; Nghị quyết 24/2008/NĐ-CP ngày 28/10/2008 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 BCH TW khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; Quyết định số 491/2009/QĐ-TTg ngày 16/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành Bộ tiêu chí Quốc gia về nông thôn mới; Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới, giai đoạn 2010 – 2020... Bên cạnh đó, các Bộ, ngành liên quan ở Trung Ương và địa phương cũng đã ban hành đồng bộ hệ thống các văn bản hướng dẫn thi hành; đồng thời để tiết

kiệm nguồn vốn hiện có, Nhà nước đã triển khai việc nối tiếp một số chương trình từ giai đoạn trước và trong giai đoạn 2006 – 2010.

Đã có 11 CTMTQG được thực hiện trên địa bàn cả nước, tác động chủ yếu đến khu vực NT, trong đó đáng chú ý là các chương trình như: xây dựng mô hình ứng dụng và chuyển giao khoa học và công nghệ, phục vụ phát triển KT- XH NT và miền núi, giai đoạn 2004 – 2010; nước sạch và vệ sinh môi trường NT; kiên cố hóa kênh mương; điện nông thôn; xóa đói giảm nghèo...

1.2.1.3. Tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về XD NTM

Hoàn thiện tổ chức và hoạt động của bộ máy quản lý nhà nước là một trong các yếu tố giúp nhà nước quản lý hoạt động XD NTM một cách thống nhất, có tổ chức chặt chẽ, mang tính khoa học, nhất quán. Nhà nước ta quy định rất rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan chuyên môn theo cấp hành chính để phối hợp thực hiện XD NTM. Hệ thống các cơ quan, tổ chức được xây dựng và kiện toàn từ TW tới địa phương sẽ vận hành theo định hướng của Đảng và Nhà nước, sử dụng quyền lực nhà nước để triển khai các nội dung quản lý. Theo đó mỗi địa phương thành lập Ban chỉ đạo XD NTM, Văn phòng điều phối, Ban quản lý, Ban Giám sát để tuyên truyền, quản lý, chỉ đạo hướng dẫn thực hiện chương trình.

Ngày 01/7/2010, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1013/QĐ-TTg về việc thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương CTMTQG XDNTM, giai đoạn 2010 – 2020, trên cơ sở đó Ban Chỉ đạo TW tiếp tục xây dựng và ban hành kế hoạch triển khai CTMTQG

XDNTM, giai đoạn 2010 – 2020, trong đó nêu rõ việc thành lập BCD – cơ quan tham mưu giúp việc trong quản lý nhà nước về XD NTM ở các cấp như sau:

a) BCD TW: Theo Quyết định số 1013/QĐ-TTg, BCD TW CT MTQG XDNTM giai đoạn 2010 - 2020 gồm 24 thành viên; Ban hành Quy chế hoạt động, phân công trách nhiệm cụ thể đối với các thành viên của BCD TW;

- Thành lập Thường trực BCD TW, gồm Trưởng ban, phó Trưởng ban và 3 ủy viên là lãnh đạo các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính và Xây dựng;

- Thành lập Văn phòng điều phối Chương trình giúp Ban Chỉ đạo Trung ương đặt tại Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định).

b) Cấp tỉnh:

+ BCD của tỉnh do Chủ tịch UBND tỉnh làm Trưởng ban. Phó Ban thường trực là Phó Chủ tịch UBND tỉnh và 01 Phó ban là Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; các thành viên BCD có thành phần tương tự BCD TW. Thường trực BCD cấp tỉnh là Trưởng ban, các phó trưởng ban và 3 ủy viên là đại diện lãnh đạo các Sở: Xây dựng, Kế hoạch - Đầu tư, Tài chính;

+ Thành lập Văn phòng điều phối CT MTQG NTM đặt tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh, giúp BCD tỉnh thực hiện Chương trình trên địa bàn.

c) Cấp huyện, thị xã (gọi chung là huyện):

+ BCD của huyện do Chủ tịch UBND dân huyện làm Trưởng ban; Phó Chủ tịch UBND là Phó Trưởng ban. Thành viên gồm lãnh đạo các phòng, ban có liên quan của địa phương;

+ Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (hoặc Phòng Kinh tế) là cơ quan thường trực điều phối, giúp BCD huyện thực hiện Chương trình trên địa bàn.

d) Cấp xã: thành lập Ban Quản lý XD NTM xã do Chủ tịch UBND xã làm Trưởng ban; Phó Chủ tịch UBND xã là Phó Trưởng ban. Thành viên là một số đại diện cơ quan chuyên môn và đại diện một số Ban, ngành, đoàn thể chính trị xã.

Đi đôi với thành lập bộ máy giúp việc, cần tổ chức, quản lý hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, xây dựng chế độ đãi ngộ xứng đáng đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm việc ở NT, đặc biệt là cán bộ chuyên trách về NTM. Kinh nghiệm thành công trong XD NTM chỉ ra rằng, một tập thể lãnh đạo có năng lực, có trách nhiệm chính là điều kiện quan trọng quyết định thành công. Chính vì vậy, công tác đào tạo cán bộ cơ sở được coi trọng, bởi đây là lực lượng trực tiếp triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về XD NTM. Sự năng động và tinh thần trách nhiệm của họ đã dẫn dắt và

khơi dậy tính sáng tạo của nông dân. Nhiều năm trở lại đây, Đảng và Nhà nước đã xây dựng và triển khai thực hiện nhiều Đề án về tuyển chọn, sử dụng và có những chế độ đãi ngộ để thu hút những người có đủ năng lực, trí tuệ và phẩm chất tham gia XD NTM (Đề án “Thí điểm tuyển chọn 500 trí thức trẻ tình nguyện về các xã tham gia PT nông thôn, miền núi giai đoạn 2013 - 2020”).

1.2.1.4. Tổ chức chỉ đạo thực hiện các nội dung XD NTM

CTMTQG về XD NTM là chương trình tổng thể về phát triển KT-XH, chính trị và an ninh quốc phòng. Do đó quản lý Nhà nước về XD NTM chính là việc tổ chức chỉ đạo triển khai thực hiện 11 nội dung XD NTM, trong đó trọng tâm là các nội dung sau:

a) Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp nông thôn, tổ chức lại sản xuất và xây dựng quan hệ sản xuất phù hợp

CDCCKT theo hướng CNH, HĐH đã được Đảng và Nhà nước ta xác định là con đường tất yếu để Việt Nam nhanh thoát khỏi tình trạng lạc hậu, chậm phát triển, trở thành một quốc gia văn minh, hiện đại. Nội dung và yêu cầu cơ bản của CDCCKT ở nước ta theo hướng CNH, HĐH là tăng nhanh tỷ trọng giá trị trong GDP của các ngành công nghiệp, xây dựng và thương mại - dịch vụ, đồng thời giảm dần tương đối

tỷ trọng giá trị trong GDP của các ngành nông nghiệp, lâm nghiệp và ngư nghiệp (gọi chung là nông nghiệp).

Để chuyển dịch cơ cấu cần tập trung thực hiện một số vấn đề như: tăng mạnh hơn nữa tỷ trọng của công nghiệp và dịch vụ trong GDP; phát triển mạnh các ngành nghề phi nông nghiệp; chuyển mạnh sang sản xuất các loại sản phẩm có thị trường và hiệu quả kinh tế cao; phát triển mạnh chăn nuôi với tốc độ và chất lượng cao hơn; xây dựng các vùng sản xuất hàng hóa tập trung gắn với việc chuyển giao công nghệ sản xuất, bảo quản và chế biến; Tiếp tục rà soát, bổ sung, điều chỉnh lại quy hoạch sản xuất nông nghiệp theo hướng: phát huy lợi thế tự nhiên của từng vùng, lợi thế kinh tế của từng loại cây trồng, con gia súc, tăng tỷ trọng chăn nuôi và dịch vụ; Đưa nhanh khoa học công nghệ vào sản xuất; ứng dụng mạnh công nghệ sinh học và xây dựng các khu nông nghiệp công nghệ

cao; Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp và hợp tác xã đầu tư phát triển công nghiệp bảo quản, chế biến nông, lâm thủy sản...

b) Tăng cường đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng ở nông thôn

Về cơ bản, xây dựng và phát triển kết cấu hạ tầng là một trong những động lực quan trọng thúc đẩy sự nghiệp CNH, HĐH. Đó cũng là yếu tố cơ bản để phát triển xã hội, tăng trưởng kinh tế nhanh, mạnh và bền vững. Xuất phát từ thực tiễn tiến hành CNH trước đây và căn cứ vào thực trạng kinh tế của nước ta cũng như yêu cầu đẩy mạnh sự nghiệp CNH, HĐH đất nước trong thời kỳ mới, đòi hỏi phải không ngừng phát triển kết cấu hạ tầng, nhất là kết cấu hạ tầng nông thôn làm yếu tố cơ bản cho sự phát triển nhanh và bền vững.

Một trong những khó khăn lớn nhất hiện nay, đó là vốn đầu tư từ Nhà nước, trong khi cần phải tăng tỷ lệ đầu tư cho phát triển hạ tầng NT theo hướng đồng bộ, hiệu quả, tạo điều kiện thuận lợi để phát triển sản xuất. Do đó, cần khuyến khích hơn nữa các thành phần kinh tế, tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng nông thôn. Đổi mới cơ chế, chính sách để huy động mạnh nguồn lực đất đai vào phát triển hạ tầng. Có chính sách phù hợp thu hồi đất, đấu giá quyền sử dụng đất để tạo vốn hỗ trợ cho xây dựng công trình hạ tầng. Mở rộng hình thức Nhà nước và nhân dân cùng làm theo hướng Nhà nước đầu tư vốn, người dân đóng góp thêm vốn hoặc nhân công. Khuyến khích, vinh danh các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước có nhiều đóng góp

cho xây dựng kết cấu hạ tầng, nhất là ở vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc...

c) Quản lý các vấn đề xã hội, an ninh và trật tự khu vực nông thôn

Đó là việc quản lý, chỉ đạo thực hiện trên các lĩnh vực: phát triển giáo dục và đào tạo theo hướng nâng cao chất lượng toàn diện; chú trọng công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân, thực hiện Bảo hiểm y tế toàn dân; thực hiện các tiêu chí về văn hóa xã hội; đảm bảo vệ sinh môi trường; xây dựng môi trường NT ổn định về chính trị, an toàn về trật tự xã hội; tạo thuận lợi cho KT-XH địa phương phát triển ổn định.

d) Huy động các nguồn lực cho xây dựng nông thôn mới

Đây là nội dung không thể thiếu để huy động, sử dụng nguồn lực vật chất và tài chính để thực hiện các mục tiêu cụ thể trong XD NTM.

Việc xác định nguồn lực và cơ chế huy động nguồn lực tài chính cho XD NTM đòi hỏi phải bao quát tương đối đầy đủ các nguồn lực trong xã hội. Các hình thức và chính sách huy động phải đa dạng, linh hoạt, góp phần nâng cao hiệu quả huy động. Đặc biệt trong bối cảnh nguồn lực có hạn, nhu cầu vốn để thực hiện rất lớn, do vậy, nâng cao hiệu quả huy động vốn đầu tư thông qua các chính sách huy động nguồn lực và lồng ghép các nguồn vốn là yêu cầu cấp thiết.

Thực hiện Nghị quyết 26-NQ/TW ngày 05/8/2008 về nông nghiệp, nông dân, nông thôn, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04/6/2010 phê duyệt CTMTQG XDNTM giai đoạn 2010-2020. Đây là một chương trình khung toàn diện nhất để cộng đồng chung sức xây dựng một NTM, trong đó, huy động nguồn lực thực hiện là vấn đề rất được quan tâm. Theo Quyết định, nguồn vốn ngân sách chiếm tỷ trọng lớn nhất, khoảng 40% tổng nguồn vốn thực hiện CT MTQG XD NTM, tiếp đến là vốn tín dụng (khoảng 30%), vốn từ các DN và các tổ chức kinh tế khác (khoảng 20%) và huy động đóng góp của cộng đồng dân cư (khoảng 10%). Do vậy, đòi hỏi trong quản lý nhà nước về XD NTM phải có cơ chế huy động được thực hiện theo hướng đa dạng hóa các nguồn vốn thông qua: Lồng ghép các nguồn vốn của các chương trình MTQG, các chương trình, dự án hỗ trợ có mục tiêu trên địa bàn; huy động tối đa nguồn lực của địa phương. Kêu gọi sự đóng góp của nhân dân; các khoản viện trợ không hoàn lại của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cho các dự án đầu tư; các nguồn vốn tín dụng; các nguồn vốn hợp pháp khác.

Huy động và quản lý các nguồn lực đầu tư XD NTM luôn được triển khai để đảm bảo tính cân đối phù hợp, tính hiệu quả trong huy động nguồn lực XD NTM nói riêng và thu ngân sách ở địa phương nói chung. Vai trò của Nhà nước ở đây là tạo lập, huy động mọi nguồn vốn đầu tư, mở rộng hệ thống quỹ tín dụng để phát triển nông nghiệp, nông thôn, xây dựng các quỹ phòng chống thiên tai,

quỹ xóa đói giảm nghèo...để thúc đẩy quá trình CDCCKT NT, đáp ứng các tiêu chí của Bộ tiêu chí Quốc gia về XD NTM.

Ngoài ra, việc xã hội hóa nguồn vốn trong XD NTM rất quan trọng. Quản lý nhà nước để đảm bảo các hình thức huy động được thực hiện đa dạng. Đối với nguồn hỗ trợ từ ngân sách, bao gồm các nguồn ngân sách TW hỗ trợ trực tiếp cho chương trình; ngân sách tỉnh hỗ trợ (bao gồm hỗ trợ trực tiếp từ nguồn chi cho sự nghiệp kinh tế trong dự toán ngân sách hàng năm; hỗ trợ qua cơ chế để lại số thu tại xã để XD NTM; hỗ trợ qua cơ chế để lại số thu tiền sử dụng đất cho các xã XD NTM...); vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án. Nguồn vốn tín dụng được huy động chủ yếu thông qua hệ thống Ngân hàng chính sách xã hội, Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam; Ngân hàng phát triển Việt Nam. Vốn huy động từ doanh nghiệp được thực hiện chủ yếu thông qua hình thức hỗ trợ tiền mặt hoặc sản phẩm của doanh nghiệp (ví dụ như xi măng, sắt thép, gạch, ngói,...), tham gia đầu tư trực tiếp. Huy động từ cộng đồng bao gồm tiền mặt, hiện vật (như đất đai, hoa màu và các tài sản gắn liền với đất,...), ngày công lao động và các hình thức xã hội hóa khác.

Bên cạnh đó cũng cần quan tâm tới vai trò của các tổ chức đoàn thể trong huy động nguồn lực XD NTM. Quan tâm thu hút sự hỗ trợ nguồn lực từ bên ngoài thông qua việc xây dựng công khai, kế hoạch về các dự án cụ thể theo từng năm để huy động nguồn lực cho xây dựng Chương trình NTM.

1.2.1.5. Kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm

Kiểm tra, giám sát các hoạt động XD NTM là việc Nhà nước xem xét, đánh giá tình trạng đạt hay không đạt các tiêu chí về XD NTM; đảm bảo việc tuân thủ những quy định của pháp luật trong tổ chức triển khai thực hiện XD NTM theo các quy định, tiêu chí đã đề ra. Đây là một trong những chức năng, nhiệm vụ cần thiết để giám sát việc

thực hiện đường lối, chính sách, các thể chế quản lý của nhà nước, kịp thời phát hiện những sai sót và ngăn chặn, chấn chỉnh các sai phạm, kiểm soát các sai lầm, lệch lạc; xử lý các vi phạm đồng thời điều chỉnh các tiêu chí cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

Việc kiểm tra, giám sát các hoạt động thực hiện quá trình xây dựng nông thôn mới cần tiến hành:

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách, kế hoạch và pháp luật của nhà nước về nông thôn mới;
- Kiểm tra, giám sát việc sử dụng các nguồn lực của nhà nước và các nguồn lực khác;
- Kiểm tra, giám sát việc xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật; công tác quy hoạch và giám sát về kinh tế, tổ chức sản xuất;
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chức năng và việc tuân thủ pháp luật của các cơ quan nhà nước trong quá trình quản lý nhà nước về XD NTM.

Đi đôi với kiểm tra, giám sát, định kỳ sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm để kịp thời tháo gỡ khó khăn, nhân rộng những kinh nghiệm, cách làm hay và những điển hình trong XD NTM; biểu dương khen thưởng các tập thể, cá nhân điển hình, tạo động lực cho phong trào thi đua chung sức XD NTM.

1.2.2. Các nhân tố ảnh hưởng đến quản lý nhà nước về xây dựng nông thôn mới

1.2.2.1. Sự lãnh đạo của Đảng

Hội nghị lần thứ 7 BCH TW khóa X đã đề ra Nghị quyết số 26-NQ/TW, đề cập một cách toàn diện quan điểm của Đảng ta về phát triển NNNDNT, trong đó có XD NTM.

Nghị quyết khẳng định: NNNDNT có vai trò to lớn, chiếm vị trí quan trọng trong sự nghiệp CNH, HĐH đất nước. Chính vì vậy các vấn đề về NNNDNT phải được giải quyết đồng bộ, gắn với quá trình đẩy mạnh CNH, HĐH. Đó không phải chỉ là nhiệm vụ của nông dân, ở khu vực NT mà là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội.

Thực hiện đường lối của Đảng, ngày 28/10/2008, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 24/2008/NQ-CP ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 BCH TW khóa X về NNNDNT; đã thống nhất nhận thức, hành động về NNNDNT và CTMTQG XD NTM.

Nối tiếp Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ XI, nhiệm kỳ 2011 - 2016 cũng đã nêu: “Tiếp tục triển khai chương trình xây dựng NTM phù hợp với đặc điểm từng vùng theo các bước đi cụ thể, vững chắc trong từng giai đoạn, giữ gìn và phát huy nét văn hóa bản sắc của nông thôn Việt Nam”.

Thực hiện đường lối của Đảng, thời gian qua phong trào XD NTM ở các địa phương đã thu hút sự tham gia tích cực của các cấp ủy Đảng, chính quyền, các tổ chức đoàn thể và nhân dân, bước đầu làm thay đổi đáng kể diện mạo khu vực NT tại nhiều địa phương, đời sống vật chất và tinh thần của người dân có bước tiến bộ rõ rệt. Tuy nhiên quá trình XD NTM còn bộc lộ nhiều hạn chế. Đây là một chương trình mới nên phải vừa làm vừa rút kinh nghiệm, năng lực thực tiễn của cán bộ các cấp chưa nhiều, công tác chỉ đạo, triển khai còn lúng túng. Trong nhận thức một bộ phận nhân dân vẫn cho rằng xây dựng NTM là dự án do Nhà nước đầu tư, do đó còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào Nhà nước. Chính vì vậy trong thời gian tới cần tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, để mọi người dân đều nhận thức được trách nhiệm của mình và sẵn sàng chung sức xây dựng NTM.

1.2.2.2. Vai trò quản lý và năng lực của bộ máy của chính quyền các cấp

CTMTQG XD NTM là một chương trình tổng hợp bao gồm mọi mặt công tác của Đảng, Nhà nước về NNNDNT. Để thực hiện nội dung đó, Nhà nước phải đóng vai trò chỉ đạo, điều hành quá trình hoạch định và thực thi chính sách, xây dựng đề án, cơ chế, tạo hành lang pháp lý, hỗ trợ vốn, kỹ thuật, nguồn lực, tạo điều kiện và kích thích tinh thần nhân dân thực hiện; nhân dân tự nguyện tham gia, chủ động trong thực thi và hoạch định chính sách trong việc thực hiện các tiêu chí về XD NTM.

XD NTM là một vấn đề phức tạp vì liên quan đến nhiều ngành, nhiều chính sách và hoạt động có tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến khu vực nông thôn và đời sống của người dân. Việc triển khai XD NTM mới là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, trong đó vai trò chỉ đạo, điều hành của chính quyền

các cấp đóng vai trò nòng cốt, có tính chất quyết định. Chính vì vậy, nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành của UBND các cấp, nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực thực tiễn của đội ngũ cán bộ thực thi nhiệm vụ chính là vấn đề cần được quan tâm, chú trọng.

XD NTM là một vấn đề phức tạp vì liên quan đến nhiều ngành, nhiều chính sách và hoạt động có tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến khu vực NT và đời sống của người dân. Các chính sách đối với nông dân phải đảm bảo lợi ích, phát huy dân chủ và mọi tiềm năng của nông dân trong XD NTM. Thực hiện có hiệu quả giữa chính sách kinh tế, chính sách xã hội, an sinh xã hội trong quá trình PT nền kinh tế bền vững. Các địa phương cần lựa chọn các tiêu chí để ưu tiên thực hiện nhằm giải quyết các vấn đề bức xúc về phát triển KT-XH của địa phương, hình thành sớm các tiêu chí có điều kiện thuận lợi để thực hiện.

Trong CTMTQG XDNTM giai đoạn 2010-2020 thì vốn và nguồn vốn để thực hiện Chương trình là rất quan trọng. Cụ thể: nguồn vốn ngân sách chiếm khoảng 40%, vốn tín dụng khoảng 30%, vốn từ các doanh nghiệp, HTX và các loại hình kinh tế khác khoảng 20%, huy động đóng góp của cộng đồng dân cư khoảng 10%. Tuy nhiên, thực tế triển khai thực hiện chương trình, ngoài những kết quả tích cực thì cho thấy: Nguồn vốn từ ngân sách TW hỗ trợ còn chưa đảm bảo theo cam kết, nguồn vốn hỗ trợ chuyển về còn chậm đã ảnh hưởng đến kế hoạch và tiến độ triển khai thực hiện; nguồn vốn huy động từ dân cư có xu hướng tăng ở những năm đầu thực hiện nhưng sau đó giảm mạnh; nguồn vốn huy động từ các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp ở các địa phương và trong cùng địa phương giữa các xã là khác nhau. Cơ chế huy động vốn của các địa phương chưa đủ lực để thu hút sự tham gia của các chủ thể kinh tế, đặc biệt là huy động từ khu vực doanh nghiệp.

Vốn là điều kiện quan trọng để thực hiện tốt CTXDNTM, và quá trình thực hiện sẽ còn rất nhiều thứ phát sinh cần đến vốn. Nếu không chuẩn bị tốt nguồn vốn ngay từ bây giờ sẽ ảnh hưởng đến tiến độ mà Chương trình đã đề ra.

1.2.2.3. Vai trò MTTQ và các đoàn thể quần chúng

XD NTM là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị, trong đó vai trò của MTTQ, các đoàn thể quần chúng là hết sức quan trọng. Cùng với chính quyền, MTTQ và các đoàn thể nhân dân chính là nơi tập hợp, đoàn kết, động viên các hội viên, đoàn viên và toàn thể nhân dân tích cực tham gia thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; triển khai có hiệu quả các phong trào thi đua yêu nước do địa phương phát động, trong đó có chương trình chung sức XD NTM. Do đó để XD NTM thành công cần đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của MTTQ và các đoàn thể theo hướng ngày càng đa dạng, thiết thực và hiệu quả.

1.2.2.4. Sự tham gia chủ động, tích cực của người dân nông thôn

Người dân, nhất là cư dân nông thôn chính là chủ thể trong XD NTM. Thể hiện ở chỗ: người dân trực tiếp tham gia phát triển kinh tế, tổ chức sản xuất, thực hiện CNH, HĐH nông nghiệp NT; chủ động xây dựng kết cấu hạ tầng KT- XH; tham gia vào quá trình quy hoạch và thực hiện quy hoạch XD NTM; xây dựng và giữ gìn đời sống văn hóa; đảm bảo vệ sinh môi trường; duy trì ổn định về trật tự xã hội; xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh.

Sự tham gia của người dân, của cộng đồng trong XD NTM là một trong những yếu tố cơ bản để nâng cao tính dân chủ ở NT, từ đó huy động được cả cộng đồng tham gia tích cực vào các quá trình XD NTM, phấn đấu vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh.

1.3. Kinh nghiệm quản lý nhà nước về xây dựng nông thôn mới ở một số địa phương trong nước và những bài học rút ra cho huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ

1.3.1. Kinh nghiệm trong quản lý nhà nước về xây dựng nông thôn mới ở một số tỉnh, thành phố trong nước

1.3.1.1. Kinh nghiệm trong chỉ đạo XD NTM ở huyện Hải Hậu, tỉnh Nam

Định

Hải Hậu là huyện ven biển, có diện tích 230 km², dân số trên 260.000 người, có 35 xã, thị trấn và 546 xóm, TDP.

Hưởng ứng phong trào toàn dân chung sức XD NTM do Trung ương và tỉnh phát động; trong những năm qua, Đảng bộ và nhân dân toàn huyện đã nỗ lực, cố gắng khắc phục mọi khó khăn, triển khai lãnh đạo tổ chức thực hiện toàn diện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội, trọng tâm là 19 tiêu chí trong XD NTM. Đến nay đã đạt được kết quả nổi bật là: Hoàn thành xây dựng các quy hoạch XD NTM; công khai tại cơ sở xóm, TDP, Trụ sở UBND xã, thị trấn; tuyên truyền để mọi người biết và thực hiện theo quy hoạch. Hạ tầng KT- XH tiếp tục được đầu tư xây dựng và có bước phát triển mới. Trong đó đường trục xã có 222/222 km, nền đường từ 9 m trở lên, mặt đường nhựa từ 3,5 m đến 5,5 m. Đường giao thông thôn xóm có 995/1.100 km đạt chuẩn, nền đường từ 5 m đến 7 m, mặt đường nhựa hoặc bê tông trên 3 m. Đường trục chính nội đồng có 368 km, nền đường từ 5 m trở lên, trong đó có 282 km = 73% mặt đường bê tông trên 2 m. Có 538 Nhà văn hóa xóm, chiếm tỷ lệ 98%. 34/35 xã, thị trấn hoàn thành xây dựng Nhà Văn hóa xóm.

Về Kinh tế và tổ chức sản xuất: Thực hiện quy hoạch về phát triển sản xuất, đã chuyển đổi 887ha đất trồng lúa kém hiệu quả sang mô hình VAC, chủ yếu là nuôi trồng thủy sản và trồng màu; chuyển đổi 550 ha đất làm muối, mặt nước hoang hóa sang nuôi trồng thủy sản mặn lợ và trồng màu; xây dựng 27 mô hình cánh đồng mẫu lớn, liên kết với Viện Dược liệu Việt Nam trồng 125 ha cây đinh lăng, 27 ha cây thìa canh... có hiệu quả cao hơn từ 3 đến 5 lần so với trồng lúa và làm muối. Từ đó nâng giá trị sản xuất bình quân 1 ha canh tác lên 98,1 triệu đồng, tăng 27,6 triệu so với năm 2010; thu nhập bình quân đầu người 24,2 triệu đồng, tăng 8 triệu đồng so với năm 2010. Tỷ lệ hộ nghèo còn 4,66%, giảm 6,5% so với năm 2010; có 8/35 xã, thị trấn tỷ lệ hộ nghèo dưới 3%.

Về Văn hóa - xã hội và môi trường: Giữ vững và phát huy 35 năm liên tục là điển hình văn hóa cấp huyện của cả nước. Có 101/117 trường học đạt chuẩn Quốc gia = 86%; 62% dân số tham gia bảo hiểm y tế, tăng 32% so với năm

2010. 100% xã, thị trấn được công nhận có môi trường phù hợp với trẻ em; có tổ thu gom và chôn lấp rác thải tập trung, trong đó có 3 xã, thị trấn đầu tư xây dựng lò đốt rác theo công nghệ Nhật bản.

Về hệ thống chính trị: Có 92/97 tổ chức cơ sở đảng được công nhận là cơ sở đảng đạt trong sạch, vững mạnh; 32/35 xã, thị trấn được công nhận chính quyền vững mạnh. Các tổ chức chính trị, MTTQ và các đoàn thể nhân dân là đơn vị tiên tiến của tỉnh. Giữ vững an ninh NT, không có khiếu kiện đông người, đặc biệt là liên quan đến dồn điền đổi thửa và XD NTM.

Từ những việc làm trên đây, đến nay huyện Hải Hậu đạt bình quân đạt 17/19 tiêu chí, tăng 9 tiêu chí so với năm 2010. Có 94,3% xóm, TDP đạt tiêu chí xóm, TDP nông thôn mới; 95% hộ gia đình đạt tiêu chí gia đình nông thôn mới. Năm 2013, được UBND tỉnh công nhận 7 xã, thị trấn đạt chuẩn và cơ bản đạt chuẩn NTM.

Đạt được kết quả trên có rất nhiều nguyên nhân nhưng qua thực tiễn triển khai huyện Hải Hậu chúng tôi rút ra một số nguyên nhân chủ yếu sau:

Một là: Có sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, các Sở ngành, đoàn thể của tỉnh. Đã kịp thời ban hành các chủ trương chỉ đạo, cơ chế chính sách động viên khuyến khích đẩy mạnh XD NTM.

Hai là: Đã có sự tập trung lãnh đạo, chỉ đạo điều hành quyết liệt của cả hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở, sự đồng thuận của cán bộ và nhân dân toàn huyện; BCH, Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành 3 Nghị quyết, 6 Đề án, 3 Chỉ thị về XD NTM. Xác định dồn điền đổi thửa là cơ sở tiền đề, do vậy ngay trong năm 2011 đã thực hiện xong việc dồn điền đổi thửa trong toàn huyện đạt cả 5 mục tiêu, đó là: Quy hoạch sản xuất nông nghiệp, nhân dân góp trên 345 ha đất mở rộng đường giao thông nội đồng, giảm số thửa từ 2,9 thửa xuống còn 1,7 thửa/hộ, quy gọn vùng đất công. Các tổ chức đoàn thể đã lựa chọn các nội dung làm chủ đề vận động XD NTM trong tổ chức của mình như phong trào vệ sinh môi trường, vận động hội viên góp đất làm đường giao thông và các công trình

phúc lợi; xây dựng Nhà Văn hóa xóm xanh - sạch - đẹp và tủ sách pháp luật; học nghề và giải quyết việc làm...

Ba là: Có bước đi và cách làm sáng tạo phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương: Thực hiện Chỉ thị số 04 ngày 17/10/2011 của Ban Thường vụ Huyện ủy về đẩy mạnh XD NTM huyện Hải Hậu giai đoạn 2011 - 2015, UBND huyện đã cụ thể hóa phát động phong trào thi đua xây dựng xóm, TDP nông thôn mới với 12 tiêu chí và xây dựng gia đình nông thôn mới với 8 tiêu chí. Ban hành cơ chế khuyến khích, các xóm, TDP đạt nông thôn mới năm 2012, năm 2013 được cấp bằng công nhận và thưởng 5 triệu đồng. Từ cách làm này đã khuyến khích sự vào cuộc của hộ gia đình và khu dân cư, tạo động lực thi đua giữa các xóm, TDP; đồng thời phù hợp với phương châm xây dựng nông thôn mới là “làm từ nhà ra xóm, từ xóm lên xã”.

Bốn là: Có cơ chế huy động đóng góp lao động, đất đai, tiền vốn hợp lý, đồng thời có cơ chế quản lý công khai, dân chủ, tiết kiệm, hiệu quả; xác định XDNTM là do dân làm, Nhà nước hướng dẫn và hỗ trợ; trên cơ sở kế thừa những công trình đã có thực hiện xây dựng từ đồng về làng, từ làng lên xã. Các công trình của xóm, TDP do nhân dân tự bàn, tự tổ chức thi công và giám sát. Kết quả sau 3 năm nhân dân đã đóng góp trên 15 vạn ngày công, 370 ha đất và 526/1.200 tỷ đồng = 42% vốn XD NTM.

1.3.1.2. Kinh nghiệm chỉ đạo XD NTM ở huyện Hòa Vang, Đà Nẵng

Huyện Hòa Vang (TP Đà Nẵng) là một vùng quê cách mạng, trung dũng, kiên cường đi đầu chống ngoại xâm trước đây. Ngày nay, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân huyện Hòa Vang tiếp tục đi đầu xây dựng quê hương giàu mạnh. Mới nhất, Thủ tướng Chính phủ đã ký quyết định công nhận huyện Hòa Vang - huyện duy nhất của TP Đà Nẵng đạt chuẩn NTM.

Là huyện nông thôn duy nhất nhưng Hòa Vang chiếm tới hơn 70% diện tích và hơn 20% dân số của TP Đà Nẵng, có 4/11 xã là xã miền núi nên việc XD NTM không dễ dàng như các địa phương khác. Song xây dựng NTM ở Hòa Vang được tiến hành đúng lúc nguồn lực thành phố đã có sự tích lũy cần thiết

nên có thể ban hành một số cơ chế, chính sách hỗ trợ đầu tư như: Ngân sách thành phố hỗ trợ 80%, ngân sách huyện hỗ trợ 20% để đầu tư xây dựng đường thôn xóm, kênh, hẻm và giao thông trục chính nội đồng; ngân sách thành phố hỗ trợ không quá 500 triệu đồng/công trình/thôn để xây dựng mới nhà văn hóa; ngân sách thành phố hỗ

trợ 50% chi phí mua con giống lần đầu... Qua 5 năm (2011-2015), thành phố đã huy động 2.411 tỷ đồng để đầu tư XD NTM. Bên cạnh đó, thành phố cũng tổ chức đào tạo, tập huấn cho cán bộ thực hiện XD NTM; ban hành cơ chế, chính sách ưu đãi đối với các đối tượng thu hút nguồn nhân lực để bố trí công tác tại các xã thuộc huyện Hòa Vang...

Các Sở, ngành tùy theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình đều tích cực tham gia giúp người dân XD NTM. Trong đó, đóng góp của Bộ CHQS TP Đà Nẵng rất đáng kể khi đã huy động 4.272 lượt cán bộ, chiến sĩ với 37.295 ngày công, xây dựng được 32.728m đường bê tông, nạo vét 1.320m kênh mương... Riêng trong 2 năm (2014-2015), thực hiện chủ trương của Bộ tư lệnh Quân khu 5 về chọn mô hình điểm tham gia XD NTM, Bộ CHQS TP Đà Nẵng đã đăng ký với UBND huyện Hòa Vang chọn xã miền núi Hòa Bắc hoàn thành thêm 3 tiêu chí NTM: giao thông, nhà ở, hộ nghèo và giúp địa phương tiếp tục giữ vững 2 tiêu chí: hệ thống tổ chức chính trị; an ninh, trật tự xã hội. Qua việc tham gia XD NTM, hình ảnh “Bộ đội Cụ Hồ” trong lòng nhân dân ngày càng được tô thắm, tăng thêm tình cảm quân dân gắn bó.

Bên cạnh huy động cả hệ thống chính trị vào cuộc giúp dân XD NTM hiệu quả, chính sự chủ động của người dân đã giúp bộ mặt quê hương đổi thay. Người dân ý thức XD NTM là “cơ hội vàng” để cuộc sống của gia đình và làng xóm tốt đẹp hơn nên đã hiến đất làm đường, đóng góp ngày công, tiền mặt, tìm ra ngành, nghề phù hợp tăng thu nhập, góp phần XD NTM.

Dù đã hoàn thành mục tiêu XD NTM song chính quyền huyện Hòa Vang chưa bằng lòng với thành quả đã đạt được. Tháng 3-2016, UBND huyện Hòa Vang tiếp tục ban hành Bộ tiêu chí xây dựng “Thôn kiểu mẫu NTM” giai đoạn 2016-2020, gồm 9 tiêu chí, bao gồm: Giao thông; điện; chợ; vườn và nhà ở hộ

gia đình; thu nhập; văn hóa, giáo dục, y tế; môi trường; hệ thống chính trị và an ninh, trật tự xã hội; chấp hành pháp luật, quy ước, hương ước của cộng đồng. Trên cơ sở đó, huyện hỗ trợ mỗi thôn 150 triệu đồng, 16/119 thôn được chọn làm điểm đã triển khai họp dân phát động phong trào thi đua xây dựng thôn kiểu mẫu NTM. Như vậy, huyện Hòa Vang hướng đến việc vừa phát triển kinh tế vừa xây dựng đời sống tinh thần văn minh, tiến bộ.

1.3.1.3. Kinh nghiệm chỉ đạo XD NTM ở huyện Yên Định, Thanh Hóa

Đến nay, Yên Định đã có 24/27 xã đạt chuẩn NTM; thu nhập bình quân đầu người đạt 35,26 triệu đồng; tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 3,92%. Huyện phấn đấu đến hết năm 2016, 100% số xã trên địa bàn đạt chuẩn NTM.

Ngay từ những ngày đầu bắt tay vào công cuộc xây dựng NTM, Yên Định xác định: Đây là chương trình khó, gắn liền với cuộc sống của người dân. Nếu thực hiện tốt thì bộ mặt NT sẽ có nhiều thay đổi, tạo bước chuyển mình rõ nét. Đầu năm 2011, trung bình toàn huyện mới đạt 9,1 tiêu chí/đơn vị. Trên cơ sở rà soát thực trạng của từng xã, đồng thời thực hiện các văn bản chỉ đạo hướng dẫn của TW và của tỉnh, huyện đã thành lập BCĐ XDNTM từ huyện đến cơ sở. Ban hành nhiều cơ chế, chính sách để kích cầu cho các xã phát triển sản xuất nông nghiệp, xây dựng cơ sở hạ tầng, đẩy mạnh chuyển giao tiến bộ khoa học công nghệ; đưa cơ giới hóa đồng bộ vào sản xuất; tích cực chuyển dịch cơ cấu cây trồng - vật nuôi gắn với thực hiện kịp thời cơ chế, chính sách hỗ trợ các mô hình kinh tế mới hiệu quả cao; từng bước nâng cao giá trị thu nhập trên một đơn vị diện tích; xây dựng thành công mô hình cánh đồng mẫu lớn; hình thành các vùng sản xuất cây, con tập trung theo chuỗi liên kết bền vững giữa 4 nhà, mở hướng làm giàu cho nhiều hộ dân và doanh nghiệp trực tiếp tham gia sản xuất. Đây cũng là thế mạnh giúp nhiều xã trên địa bàn huyện sớm hoàn thành các tiêu chí XDNTM.

Việc xây dựng các mô hình dân vận khéo gắn với thực hiện 19 tiêu chí NTM đã góp phần nâng cao nhận thức và tạo sự đồng thuận của hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân, người dân trong huyện đã nhận thức rõ vai trò chủ

thể của mình trong công cuộc xây dựng NTM để từ đó khai thác được nhiều nguồn lực trong nhân dân và các chương trình, dự án. Trong 5 năm bắt tay vào xây dựng NTM, tổng nguồn vốn huy động trên địa bàn huyện đạt 4.100 tỷ đồng (trong đó 65% vốn do nhân dân đóng góp), từ nguồn vốn đó đã sử dụng hiệu quả vào đầu tư cơ sở hạ tầng, hỗ trợ phát triển sản xuất. Kinh tế phát triển, đường làng ngõ xóm khang trang, sạch sẽ; hệ thống kênh mương nội đồng được mở rộng và nâng cấp; nhà văn hóa, công sở, trạm y tế xã, nhà văn hóa thôn, trường học được xây dựng mới và nâng cấp khang trang, tạo diện mạo mới cho nông thôn.

Với những kết quả đạt được, ngày 5/4/2016, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân huyện Yên Định vinh dự được Thủ tướng Chính phủ ký quyết định công nhận huyện đạt chuẩn NTM đầu tiên của tỉnh Thanh Hóa và khu vực Bắc Trung Bộ.

1.3.2. Bài học kinh nghiệm rút ra từ thực tiễn chỉ đạo xây dựng nông thôn mới mà huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ có thể tham khảo và vận dụng

Từ thực tiễn chỉ đạo xây dựng NTM trên địa bàn huyện Hải Hậu (tỉnh Nam Định); huyện Hòa Vang (thành phố Đà Nẵng); huyện Yên Định (tỉnh Thanh Hóa) nói riêng, tại các địa phương trong cả nước nói chung, có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm mà huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ có thể tham khảo và vận dụng, đó là:

Một là, Trong quá trình triển khai phải huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị với quyết tâm chính trị cao, quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện một cách thống nhất, đồng bộ, xác định rõ nội dung trọng tâm, trọng điểm và phù hợp với điều kiện thực tiễn cụ thể của từng địa bàn; hiện thực hóa phương châm hành động của cả hệ thống chính trị và người dân để đạt được sự đồng lòng, đồng thuận và đồng hành của nhân dân.

Hai là, Trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ xây dựng NTM, đã xác định rõ trách nhiệm đối với các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị- xã hội từ huyện đến cơ sở, đó là: rõ về

trách nhiệm; rõ về nội dung, nhiệm vụ; rõ về phương thức, biện pháp, cách thức tổ chức thực hiện và rõ về kết quả đạt được. Từ đó tạo nên sức mạnh tổng hợp thúc đẩy phong trào XD NTM ngày càng đạt kết quả rõ nét hơn.

Ba là, Chú trọng và nâng cao trách nhiệm của chính quyền cơ sở; đảm bảo sâu sát tình hình sản xuất và đời sống của nông dân; sâu sát với thực tiễn địa bàn cơ sở; sâu sát với nhu cầu, nguyện vọng chính đáng, hợp pháp của nhân dân để thực hiện tốt công tác hướng dẫn, hỗ trợ tích cực nông dân phát triển sản xuất và nâng cao thu nhập của người nông dân.

Bốn là, Đối với cán bộ, đảng viên, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo chủ chốt ở cơ sở phải ưu tiên tập trung giành thời gian, công sức, trí tuệ để lãnh đạo, chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra việc tổ chức thực hiện; luôn gần gũi, tôn trọng, thấu hiểu, đối thoại, giải thích, giải đáp, giải quyết kịp thời, tạo sự lan tỏa nhằm phát huy hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động trong quá trình thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ.

Năm là, Coi trọng, làm tốt công tác tuyên truyền, vận động và chú trọng công tác dân vận chính quyền với cách thức, phương pháp tuyên truyền cụ thể, ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhớ để người dân hiểu và thực hiện theo nguyên tắc “dân biết, dân bàn, dân quyết định, dân làm, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Ngoài sự hỗ trợ của nhà nước, cần phải huy động nguồn lực trong dân để xây dựng NTM theo hướng công khai, dân chủ, đồng thuận cao để nhân dân hiến kế, đề xuất cách thức thực hiện.

Sáu là, Tập trung phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa; đẩy mạnh việc áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật để nâng cao năng suất, chất lượng cây trồng, vật nuôi, gắn với phát triển ngành nghề nông thôn để tạo thêm nhiều việc làm mới, nâng cao thu nhập cho người dân nông thôn; từ đó người dân có điều kiện để tiếp tục tham gia đóng góp xây dựng NTM.

Chương 2

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI Ở HUYỆN LÂM THAO, TỈNH PHÚ THỌ

2.1. Đặc điểm tự nhiên, kinh tế xã hội của huyện Lâm Thao

2.1.1. Đặc điểm tự nhiên

2.1.1.1. Vị trí địa lý

Là huyện đồng bằng duy nhất của tỉnh Phú Thọ, huyện Lâm Thao có diện tích tự nhiên 9.835 ha. Vị trí địa lý tiếp giáp như sau:

- Phía Bắc giáp huyện Phù Ninh và thành phố Việt Trì
- Phía Đông giáp thành phố Việt Trì
- Phía Nam giáp huyện Tam Nông và huyện Ba Vì (Hà Nội)
- Phía Tây giáp thị xã Phú Thọ và huyện Tam Nông.

Huyện có 14 đơn vị hành chính gồm 12 xã và 2 thị trấn, trong đó có 3 xã, thị trấn là miền núi và 11 xã, thị trấn là đồng bằng. Trung tâm huyện lỵ là thị trấn Lâm Thao cách thành phố Việt Trì khoảng 10 km về phía Tây.

2.1.1.2. Khí hậu, thời tiết

Lâm Thao có diện tích đất tự nhiên là 9.835 ha, trong đó diện tích đất nông nghiệp 6.297 ha, chiếm 64% diện tích đất tự nhiên và chịu ảnh hưởng của chế độ khí hậu nhiệt đới gió mùa nóng ẩm, mùa mưa từ tháng 5 đến tháng 10 và mùa khô từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau (Lượng mưa bình quân hằng năm 1.720 mm nhưng phân bố không đồng đều. Mùa mưa thường bắt đầu từ tháng 5 cho đến tháng 10, lượng mưa chiếm khoảng 85% tổng lượng mưa cả năm, Các tháng 11 đến tháng 4 lượng mưa ít, chiếm 15% lượng mưa cả năm). Trong những năm qua, trên địa bàn hầu như rất ít thiên tai, tạo lợi thế cho phát triển sản xuất nên khá thuận lợi cho việc phát triển cây trồng và vật nuôi.

2.1.1.3. Đặc điểm địa hình

Lâm Thao có địa hình tương đối đa dạng tiêu biểu của một vùng bán sơn địa: có đồi, đồng ruộng của một số xã phía Bắc và cánh đồng rộng có địa hình

khá bằng phẳng ở một số xã phía Nam. Nhìn chung Lâm Thao có địa hình thấp, độ cao trung bình 30 – 40 m so với mặt nước biển; địa hình thấp dần từ Bắc xuống Nam, từ Tây sang Đông

2.1.1.4. Đặc điểm thủy văn

Chế độ thủy văn của các sông, ngòi ở huyện Lâm Thao phụ thuộc chủ yếu vào chế độ thủy văn của sông Hồng. Từ tháng 4 khi lượng mưa bắt đầu tăng lên thì mức nước sông, ngòi cũng tăng lên và đạt đỉnh vào các tháng 7 và 8, sau giảm dần vào tháng 2 hoặc tháng 3 năm sau. Mùa lũ trên các sông ở huyện Lâm Thao thường từ tháng 6 đến tháng 9. Lượng nước trên các sông trong mùa lũ thường chiếm khoảng 75-85% tổng lượng dòng chảy trong cả năm và phân phối không đều trong các tháng, lưu lượng dòng chảy lớn nhất thường xuất hiện vào tháng 7. Trong mùa kiệt lượng nước thường chỉ chiếm 20-25% tổng lượng dòng chảy trong năm. Tháng có lưu lượng nhỏ nhất thường xảy ra vào các tháng 1, 2 hoặc 3, đây là khó khăn cho sản xuất nông nghiệp do thiếu nước.

2.1.1.5. Tài nguyên

a) Tài nguyên đất

Đất đai của Lâm Thao được chia thành hai nhóm có nguồn gốc phát sinh khác nhau đó là nhóm đất đồng bằng, thung lũng và nhóm đất đồi gò.

Tổng diện tích tự nhiên của Lâm Thao là 9.769,11 ha, trong đó diện tích đã được điều tra lập bản đồ thổ nhưỡng là 7.692 ha, chiếm 78,74% tổng diện tích tự nhiên.

- Nhóm đất đồng bằng, thung lũng: Với diện tích 7.158 ha, chiếm 93,06% tổng diện tích điều tra và chiếm 73,27% diện tích tự nhiên được chia thành 5 loại đất: đất cát chua, đất phù sa trung tính ít chua, đất phù sa chua, đất có tầng sét loang lổ và đất thung lũng và đất phù sa xen giữa đồi núi.
- Nhóm đất đồi gò (đất địa thành): Nhóm đất này có diện tích khoảng 534 ha, chiếm 5,47% diện tích tự nhiên.

b) Tài nguyên nước

Tài nguyên nước của huyện Lâm Thao được cung cấp chủ yếu bởi 3 nguồn chính là nước mặt, nước ngầm và nước mưa tự nhiên. Đặc biệt huyện có sông Hồng chảy qua 8 xã, thị trấn, trữ lượng nước của sông Hồng lớn. Đây là nguồn cấp nước quan trọng cho sản xuất và đời sống của nhân dân và còn có tác dụng điều hòa khí hậu, cải thiện môi trường sinh thái...

c) Tài nguyên rừng

Theo kết quả kiểm kê, năm 2010 đất lâm nghiệp của huyện có 242,91 ha, chiếm 4,15% diện tích đất tự nhiên. Trong những năm gần đây, công tác quản lý và bảo vệ rừng được thực hiện khá tốt. Hoạt động của sản xuất lâm nghiệp về cơ bản đã phát triển kinh tế đồi rừng, kinh tế trang trại, nhiều hộ từng bước đi lên làm giàu bằng kinh tế đồi rừng.

e) Tài nguyên nhân văn

Lâm Thao là mảnh đất giàu truyền thống cách mạng và có bề dày văn hóa lâu đời. Toàn huyện hiện có 107 các di tích lịch sử văn hóa, cơ sở thờ tự, cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo. Có 49 di tích được xếp hạng di tích lịch sử văn hóa các cấp trong đó: 30 di tích cấp Tỉnh; 19 cấp Quốc gia.

Người dân Lâm Thao với đức tính cần cù, chịu khó, sáng tạo, hiếu học đang là một trong những nguồn tài nguyên, nguồn lực quan trọng, khơi dậy sức mạnh tổng hợp để phát triển KT-XH thời kỳ mới. Tuy nhiên, sự tiếp cận của người dân với xã hội thông tin, kỹ thuật hiện đại còn có những hạn chế, dân cư trong NT chiếm tỷ lệ cao, lao động chủ yếu là nông nghiệp, trình độ tay nghề và kinh nghiệm quản lý còn hạn chế, đây là khó khăn ảnh hưởng đến sự phát triển KT-XH của huyện.

2.1.2. Điều kiện kinh tế xã hội

2.1.2.1. Điều kiện kinh tế

Trên địa bàn huyện có các tuyến giao thông chính: Quốc lộ 32C với chiều dài 14 km nối thông giữa Quốc lộ 2 với Quốc lộ 32A; có tuyến đường cao tốc Nội Bài- Lào Cai chạy qua và có 12 km đường sắt chạy qua các xã Tiên Kiên, Xuân Lũng. Ngoài ra, có 5 tuyến Tỉnh lộ 320, 324, 324B, 324C, 325B có tổng

chiều dài 52,5 km và 5 tuyến huyện lộ dài 18,50 km, tuyến đường thủy trên sông Hồng chảy dọc phía Tây trên địa bàn huyện dài 28 km từ Xuân Huy đến Cao Xá. Với vị trí địa lý, hệ thống giao thông khá thuận lợi nên huyện Lâm Thao là cửa ngõ giữa miền núi và vùng đồng bằng, đồng thời là cửa ngõ quan trọng giữa Thủ đô Hà Nội với các tỉnh phía Tây Bắc, có điều kiện thuận lợi cho phát triển KT-XH, giao lưu văn hoá, khoa học công nghệ giữa các địa phương trong và ngoài huyện, vận chuyển và trung chuyển để tiêu thụ hàng hóa thuận tiện. Đặc biệt với vị trí trên, Lâm Thao đóng vai trò hết sức quan trọng trong việc phân bổ các khu công nghiệp và hấp dẫn các dự án đầu tư.

2.1.2.2. Điều kiện xã hội

Huyện Lâm Thao có dân số trên 102.000 người, mật độ dân số 1.050 người/km²; cơ cấu dân số: đô thị chiếm 17,92%, nông thôn chiếm 82,08%. Trên địa bàn có 2 tôn giáo chính với tổng số 14.786 người, chiếm 14,5% dân số; trong đó Phật giáo chiếm 8%, Công giáo chiếm 6,5%. Cơ cấu lao động chuyển dịch theo hướng giảm tỷ trọng lao động nông lâm thủy sản, tăng tỷ trọng lao động công nghiệp - xây dựng và dịch vụ. Số lao động đang làm việc 55.739 người, trong đó lao động nông lâm nghiệp và thủy sản chiếm 41,7%, lao động công nghiệp xây dựng chiếm 35,9%, lao động dịch vụ chiếm 22,4%.

2.2. Phân tích thực trạng quản lý nhà nước về xây dựng nông thôn mới ở huyện Lâm Thao trong thời gian qua

2.2.1. Những thuận lợi, khó khăn trong quản lý nhà nước về xây dựng nông thôn mới

a) Những thuận lợi

Lâm Thao là huyện đồng bằng duy nhất của tỉnh Phú Thọ, đời sống kinh tế xã hội phát triển khá, trình độ dân trí của nhân dân tương đối cao nên việc triển khai thực hiện CTMTQG XD NTM trên địa bàn huyện có những thuận lợi cơ bản, đó là:

Là huyện đồng bằng, cho nên Lâm Thao được coi là huyện trọng điểm sản xuất lương thực của tỉnh Phú Thọ, có ruộng đồng bằng phẳng, đất đai màu mỡ,

địa hình thấp thuận lợi cho phát triển nông nghiệp, đặc biệt cho cây lúa, rau màu và một số loại đặc sản. Bên cạnh đó, huyện cũng nằm trong vùng tam giác phát triển công nghiệp của tỉnh Phú Thọ (Việt Trì – Lâm Thao – Phù Ninh), nhiều tiềm năng và lợi thế để phát triển KT-XH.

Những năm qua, tình hình chính trị trên địa bàn huyện ổn định, trật tự an toàn xã hội luôn được giữ vững, kinh tế, văn hoá - xã hội phát triển, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ngày càng được nâng cao. Các cơ chế, chính sách của Nhà nước, của tỉnh về XD NTM được triển khai tương đối đồng bộ; huyện lại có xuất phát điểm XD NTM khá thuận lợi khi ở các xã, bình quân các tiêu chí đạt 10,8/19 tiêu chí/xã (thời điểm năm 2010), cao hơn so với mức bình quân chung của tỉnh. Trên địa bàn huyện lại có 01 xã (là xã Sơn Dương) được tỉnh Phú Thọ chọn là điểm chỉ đạo xã nông thôn mới, do đó cũng có ít nhiều kinh nghiệm trong công tác chỉ đạo, triển khai đại trà.

Huyện có hệ thống tuyên truyền, cổ động trực quan được quan tâm đầu tư như: hệ thống pa nô, áp phích, băng zôn, cổng chào, bảng led điện tử, đặc biệt là hệ thống truyền thanh cơ sở phủ sóng đảm bảo tới 100% khu dân cư. Chính vì vậy góp phần làm cho công tác quán triệt, tuyên truyền, vận động được triển khai tích cực, đồng bộ, có

hiệu quả đã tạo sự đồng thuận, thống nhất cao trong các cấp ủy, chính quyền, MTTQ, các đoàn thể và nhân dân trong tổ chức thực hiện chương trình NTM trên địa bàn huyện.

Trước khi phát động CTMTQG XD NTM, huyện Lâm Thao đã và đang thực hiện nhiều chủ trương nhằm phát triển toàn diện về kinh tế nông nghiệp, tăng mức thu nhập cho bà con nông dân, trọng tâm là 4 chương trình kinh tế nông nghiệp trọng điểm như: Phát triển nông nghiệp theo hướng hàng hóa, cận đô thị; chăn nuôi bò, lợn thịt chất lượng cao; trồng rau an toàn; phát triển nuôi trồng thủy sản. 12/12 xã, đặc biệt là 8 xã phía nam vùng hạ huyện đã tập trung chỉ đạo thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, mùa vụ; đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, đưa cơ giới hóa vào sản xuất; tổ chức rà soát, bố trí phân vùng sản xuất, tăng cường liên kết với doanh nghiệp đưa giống cây

trồng mới có năng suất, chất lượng, giá trị kinh tế cao vào sản xuất;... tạo đà thúc đẩy phát triển sản xuất nông nghiệp, nâng cao thu nhập và cải thiện đời sống của người dân.

b) Những khó khăn

Bên cạnh những thuận lợi, trong quá trình quản lý nhà nước thực hiện XD NTM, huyện Lâm Thao còn gặp nhiều khó khăn, đó là:

- Do ảnh hưởng của suy giảm kinh tế, giai đoạn 2011 – 2016, đầu tư công được quản lý, thắt chặt, cắt giảm. Thời kỳ đầu triển khai một bộ phận cán bộ, nhân dân nhận thức chưa sâu sắc về chủ trương, còn hoài nghi về hiệu quả và lợi ích của chương trình mang lại, còn có tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của nhà nước trong xây dựng các công trình NTM.
- CDCCKT, cơ cấu lao động còn chậm, sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ còn khó khăn; ngành nghề phát triển chậm, còn nhiều lao động khu vực nông thôn thiếu việc làm, thu nhập thấp;...
- Việc tổ chức thực hiện sản xuất theo mô hình cánh đồng lớn, dồn đổi ruộng đất gặp nhiều khó khăn do tính chất nguồn gốc đất đai của

từng hộ gia đình (mỗi hộ có nhiều thửa ruộng nhỏ, quy mô hẹp, nằm rải rác), trong khi nhu cầu đầu tư của DN cần phải có diện tích lớn, khoảng 40- 50 ha. Hiện nay vấn đề sở hữu đất đai, cơ chế hỗ trợ, ưu đãi cho DN đầu tư (như chi phí hỗ trợ, giá đất, vấn đề bồi thường khi thu hồi đất) chưa cụ thể, dẫn đến việc thu hút đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp còn ít, chưa có nhiều DN tham gia.

- Thời tiết diễn biến bất thường, dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi diễn biến phức tạp, ảnh hưởng trực tiếp tới hiệu quả sản xuất; cơ sở hạ tầng thiết yếu trong nông nghiệp như hệ thống giao thông, thủy lợi nội đồng chưa đồng bộ, trong khi đó nguồn vốn, kinh phí đầu tư khá nhiều khó khăn, các tiêu chí chưa hoàn thành đều là các tiêu chí cần nguồn lực đầu tư lớn trong điều kiện nguồn lực từ ngân sách còn hạn chế.

2.2.2. Chủ trương, quan điểm của tỉnh Phú Thọ về xây dựng nông thôn mới

Căn cứ Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt CTMTQG về XD NTM giai đoạn 2010 – 2020, ngày 29/9/2010, UBND tỉnh Phú Thọ đã ban hành Kế hoạch số 3359/KH-UBND về triển khai thực hiện Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ. Tiếp đó căn cứ Quyết định số 342/QĐ-TTg ngày 20/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi một số tiêu chí của Bộ tiêu chí quốc gia về XD NTM, ngày 17/7/2013, UBND tỉnh Phú Thọ ban hành Kế hoạch số 2686/KH-UBND, giai đoạn 2013 – 2015.

2.2.2.1. Mục tiêu:

Tỉnh Phú Thọ phấn đấu đến năm 2015 có tỷ lệ số xã trên địa bàn tỉnh đạt chuẩn xã NTM, cao hơn tỷ lệ bình quân chung của cả nước theo Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ; đồng thời nâng cao số lượng, chất lượng từng tiêu chí NTM của các xã để đảm bảo thực hiện đúng lộ trình XD NTM theo kế hoạch được phê duyệt. Cụ thể:

- Có 57 xã đạt và cơ bản đạt chuẩn xã NTM (xã cơ bản đạt chuẩn xã NTM là xã đạt tối thiểu 15 tiêu chí trở lên, các tiêu chí còn lại phải đạt tối thiểu 80% chỉ tiêu theo quy định), trong đó: Có tối thiểu 8 xã đạt chuẩn xã NTM; các xã còn lại cơ bản đạt chuẩn xã NTM.
- 190 xã còn lại: Nâng cao số lượng, chất lượng từng tiêu chí NTM của các xã (Phần đầu bình quân mỗi xã tăng 1 - 2 tiêu chí đạt chuẩn/năm).

2.2.2.2. Các nhiệm vụ cụ thể:

Đối với 57 xã dự kiến đạt và cơ bản đạt chuẩn xã nông thôn mới.

a) *Quy hoạch XD NTM (Tiêu chí 1):* Thực hiện công bố công khai quy hoạch và quản lý chặt chẽ quy hoạch đã được phê duyệt; rà soát, điều chỉnh những bất hợp lý của quy hoạch (nếu có); tiếp tục cụ thể hóa và chỉ đạo thực hiện các chương trình, đề án, dự án theo quy hoạch đã được phê duyệt.

b) Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội.

- Tiêu chí 2 (Giao thông): Tập trung đầu tư xây dựng hoàn thiện hệ thống đường giao thông trục xã, liên xã; đường trục thôn, xóm; đường trục chính nội đồng đảm bảo tỷ lệ % theo quy định tại Bộ tiêu chí NTM của tỉnh.
- Tiêu chí 3 (Thủy lợi): Tập trung đầu tư xây dựng cải tạo, xây mới hệ thống thủy lợi; đảm bảo tỷ lệ % số km kênh mương cấp 3 được cứng hóa theo quy định trong Bộ tiêu chí NTM của tỉnh.

- Tiêu chí 4 (Điện): phần đầu đạt tỷ lệ % hộ sử dụng điện thường xuyên an toàn từ các nguồn theo quy định tại Bộ tiêu chí NTM của tỉnh.
- Tiêu chí 5 (Trường học): Tập trung đầu tư xây dựng các trường học, phần đầu đạt tỷ lệ % số trường học các cấp (Mầm non, tiểu học, THCS) có cơ sở vật chất đạt chuẩn quốc gia theo quy định tại Bộ tiêu chí NTM của tỉnh.
- Tiêu chí 6 (Cơ sở vật chất văn hóa): Tập trung đầu tư xây dựng nhà văn hoá, khu thể thao xã và thôn đạt chuẩn theo quy định của Bộ VH&TT&DL.
- Tiêu chí 7 (Chợ nông thôn): Tập trung đầu tư xây dựng chợ theo quy hoạch mạng lưới bán buôn, bán lẻ trên địa bàn tỉnh Phú Thọ đến năm 2020, phần đầu chợ đạt chuẩn theo quy định.
- Tiêu chí 8 (Bưu điện): Tập trung đầu tư xây dựng để các xã đều có điểm phục vụ bưu chính viễn thông; có internet đến thôn.
- Tiêu chí 9 (Nhà ở dân cư): Tuyên truyền, vận động nhân dân cải tạo, nâng cấp, chỉnh trang nhà ở để đảm bảo không còn nhà tạm, nhà dột nát; phần đầu đạt tỷ lệ % số nhà ở đạt tiêu chuẩn tại Bộ tiêu chí NTM của tỉnh.

c) Kinh tế và tổ chức sản xuất:

- Tiêu chí 10 (Thu nhập): Đẩy mạnh phát triển sản xuất, phần đầu thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn đạt 18 triệu đồng trở lên.

- Tiêu chí 11 (Hộ nghèo): Phần đầu giảm tỷ lệ hộ nghèo từng xã xuống còn 5-10% (Chỉ tiêu % từng vùng tại Bộ tiêu chí nông thôn mới của tỉnh).
- Tiêu chí 12 (Tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên): Phần đầu tỷ lệ người làm việc trên dân số trong độ tuổi lao động đạt từ 90% trở lên.
- Tiêu chí 13 (Hình thức tổ chức sản xuất): Phần đầu các xã đều có tổ hợp tác hoặc hợp tác xã nông, lâm nghiệp, ngư nghiệp hoạt động có hiệu quả.

d) Văn hóa - xã hội - môi trường:

- Tiêu chí 14 (Giáo dục): Duy trì phổ cập giáo dục THCS; phần đầu tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, học nghề) và tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt quy định tại Bộ tiêu chí NTM.
- Tiêu chí 15 (Y tế): Phần đầu nâng cao tỷ lệ người dân tham gia Bảo hiểm y tế; y tế xã đạt chuẩn quốc gia.
- Tiêu chí 16 (Văn hóa): Phần đầu các xã có tối thiểu 70% số thôn, bản đạt chuẩn làng văn hóa theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
- Tiêu chí 17 (Môi trường): 100% các cơ sở sản xuất kinh doanh đạt tiêu chuẩn về môi trường; không có các hoạt động gây suy giảm môi trường và có các hoạt động phát triển môi trường xanh, sạch, đẹp; nghĩa trang được xây dựng theo quy hoạch; chất thải, nước thải được thu gom và xử lý theo quy định; phần đầu đạt tỷ lệ % số hộ dân

được sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch theo quy chuẩn Quốc gia quy định trong Bộ tiêu chí NTM của tỉnh.

e) Hệ thống chính trị:

- Tiêu chí 18 (Hệ thống tổ chức chính trị xã hội vững mạnh): Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ xã để đạt chuẩn theo quy định; phấn đấu Đảng bộ, chính quyền xã đạt tiêu chuẩn "trong sạch, vững mạnh", các tổ chức đoàn thể chính trị của xã đạt danh hiệu tiên tiến trở lên.
- Tiêu chí 19 (An ninh, trật tự xã hội): Phấn đấu các xã đều giữ vững an ninh, trật tự xã hội trên địa bàn.

Đối với 190 xã còn lại: Thực hiện công bố công khai quy hoạch và quản lý chặt chẽ quy hoạch XD NTM được duyệt; tiến hành phân loại số xã trên địa bàn về mức độ thuận lợi, khó khăn để có sự chỉ đạo phù hợp, hiệu quả; phân loại, đánh giá mức độ đạt được của từng tiêu chí, xác định rõ lộ trình, giải pháp thực hiện cụ thể đối với từng tiêu chí theo thứ tự ưu tiên (Phát triển sản xuất tăng thu nhập cho người dân; Ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; nâng cao đời sống văn hóa tinh thần và đảm bảo an sinh xã hội; xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn phù hợp với nguồn lực hiện có; huy động, lồng ghép các nguồn lực

để thực hiện, đảm bảo tăng số lượng, chất lượng các tiêu chí hàng năm theo lộ trình xã đạt chuẩn NTM đã được phê duyệt.

2.2.2.3. Các giải pháp chủ yếu

Để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra, tỉnh Phú Thọ chủ trương chỉ đạo thực hiện đồng bộ các nhóm giải pháp sau:

Một là: Tiếp tục đẩy mạnh, đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền về các nội dung của Chương trình, trong đó tuyên truyền sâu rộng cơ chế, chính sách mới, về mô hình phát triển sản xuất, môi trường; các điển hình với cách làm hay, kinh nghiệm tốt; gắn tuyên truyền với phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" và phong trào toàn dân chung sức XD NTM phải quyết liệt, kiên trì duy trì phong trào đã phát động.

Hai là: Huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị tham gia vào Chương trình; tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của BCĐ XD NTM các cấp; tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp; phát huy vai trò của Ủy ban MTTQ và các tổ chức đoàn thể nhân dân các cấp; tăng cường công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành trong việc tham gia thực hiện Chương trình. Các sở, ngành, UBND các huyện, thành, thị; thành viên BCĐ XD NTM các cấp phải thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình theo địa bàn và lĩnh vực được phân công; phát hiện và tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc ở cơ sở; chấn chỉnh những tổ chức, cá nhân thiếu tinh thần trách nhiệm, không hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Ba là: Tiếp tục chỉ đạo nâng cao số lượng, chất lượng các tiêu chí XD NTM hàng năm của từng xã. Đối với các tiêu chí đã đạt chuẩn, các xã đạt và cơ bản đạt chuẩn NTM phải tiếp tục chỉ đạo để đạt được chất lượng ở mức cao hơn, không được để tụt giảm chỉ tiêu, tiêu chí đã đạt chuẩn.

Bốn là: Tiếp tục huy động, lồng ghép, bố trí nguồn lực cho Chương trình theo hướng xã hội hóa nguồn lực; huy động nguồn lực tại chỗ, trong dân là chính (phát huy vai trò chủ thể của người dân trong XD NTM), nhà nước hỗ trợ

một phần kinh phí; đồng thời làm tốt công tác vận động các tổ chức, DN, cá nhân trên địa bàn và những người con của quê hương sống, công tác ở xa quê hương đóng góp, cùng chung tay XD NTM. Rà soát quy hoạch sử dụng đất, tạo quỹ đất bán đấu giá để tăng nguồn vốn đầu tư cho Chương trình. Tập trung đầu tư ưu tiên trước cho những công trình mang ý nghĩa, lợi ích cộng đồng cao; chú trọng đẩy mạnh phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân.

Năm là: Đẩy mạnh phân cấp đầu tư, khuyến khích giao cho cộng đồng dân cư hưởng lợi tự thực hiện các công trình có quy mô nhỏ, kỹ thuật đơn giản theo cơ chế đầu tư đặc thù (theo Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 21/3/2013 của Thủ tướng Chính phủ) để vừa nâng cao được ý thức, trách nhiệm xây dựng quê hương, vừa nâng cao thu nhập, tạo việc làm, nâng cao trình độ quản lý cho cộng đồng dân cư, tạo sự hứng khởi và đồng thuận trong việc thực hiện các nội dung của Chương trình.

Trong tổ chức thực hiện, UBND tỉnh Phú Thọ đã chỉ đạo các Sở, ban, ngành; thành viên BCĐ Chương trình XD NTM cấp tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ theo từng lĩnh vực và từng địa bàn cấp huyện được phân công phụ trách chủ động xây dựng kế hoạch chi tiết

thực hiện các tiêu chí cho từng năm thuộc lĩnh vực ngành đối với từng xã trên địa bàn tỉnh; nội dung kế hoạch của từng sở, ngành, đơn vị phải căn cứ theo lộ trình của tỉnh; hướng dẫn cấp huyện xây dựng kế hoạch thực hiện; theo dõi, đôn đốc, báo cáo kết quả thực hiện các tiêu chí XD NTM trên địa bàn được phân công trực tiếp chỉ đạo.

Riêng UBND các huyện, thành, thị có trách nhiệm:

- Chỉ đạo toàn diện Chương trình xây dựng NTM đối với các xã trên địa bàn quản lý.
- Xây dựng kế hoạch chi tiết XD NTM của huyện đảm bảo phù hợp với kế hoạch của tỉnh; chỉ đạo UBND các xã xây dựng kế hoạch chi tiết XD NTM của xã, xác định rõ lộ trình và giải pháp thực hiện đối với từng tiêu chí.
- Chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn các xã rà soát thực trạng NT; rà soát đề án, quy hoạch, dự án cấp xã và chỉ đạo triển khai thực hiện; phân công trách nhiệm cụ thể cho các tổ chức và cá nhân gắn với việc kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện.
- Chỉ đạo lồng ghép có hiệu quả các chương trình, dự án trên địa bàn; huy động các nguồn lực từ cộng đồng dân cư kết hợp với nguồn kinh phí được hỗ trợ để thực hiện đầu tư XD NTM theo quy hoạch được duyệt.
- Định kỳ sơ kết, tổng kết, đánh giá việc thực hiện kế hoạch, báo cáo UBND tỉnh và BCĐ cấp tỉnh theo quy định; tổ chức thẩm định và quyết định công nhận các tiêu chí đạt được của từng xã, nếu có xã đạt đủ các tiêu chí NTM thì lập danh sách, hồ sơ gửi BCĐ XD NTM tỉnh đề nghị công nhận xã đạt chuẩn NTM.

2.2.3. Thực hiện quản lý nhà nước về xây dựng nông thôn mới ở huyện Lâm Thao trong thời gian qua

2.2.3.1 Hoạch định chiến lược, quy hoạch xây dựng nông thôn mới

Căn cứ các Văn bản hướng dẫn của Trung Ương, của tỉnh, trên cơ sở khả năng cân đối nguồn lực và điều kiện thực tế tại địa phương, tại Kế hoạch số 458/KH- UBND ngày 28 tháng 4 năm 2010 về chương trình xây dựng NTM trên địa bàn đến năm 2020, huyện Lâm Thao đã xác định 8 nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung chỉ đạo, lãnh đạo trong quản lý nhà nước về xây dựng NTM, đó là:

- Tăng cường công tác tuyên truyền tới đội ngũ cán bộ, đảng viên và nhân dân, đảm bảo đến từng khu dân cư, từng hộ gia đình nhằm thống nhất nhận thức, với phương châm tạo sức mạnh tại chỗ, xác định người dân là chủ thể trong xây dựng NTM, lấy nền tảng sức dân là cơ bản; định hướng giúp các xã thực hiện các tiêu chí NTM, phân định những phần việc cụ thể, việc nào dân làm, việc nào nhà nước hỗ trợ; việc dễ làm trước, khó làm sau để triển khai đồng bộ. Bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng, góp phần chuyển biến tích cực trong nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân.
- Tập trung chỉ đạo xây dựng và hoàn thành sớm đề án quy hoạch của 12 xã và tổ chức công bố quy hoạch cho nhân dân; trong quá trình thực hiện đã chỉ đạo rà soát bổ sung, điều chỉnh quy hoạch cho phù hợp với điều kiện cụ thể của

địa phương, đáng chú ý trong quy hoạch đã xác định được sản phẩm chủ lực của từng xã, từng mô hình sản xuất và vùng sản xuất tập trung. Đồng thời, chỉ đạo hoàn thành quy hoạch xây dựng huyện Lâm Thao đến năm 2020, làm cơ sở cho việc tổ

chức không gian xây dựng đô thị và nông thôn, xác định các thị trấn, thị tứ trọng tâm đầu tư gắn với xây dựng nông thôn mới.

- Trên cơ sở quy hoạch được duyệt, BCĐ xây dựng NTM của huyện lựa chọn lộ trình cho từng xã, trong đó ưu tiên các xã có xuất phát điểm cao, điều kiện sản xuất thuận lợi như: Cao Xá, Sơn Dương, Hợp Hải, Thạch Sơn, Tứ Xã để tập trung nguồn lực triển khai trước, các xã còn lại làm sau; đồng thời lựa chọn danh mục dự án, chương trình để ưu tiên bố trí vốn tập trung đầu tư, đảm bảo hoàn thành các tiêu chí đồng bộ, đạt chuẩn theo quy định.
- Phát triển sản xuất là mục tiêu của chương trình xây dựng NTM nhằm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nông dân, vì vậy huyện đã tập trung chỉ đạo ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, CDCCKT nông nghiệp, tổ chức lại sản xuất theo định hướng tái cơ cấu ngành nông nghiệp và liên kết 4 nhà; chỉ đạo rà soát quy hoạch sử dụng đất đai, thực hiện dồn đổi ruộng đất tạo điều kiện cho phát triển sản xuất theo chương trình nông nghiệp trọng điểm của tỉnh Phú Thọ, chú trọng phát triển các trang trại, gia trại; các cánh đồng lớn.
- Chú trọng đầu tư cơ sở hạ tầng kinh tế xã hội, nhất là hạ tầng thiết yếu phục vụ phát triển kinh tế nông nghiệp nông thôn. Đây là vấn đề được huyện Lâm Thao đặc biệt coi trọng, đảm bảo phải có sự thống nhất về nhận thức, tạo sự đồng thuận từ các cấp, các ngành và trong nhân dân trong huy động nguồn lực. Huyện thống nhất chỉ đạo và tổ chức thực hiện để đảm bảo yêu cầu về tiến độ và khả năng cân đối ngân sách, chỉ đạo lựa chọn nhóm công trình, dự án sử dụng nguồn vốn NSNN và vốn xã hội hóa của người dân và DN để đầu tư, đặc biệt làm tốt việc xã hội hóa làm đường GTNT như việc huy động đóng góp ngày công lao động và hiến đất làm đường GTNT...

Chú trọng huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng mới, nâng cấp các công trình kết nối liên xã, các công trình phúc lợi cũng như cơ sở hạ tầng cấp

huyện phục vụ các nhiệm vụ chung như các tuyến đường đối ngoại, bao gồm: Đường tỉnh lộ 324, 325, đường Đền Hùng - Cầu Phong Châu, Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Du lịch, hạ tầng trung tâm huyện, tạo điều kiện và cơ hội để huyện phát triển toàn diện về kinh tế xã hội.

- Tập trung chỉ đạo xử lý tốt việc thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt. Đây được coi là vấn đề hết sức quan trọng của chương trình xây dựng NTM và cũng là tiêu chí khó thực hiện trong chỉ đạo xây dựng NTM. Trung bình hàng ngày lượng rác thải sinh hoạt trên địa bàn là khá lớn, khoảng 80 tấn, nếu không được thu gom, xử lý kịp thời sẽ ảnh hưởng rất lớn tới môi trường sống của nhân dân. Huyện Lâm Thao đã chỉ đạo cụ thể hóa Nghị quyết HĐND tỉnh Phú Thọ về thu gom, vận chuyển rác thải, xây dựng và ban hành Đề án thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải trên địa bàn, nội dung chính là tổ chức mô hình vận chuyển, thu gom ở các xã và tổ chức đầu mối cấp huyện, tạo chuyển biến căn bản về vệ sinh môi trường trên địa bàn, đáp ứng tiêu chí số 17 về môi trường.

- Chỉ đạo thực hiện tốt công tác định hướng chuyển đổi nghề, dạy nghề và xuất khẩu lao động nhằm chuyển đổi cơ cấu lao động, nâng cao trình độ tay nghề cho người lao động; phát huy lợi thế về trình độ của người lao động để mở rộng đối tượng đi xuất khẩu lao động và chuyển dịch cơ cấu lao động trong nông nghiệp sang lao động công nghiệp, lao động dịch vụ ở đô thị.

- Tập trung chỉ đạo đảm bảo An ninh trật tự, xây dựng hệ thống tổ chức chính trị xã hội vững mạnh; an ninh, trật tự xã hội ổn định. Chỉ đạo xây dựng hệ thống chính trị cấp xã, đặc biệt rà soát đội ngũ cán

bộ để củng cố, kiện toàn, nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý của chính quyền cấp xã, và giải quyết tốt những vấn đề phát sinh ở nông thôn.

2.2.3.2. Ban hành hệ thống chính sách về xây dựng nông thôn mới

Quán triệt quan điểm của Đảng, Nhà nước và của tỉnh Phú Thọ về CTMTQG XD NTM, trong 5 năm, huyện Lâm Thao đã chủ động ban hành nhiều chủ trương, chính sách nhằm chỉ đạo, triển khai thực hiện đạt kết quả cao các nội dung của chương trình ngay từ những ngày đầu, tháng đầu.

UBND các cấp và các phòng ban đã tăng cường công tác quản lý, điều hành nhằm thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ giải pháp thực hiện Chương trình XD NTM; thông qua việc xây dựng kế hoạch hàng năm, hướng dẫn thực hiện các tiêu chí và chỉ tiêu, cụ thể hóa cơ chế chính sách, góp phần quan trọng thúc đẩy phát triển KT-XH, bảo đảm an ninh - quốc phòng để thực hiện thắng lợi mục tiêu XD NTM. Ngoài kế hoạch dài hạn, trong giai đoạn 2010- 2015, UBND huyện ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành và tổ chức quản lý để thực hiện chương trình một cách có hiệu quả, có thể kể đến như: Kế hoạch số 458/KH- UBND ngày 28/4/2010 về xây dựng nông thôn mới huyện Lâm Thao đến năm 2020; Quyết định số 2801/QĐ- UBND ngày 01/9/2011 về phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển KT-XH huyện Lâm Thao đến 2020; Đề án số 925/ĐA- UBND ngày 19/11/2011 về huy động nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng KT-XH giai đoạn 2011 – 2015; Kế hoạch số 410/KH- UBND ngày 27/4/2015 triển khai xây dựng huyện đạt chuẩn NTM năm 2015; phê duyệt quy hoạch xây dựng nông thôn mới các xã; quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện đến 2020; quy hoạch sử dụng đất của huyện và các xã, thị trấn giai đoạn 2011 – 2020...trong đó nêu rõ quan điểm chỉ đạo là ưu tiên nguồn lực đầu tư cho các xã có tỷ lệ tiêu chí đạt cao để sớm đạt chuẩn nông thôn mới.

Cùng thời gian này, nhiều chương trình, dự án lồng ghép được huyện xây dựng và triển khai nhằm tạo động lực cho chương trình xây dựng nông thôn mới sớm về đích, tiêu biểu như: chương trình đào tạo nghề, giải quyết việc làm; phát triển sản xuất nông nghiệp cận đô thị, tăng giá trị, hiệu quả trên đơn vị diện tích; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu CNH, HĐH đất nước, giai đoạn 2011 – 2015; nâng cao chất lượng, hiệu quả làm việc của đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã, giai đoạn 2011 – 2015;

kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự, giai đoạn 2011 – 2015. Trên cơ sở kế hoạch của UBND huyện, BCĐ chương trình XD NTM huyện đã nhiều văn bản chỉ đạo để tổ chức thực hiện chương trình NTM.

Cùng với việc ban hành các văn bản chỉ đạo điều hành, UBND huyện còn chỉ đạo các xã căn cứ kế hoạch XD NTM của huyện đến năm 2015 và thực tế của địa phương để xây dựng quy hoạch, đề án, dự án cụ thể; lồng ghép nhiệm vụ XD NTM với các chương trình mục tiêu phát triển KT-XH ở địa phương; tổ chức công khai quy hoạch XD NTM đến khu dân cư để cán bộ và nhân dân được biết, tham gia đóng góp ý kiến và thực hiện. Huyện cũng chỉ đạo các ngành và phối hợp chặt chẽ với MTTQ, các đoàn thể căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của từng tổ chức xây dựng kế hoạch, trong đó xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm, lựa chọn tiêu chí, công việc cụ thể để chỉ đạo thực hiện.

2.2.3.3. Tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về xây dựng nông thôn mới

UBND huyện đã ban hành Quyết định số 545/QĐ- UBND ngày 21/4/2010 về thành lập BCĐ XD NTM của huyện, do Chủ tịch UBND huyện làm trưởng ban, các Phó chủ tịch UBND huyện làm phó ban, thành viên là trưởng các đoàn thể, thủ trưởng các phòng, ban chuyên môn thuộc UBND huyện, Chủ tịch UBND các xã; Quyết định số 630/QĐ-UBND ngày 19/5/2010 về thành lập tổ công tác giúp việc BCĐ XD NTM huyện; Quyết định số 1594/QĐ- UBND ngày 29/9/2014 về việc thành lập Tổ thẩm định tiêu chí đạt chuẩn NTM trên địa bàn huyện. Trong quá trình triển khai thực hiện, huyện đã điều chỉnh, bổ sung kiện toàn lại cho phù hợp với thực tế yêu cầu.

BCĐ XD NTM huyện đã ban hành Thông báo số 01/TB- BCĐ ngày 15/7/2010 về phân công nhiệm vụ cho các thành viên. Các thành viên BCĐ cấp huyện theo từng lĩnh vực được phân công phụ trách đã tích cực chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá việc triển khai thực hiện ở cơ sở; tham mưu cho UBND huyện ban hành các Quyết định, kế hoạch, chương trình, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về công tác XD NTM trên địa bàn.

UBND huyện đã ban hành Quyết định số 525/QĐ- UBND ngày 28 tháng 5 năm 2015 về việc thành lập Văn phòng điều phối Chương trình NTM cấp huyện (theo Quyết định số 1996/QĐ- TTg ngày 04/11/2014 của Thủ tướng

Chính phủ), do Phó Chủ tịch UBND huyện làm Chánh văn phòng, Trưởng Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn làm Phó Chánh văn phòng; chỉ đạo các xã bố trí 01 công chức chuyên trách theo dõi về Nông nghiệp, XD NTM (theo Nghị định số 92/2009/NĐ- CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ).

Chỉ đạo các xã thành lập: BCĐ XD NTM do Bí thư Đảng ủy làm trưởng ban; Ban quản lý XD NTM do Chủ tịch UBND xã làm trưởng ban; Ban phát triển thôn do trưởng khu dân cư làm trưởng ban. Căn cứ kế hoạch XD NTM của huyện đến năm 2015 và tình hình thực tế xây dựng quy hoạch, đề án, dự án cụ thể; củng cố, kiện toàn BCĐ, đồng thời lồng ghép nhiệm vụ XD NTM với các chương trình phát triển KT-XH ở địa phương; công khai quy hoạch XD NTM đến khu dân cư để cán bộ và nhân dân được biết.

Ban chỉ đạo xây dựng NTM thường xuyên được củng cố kiện toàn; chỉ đạo, đôn đốc các ban, ngành, đoàn thể tại địa phương tham gia các nội dung của chương trình xây dựng NTM, đảm bảo các yêu cầu đề ra.

Hàng năm, huyện Lâm Thao chú trọng việc đào tạo, tập huấn cho đội ngũ cán bộ huyện và cơ sở, bằng việc phối hợp với Văn phòng điều phối của tỉnh và các đơn vị liên quan tổ chức tập huấn cho 245 lượt cán bộ Ban chỉ đạo, Ban quản lý XD NTM của huyện, xã, Trưởng khu dân cư; mở các lớp tập huấn cho 345 người là cấp ủy, Bí thư chi bộ, Trưởng khu dân cư các xã cùng nhiều lớp tập huấn cho các cán bộ cấp cơ sở. Huyện còn tổ chức được 5 đoàn cán bộ đi học tập, trao đổi kinh nghiệm về xây dựng NTM ở các địa phương trong và ngoài tỉnh. Ngoài ra các ban, ngành, đoàn thể huyện đã phối hợp với UBND các xã, các ban ngành đoàn thể xã thông qua cuộc họp ở khu dân cư, các buổi sinh hoạt của các chi tổ, hội thuộc các đoàn thể đã lồng ghép tuyên truyền về XD NTM; qua đó giúp người dân hiểu rõ hơn về mục tiêu xây dựng nông thôn mới, từ đó tích cực đóng góp tiền - vật chất - ngày công vào xây dựng hạ tầng kỹ thuật nông thôn và phát triển sản xuất.

2.3.3.4. Tổ chức chỉ đạo thực hiện các nội dung xây dựng NTM

UBND huyện đã tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt các văn bản của TW, của Tỉnh về các chủ trương, chính sách trong XD NTM đến các cấp ủy đảng, chính quyền, các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân trên địa bàn huyện. Ban hành các Nghị quyết, Quyết định, Kế hoạch thực hiện, Chương trình công tác, Văn bản, Thông báo... nhằm tập trung chỉ đạo về kiện toàn bộ máy BCĐ các cấp, triển khai thực hiện Chương trình, phân công các đồng chí cấp ủy tham gia trực tiếp và bám sát địa bàn

để chỉ đạo, hỗ trợ cho các xã thực hiện các tiêu chí về nông thôn mới của TW và của Tỉnh. Trong quá trình tuyên truyền, triển khai về XD NTM đã được cán bộ và nhân dân đồng tình, ủng hộ và hăng hái chung tay, góp sức xây dựng NTM, cụ thể:

a) **Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp nông thôn, tổ chức lại sản xuất và xây dựng quan hệ sản xuất phù hợp**

Để nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân, huyện Lâm Thao đã chỉ đạo khai thác, phát huy tối đa mọi nguồn lực để phát triển các ngành kinh tế, CDCCKT theo hướng công nghiệp, xây dựng - dịch vụ - nông lâm nghiệp, thủy sản; gắn nông nghiệp với phát triển công nghiệp, thương mại, dịch vụ theo quy hoạch; gắn chuyển dịch cơ cấu kinh tế với cơ cấu lao động. Trong nông nghiệp tập trung phát triển những sản phẩm có lợi thế, hình thành các vùng sản xuất hàng hóa quy mô lớn, gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm. Đi đôi với nông nghiệp sẽ thực hiện phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên cơ sở phát huy tiềm năng, lợi thế về nguyên liệu, lao động tại chỗ tại địa phương; đẩy mạnh phát triển ngành nghề ở nông thôn.

Huyện cũng chủ trương đẩy mạnh phát triển kinh tế, đi đôi với củng cố quan hệ sản xuất ở NT. Theo đó các xã tập trung phát triển các hình thức tổ chức sản xuất để thúc đẩy PT kinh tế như: đổi mới hoạt động của các HTX dịch vụ nông nghiệp, đảm bảo hoạt động hiệu quả; xây dựng các tổ hợp tác, các câu lạc bộ, các hiệp hội nghề nghiệp, các hình thức liên kết, liên doanh...

b) **Tăng cường đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng ở nông thôn**

Đầu tư kết cấu hạ tầng ở NT nhằm XD NTM có kết cấu KT-XH hiện đại. Trong điều kiện còn nhiều khó khăn, nhất là khó khăn về nguồn ngân sách, phương châm của huyện là: huy động mọi nguồn lực theo phương châm xã hội hóa, đặc biệt là vốn từ các DN và cộng đồng dân cư, tranh thủ các nguồn vốn từ NSNN và vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng KT-XH trọng điểm, tạo tiền đề trong XD NTM. Các công trình được huyện ưu tiên bố trí vốn đầu tư trước hết là hệ thống giao thông liên thôn, liên xã và đường ngõ, xóm; kênh mương thủy lợi nội đồng; thực hiện dồn điền đổi thửa để đưa cơ giới hóa vào sản xuất và quy hoạch sản xuất hàng hóa; nâng cấp hệ thống điện nông thôn; xây dựng các trường học đạt chuẩn quốc gia; nhà văn hóa khu dân cư; chợ và các khu thể thao xã, thôn đạt tiêu chuẩn.

c) Quản lý các vấn đề xã hội, an ninh và trật tự khu vực nông thôn

Với quan điểm: Văn hóa vừa là mục tiêu, vừa là động lực thúc đẩy sự PT KT-XH, huyện Lâm Thao luôn quan tâm chỉ đạo phát triển văn hóa xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân nông thôn, đáp ứng các điều kiện dạy và học ở các cấp, các loại hình đào tạo, đảm bảo mọi người dân đều được học tập để nâng cao kiến thức, trình độ văn hóa; chuyên môn nghiệp vụ và đào tạo nghề; gắn đào tạo nghề với giải quyết việc làm và xuất khẩu lao động. Cũng cố mạng lưới y tế, thực hiện tốt luật bảo hiểm y tế; làm tốt công tác dân số, gia đình và trẻ em, duy trì, ổn định quy mô dân số, từng bước nâng cao thể lực, trí lực cho người dân NT. Đẩy mạnh phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, xây dựng gia đình văn hóa, củng cố và nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ văn hóa, thông tin cơ sở.

d) Huy động các nguồn lực cho xây dựng nông thôn mới

Huyện Lâm Thao xác định đầu tư phát triển kết cấu cơ sở hạ tầng là khâu đột phá nhằm đẩy mạnh CNH, HĐH, cũng là khâu đột phá để thực hiện mục tiêu XD NTM. Chính vì vậy chính quyền đã chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tranh thủ sự giúp đỡ của các cấp, các ngành, huy động tối đa nguồn lực của địa phương (nguồn vốn từ cấp đất, đấu giá quyền sử dụng đất...) để tổ chức

triển khai Chương trình. Thực hiện có hiệu quả việc huy động vốn đầu tư của doanh nghiệp, lồng ghép các nguồn vốn của các chương trình MTQG, các chương trình, dự án hỗ trợ có mục tiêu trên địa và vốn đóng góp của nhân dân để đầu tư các dự án phát triển sản xuất, đường GTNT, các dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật...

Tổng nguồn vốn đầu tư đạt trên 5.200.000 triệu đồng. Trong đó:

- + Nguồn vốn ngân sách tỉnh: 134.493 triệu đồng.
- + Ngân sách huyện: 93.557 triệu đồng.
- + Ngân sách xã: 106.437 triệu đồng.
- + Nguồn vốn nhân dân tự đầu tư, xây dựng, đóng góp và các cá nhân ủng hộ: 1.611.861 triệu đồng.
- + Vốn HTX: 63.122 triệu đồng.
- + Nguồn vốn doanh nghiệp: 1.342.000 triệu đồng.

- + Nguồn vốn vay: 1.848.530 triệu đồng. Cơ cấu các nguồn vốn đầu tư bao gồm:
 - + Vốn NSNN chiếm 6,4%.
 - + Vốn doanh nghiệp, chiếm 25,8%.
 - + Vốn vay chiếm 35,5%.
 - + Vốn tự đầu tư và đóng góp của nhân dân chiếm 31,0%.
 - + Vốn HTX, doanh nghiệp chiếm 1,3%.

2.2.3.5. Kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm

Chính quyền các cấp trên địa bàn huyện đều xác định việc thực hiện Nghị quyết số 26/NQ-TW và Chương trình XD NTM là nhiệm vụ trọng tâm trong xây dựng NNNDNT, do đó rất chú trọng công tác chỉ đạo, kết hợp thường xuyên giám sát, kiểm tra tình hình thực hiện tại các xã trên địa bàn.

Hàng năm, HĐND huyện xây dựng kế hoạch tổ chức giám sát các địa phương về tình hình thực hiện các mục tiêu PT KT-XH trên địa bàn và các lĩnh vực chuyên ngành như: Công tác XD NTM, thu gom xử lý rác thải sinh hoạt, công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở NT, việc thực hiện đầu tư

kiến cổ hóa trường lớp, thực hiện chính sách người có công, quy chế dân chủ ở cơ sở... Trong giai đoạn 2010-2015, HĐND huyện đã tổ chức được trên 20 cuộc giám sát về xây dựng NTM ở cấp huyện và cấp xã.

Trên cơ sở kế hoạch của UBND huyện, BCĐ CT XD NTM huyện đã xây dựng các kế hoạch, chương trình, ban hành nhiều văn bản để tổ chức thực hiện chương trình XD NTM. Định kỳ hàng quý, 6 tháng BCĐ huyện đã tổ chức họp giao ban; tiến hành kiểm tra, giám sát tiến độ triển khai thực hiện ở các xã, qua đó có ý kiến chỉ đạo giải quyết các khó khăn, vướng mắc cũng như định hướng các nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung thực hiện. Hàng năm đều tổ chức sơ kết XD NTM để đánh giá kết quả thực hiện và đề ra những giải pháp thật cụ thể để khắc phục khó khăn, hạn chế nhằm mục đích thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu của Chương trình XD NTM đề ra.

2.3. Đánh giá thực trạng quản lý nhà nước về xây dựng nông thôn mới ở huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ

2.3.1. Những kết quả đạt được và nguyên nhân

a) Những kết quả đạt được

Toàn huyện có 12 xã. Năm 2014, huyện 6/12 xã đạt chuẩn nông thôn mới, bao gồm các xã: Tứ Xã, Cao Xá, Sơn Dương, Thạch Sơn, Xuân Huy, Hợp Hải. Đến tháng 6 năm 2015, có thêm 4 xã đạt chuẩn nông thôn mới, bao gồm các xã: Vĩnh Lại, Kinh Kệ, Sơn Vi, Tiên Kiên. Số xã chưa đạt chuẩn nông thôn mới là 2/12 xã (Xuân Lũng, Bản Nguyên) chiếm 16,7%. Trong đó: xã Bản Nguyên đạt 17/19 tiêu chí, còn 2 tiêu chí chưa đạt (giao thông và thủy lợi); xã Xuân Lũng đạt 16/19 tiêu chí, còn 3 tiêu chí chưa đạt (giao thông, thủy lợi, môi trường).

(Biểu 2.1. Danh sách các xã đạt chuẩn nông thôn mới)

*** Kết quả đạt được theo Bộ tiêu chí Quốc gia về xây dựng NTM:**

- Tiêu chí về quy hoạch: 12/12 xã đạt tiêu chí số 1 về Quy hoạch theo quy định của Trung ương và của tỉnh Phú Thọ

Xác định quy hoạch là cơ sở quan trọng để XD NTM, UBND huyện đã chỉ đạo các phòng chuyên môn của huyện, UBND các xã, các đơn vị tư vấn lập,

hoàn thiện quy hoạch; tổ chức thẩm định, phê duyệt và quản lý thực hiện các quy hoạch theo đúng quy định. Đến tháng 8/2012 huyện đã phê duyệt xong đề án XD NTM 12/12 xã. Huyện cũng hoàn thành quy hoạch phát triển

Biểu 2.1. Danh sách các xã đạt chuẩn nông thôn mới

T T	Tên xã đạt chuẩn NTM	Nă m đạ t	Số, ký hiệu, ngày tháng QĐ	Cấp ban hành QĐ
1	Xã Tứ Xã	201 4	3073/QĐ-UBND ngày 8/12/2014	UBND tỉnh Phú Thọ
2	Xã Cao Xá	201 4	3074/QĐ-UBND ngày 8/12/2014	UBND tỉnh Phú Thọ
3	Xã Sơn Dương	201 4	3069/QĐ-UBND ngày 8/12/2014	UBND tỉnh Phú Thọ
4	Xã Hợp Hải	201 4	3072/QĐ-UBND ngày 8/12/2014	UBND tỉnh Phú Thọ
5	Xã Xuân Huy	201 4	3070/QĐ-UBND ngày 8/12/2014	UBND tỉnh Phú Thọ
6	Xã Thạch Sơn	201 4	3071/QĐ-UBND ngày 8/12/2014	UBND tỉnh Phú Thọ

7	Xã Vĩnh Lại	2015	1471/QĐ-UBND ngày 30/6/2015	UBND tỉnh Phú Thọ
8	Xã Sơn Vi	2015	1460/QĐ-UBND ngày 30/6/2015	UBND tỉnh Phú Thọ
9	Xã Kinh Kệ	2015	1462/QĐ-UBND ngày 30/6/2015	UBND tỉnh Phú Thọ
10	Xã Tiên Kiên	2015	1464/QĐ-UBND ngày 30/6/2015	UBND tỉnh Phú Thọ

Nguồn: Báo cáo 5 năm xây dựng NTM huyện Lâm Thao 2015

KT-XH của huyện Lâm Thao đến năm 2020; quy hoạch sử dụng đất của huyện và các xã đến năm 2020.

UBND các xã đã tổ chức hội nghị công khai quy hoạch và công bố rộng rãi tới các tầng lớp nhân dân trên địa bàn nội dung quy hoạch, đề án XD NTM. Đồng thời niêm yết bản đồ quy hoạch NTM tại các khu dân cư, tại hội trường UBND và thông báo công khai quy hoạch trên hệ thống Đài truyền thanh xã. Tổ chức cắm mốc quy hoạch ngoài thực địa, chỉ giới các công trình hạ tầng theo quy hoạch được duyệt.

- Tiêu chí về giao thông: 10/12 xã đạt chuẩn; 2 xã cơ bản đạt chuẩn

Huyện đã chỉ đạo xây dựng được 473,62 km đường giao thông. Trong đó: đường trục xã, liên xã đạt 142,06 km/144,66 km, đạt 98,20%.

+ Đường trục thôn, xóm được cứng hóa: đạt 143,82km/172,39 km, đạt 83,42%.

+ Đường ngõ, xóm cứng hóa: Đạt 178,15 km/199,38 km, đạt 89,35%.

+ Đường trục chính nội đồng: đã cứng hóa đạt 110,2 km/149,64 km, đạt 73,64%.

- Tiêu chí về thủy lợi: 10/12 xã đạt chuẩn; 2 xã cơ bản đạt chuẩn.

Trong 5 năm trên địa bàn huyện đã kiên cố hóa được 128,97km kênh mương chính. Tổng diện tích sản xuất có nước tưới từ các công trình thủy lợi đạt khoảng 3.369 ha chiếm 66,1% diện tích đất nông nghiệp của huyện.

- Tiêu chí về điện nông thôn: 12/12 xã đều đạt tiêu chí số 4 về điện theo quy định của Trung ương và của tỉnh Phú Thọ

Trong 5 năm qua, huyện đã đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp 34,88 km điện trung thế, 108,43 km điện hạ thế, nâng tổng chiều dài đường dây hạ thế lên 199,02 km và 19 Trạm biến áp, dung lượng 7.650 Kv.A, nâng tổng số trạm biến áp trên địa bàn là 59 trạm. Tỷ lệ hộ sử dụng điện lưới Quốc gia trên địa bàn xã đạt 100%. Ngoài ra, Hội Nông dân huyện đã phát động phong trào “Ánh sáng quê tôi” vận động nhân dân xây dựng hệ thống đèn chiếu sáng khu vực dân cư

trên tất cả các tuyến đường do xã quản lý. Đến nay các xã lắp đặt 110.810 m dây điện, lắp mới 4.701 bóng đèn, nâng cấp sửa chữa 478 bóng, tổng kinh phí là 2,23 tỷ đồng do nhân dân đóng góp.

- Tiêu chí về trường học: 12/12 xã đều đạt tiêu chí số 5 về trường học theo quy định của Trung ương và của tỉnh Phú Thọ

Từ năm 2010 đến nay, cơ sở vật chất và trang thiết bị trường học được quan tâm đầu tư theo hướng kiên cố hóa, chuẩn hóa và từng bước hiện đại hóa đáp ứng tốt yêu cầu giảng dạy và học tập. Toàn huyện có 49/53 trường học các cấp (mầm non, tiểu học, THCS, THPT) có cơ sở vật chất đạt chuẩn, đạt tỷ lệ 92,4%, tăng 17 trường so với năm 2010. Ngoài ra trên địa bàn huyện còn có trường Đại học Công nghiệp Việt Trì, Trường

Cao đẳng Công nghiệp Hóa chất, Trung tâm Dạy nghề đã góp phần quan trọng vào công tác đào tạo nguồn nhân lực tại chỗ, phát triển văn hóa, xã hội.

- Tiêu chí về cơ sở vật chất văn hóa: 12/12 xã đều đạt tiêu chí số 6 về cơ sở vật chất văn hóa theo quy định của Trung ương và của tỉnh Phú Thọ

Trong 5 năm huyện đã xây dựng được 01 trung tâm VH-TT-HTCĐ xã, 01 khu thể thao trung tâm xã với tổng kinh phí 7.198 triệu đồng, nâng tổng số xã có trung tâm VH-TT-HTCĐ là 12/12 xã, đạt tỷ lệ 100%, các trung tâm VH-TT-HTCĐ xã đã thực hiện tốt việc tuyên truyền cổ động, thường xuyên tổ chức các hội diễn văn hóa văn nghệ, các giải đấu thể thao như bóng đá, bóng chuyền, cầu lông... nhân dịp các ngày lễ lớn, sự kiện chính trị quan trọng của đất nước, địa phương thu hút đông đảo người dân tham gia.

Toàn huyện có 199/199 Nhà văn hóa khu dân cư được đầu tư xây mới và nâng cấp đạt chuẩn quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, trong đó xây mới 35 Nhà văn hóa.

- Tiêu chí về chợ nông thôn: 12/12 xã đều đạt theo quy định

Thực hiện chương trình XD NTM, các xã đã rà soát các nội dung yêu cầu mức đạt tiêu chí Quốc gia về NTM, từ đó đầu tư nâng cấp, cải tạo các hạng mục còn thiếu. Trên địa bàn huyện đã đầu tư cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới 5 chợ

với kinh phí 9.200 triệu đồng. Đến nay các chợ đều đảm bảo diện tích, có đầy đủ hệ thống điện, có hệ thống thoát nước, tường rào, nhà vệ sinh, rác thải được thu gom hàng ngày đảm bảo vệ sinh...; các điểm kinh doanh được bố trí, sắp xếp riêng theo từng mặt hàng thuận lợi cho người bán và người mua; thành lập ban quản lý chợ, ban hành nội quy chợ, nội quy phòng cháy, chữa cháy... Các chợ đã đáp ứng yêu cầu trao đổi, mua bán hàng hóa của nhân dân.

- Tiêu chí về bưu điện: 12/12 xã đều đạt tiêu chí số 8 về bưu điện theo quy định của Trung ương và của tỉnh Phú Thọ

Trong các năm qua, huyện luôn luôn quan tâm phát triển các dịch vụ bưu chính, viễn thông nhằm phục vụ nhu cầu của nhân dân và doanh nghiệp. Toàn huyện có 3 bưu cục và 14 bưu điện văn hóa xã, thị trấn, tổng kinh phí nâng cấp, cải tạo 560 triệu đồng; 44 trạm BTS với tổng kinh phí 50.000 triệu đồng, đảm bảo phát sóng rộng khắp 14/14 xã, thị trấn, đáp ứng nhu cầu về thông tin của nhân dân trên địa bàn.

Việc phát triển mạng lưới truyền thông và ứng dụng công nghệ thông tin vào đời sống đã góp phần nâng cao hiệu quả công tác điều hành lãnh đạo thực hiện công việc, tạo ra một bước thay đổi mới trong qui trình xử lý thông tin, giải quyết kịp thời công việc hàng ngày, thúc đẩy phát triển KT-XH của huyện.

- Tiêu chí về nhà ở dân cư: 12/12 xã đều đạt tiêu chí về số 9 nhà ở nông thôn theo quy định của Trung ương và của tỉnh Phú Thọ

Để thực hiện tiêu chí nhà ở NT, huyện đã khuyến khích nhân dân đầu tư xây dựng nhà ở đồng thời hỗ trợ xây nhà cho đối tượng nghèo và người có công. Nhờ đó nhà ở dân cư NT được chỉnh trang xây dựng, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống và mức độ thụ hưởng của người dân. Các hộ gia đình đã đầu tư xây dựng mới 1.440 căn nhà và sửa chữa chỉnh trang lại nhà đảm bảo an toàn, bền vững, mỹ quan, phù hợp với điều kiện tự nhiên, tổng kinh phí là 1.152.000 triệu đồng; hỗ trợ xây dựng 9 căn nhà đối tượng nghèo và người có công từ nguồn ngân sách huyện là 1.220 triệu đồng.

Đến nay, trên địa bàn không còn nhà tạm, nhà dột nát. Tổng số hộ dân là 23.275 hộ, số hộ có nhà ở đạt chuẩn của Bộ xây dựng chiếm tỷ lệ 97%.

Biểu 2.2. Bảng tổng hợp tiêu chí quy hoạch, nhà ở dân cư

(Nguồn: Theo thẩm định của Sở Xây dựng Phú Thọ)

T T	Tên ti ê u c h í	Nội dung	Đ ơ n v ị t í n h	Kh ổ i l u ợ n g th ự c hi ệ n	T ổ n g s ố	Đạt %	K ết qu ả đá nh gi á
--------	------------------------------------	-------------	---	---	----------------------------	----------	---

1	Quy hoạch		Xã	12	12	100	Đạt
2	Nhà ở đô thị	Nhà tạm, nhà dột nát	Nhà	Không			Đạt
		Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt chuẩn của BXD	Hộ	22.580	23.275	97,01	

- Tiêu chí về thu nhập: 12/12 xã đều đạt theo quy định của TW và tỉnh

Huyện đã chỉ đạo khai thác, phát huy tối đa mọi nguồn lực để phát triển các ngành kinh tế, chuyển dịch mạnh mẽ cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp, xây dựng - dịch vụ - nông lâm nghiệp, thủy sản. Quan tâm, ưu tiên hỗ trợ vốn đầu tư phát triển sản xuất, đồng thời vận động nhân dân đầu tư phát triển sản xuất bằng nguồn vốn tự có.

Trong sản xuất nông nghiệp đã đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất; tổ chức lại sản xuất theo định hướng tái cơ cấu ngành nông nghiệp và liên kết 4 nhà; thực hiện dồn đổi ruộng đất tạo điều kiện cho phát triển sản xuất theo chương trình nông nghiệp trọng điểm của tỉnh Phú Thọ. Tính đến năm 2014, đã hình thành vùng sản xuất lúa tập trung tại 14 xã, thị trấn với diện tích 3.300 ha; 3 vùng sản xuất cây thực phẩm có giá trị cao quy mô khoảng 20 ha. Toàn huyện có 39 trang trại đạt tiêu chí theo qui định của Bộ NN&PTNT; xây dựng, phát triển 6 làng nghề. Đây là những điểm sáng trong tổ chức sản xuất và ứng dụng công nghệ vào phát triển nông nghiệp nông thôn tại địa phương.

Tập trung đẩy mạnh thu hút các dự án đầu tư vào cụm công nghiệp huyện, cụm làng nghề thủ công mỹ nghệ Sơn Vi nhằm giải quyết việc làm và chuyển đổi cơ cấu lao động từ sản xuất nông nghiệp sang công nghiệp, tăng thu nhập cho người dân. Chú trọng xúc tiến thương mại, tổ chức hội chợ; các ngành dịch vụ cơ bản đáp ứng yêu cầu phát triển KT-XH và nhu cầu của nhân dân. Nhờ đó thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn xã năm 2014, là 25,78 triệu đồng, chất lượng đời sống của nhân dân được nâng lên đáng kể.

Biểu 2.3. Cơ cấu tỷ trọng các ngành kinh tế của huyện Lâm Thao

Biểu: 2.3.1.2. Biểu cơ cấu tỷ trọng các ngành kinh tế huyện Lâm Thao Nguồn: Chi cục Thống kê huyện Lâm Thao năm 2015

- Tiêu chí về hộ nghèo: 12/12 xã đều đạt tiêu chí số 11 về hộ nghèo theo quy định của Trung ương và của tỉnh Phú Thọ

Công tác giảm nghèo được quan tâm, huyện ban hành, thực hiện đồng bộ các chính sách như: Chính sách hỗ trợ tín dụng, chính sách hỗ trợ y tế, chính sách dạy nghề, chính sách hỗ trợ giáo dục, chính sách hỗ trợ sản xuất ... Chỉ đạo đồng bộ các cơ quan, các tổ chức đoàn thể vào cuộc giúp các địa phương chăm lo an sinh xã hội, sửa chữa xây mới nhà cho hộ nghèo và người có công; hỗ trợ vốn sản xuất; chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi...giúp các hộ gia đình thoát nghèo bền vững. Qua 5 năm, toàn huyện giảm được 1.232 lượt hộ nghèo; tỷ lệ hộ nghèo đã giảm từ 7,29% năm 2011 xuống còn 2,8% năm 2015.

- Tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên: 12/12 xã đều đạt tiêu chí số 12 theo quy định của Trung ương và của tỉnh Phú Thọ

Để thực hiện tiêu chí này huyện đã tập trung chỉ đạo thực hiện khâu đột phá về phát triển CN-TTCN. Hoàn thành việc lập và điều chỉnh quy hoạch chi tiết và mở rộng các Cụm CN-TTCN, khu làng nghề thủ công mỹ nghệ tại Sơn Vi, Thị trấn Hùng Sơn, xã Tiên Kiên với tổng diện tích quy hoạch 133,91 ha, thu hút 20 dự án đầu tư mới, với tổng vốn đầu tư là 321 tỷ đồng. Hiện với 192 doanh nghiệp, gần 1.300 hộ sản xuất tiểu thủ công nghiệp, 10 làng có nghề, hàng năm đã giải quyết việc làm mới cho 2.200 lao động; 5 năm xuất khẩu trên

1.000 lao động là địa phương dẫn đầu toàn tỉnh về công tác xuất khẩu lao động. Có 44.288 lao động/46.457 lao động có việc làm thường xuyên, đạt 95,3%.

Biểu 2.4 Tổng hợp cơ cấu lao động trong các ngành kinh tế huyện

Nguồn: Cục Thống kê Phú Thọ năm 2014.

- Về hình thức tổ chức sản xuất: 12/12 xã đều đạt tiêu chí số 13 về hình thức tổ chức sản xuất theo quy định của Trung ương và của tỉnh Phú Thọ

Qua 5 năm thực hiện, đã thành lập mới 09 Hợp tác xã, nâng tổng số HTX toàn huyện lên 27 hợp tác xã và 05 Quỹ tín dụng nhân dân, với 32.872 xã viên, tổng nguồn vốn các HTX 63,122 tỷ đồng. Nhìn chung các HTX đã thực hiện theo Luật HTX năm 2012, góp phần tích cực vào việc cung ứng các dịch vụ đến xã viên và người dân, giúp xã viên và người dân yên tâm đầu tư phát triển sản xuất, giải quyết việc làm nhân rỗi ở nông thôn. Trên cơ sở tổng hợp phiếu đánh giá Hợp tác xã của xã viên có 10/16 Hợp tác xã hoạt động khá, đạt 62,5% và 6/16 HTX hoạt động trung bình, đạt 37,5%.

Công tác xây dựng Tổ hợp tác (THT) được quan tâm, kết quả đã thành lập 15 THT, là địa chỉ để các cơ quan chuyên môn chuyển giao các tiến bộ khoa học

kỹ thuật nhằm giúp các thành viên biết và áp dụng vào sản xuất. Nhờ vậy hiệu quả sản xuất, chất lượng sản phẩm ngày càng được nâng cao.

- Về tiêu chí giáo dục: 12/12 xã đều đạt tiêu chí số 14 về giáo dục theo quy định của Trung ương và của tỉnh Phú Thọ

Sự nghiệp giáo dục - đào tạo tiếp tục phát triển toàn diện, chất lượng giáo dục thuộc nhóm dẫn đầu của tỉnh; Quy mô trường lớp phát triển ổn định, chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục TH đúng độ tuổi, phổ cập giáo dục THCS được duy trì, giữ vững. Tỷ lệ huy động trẻ ra lớp mẫu giáo đạt 96,6%, huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%; huy động học sinh vào lớp 6 THCS đạt 100%; học sinh lớp 9 tốt nghiệp THCS đạt 99,93%; học sinh tuyển sinh vào lớp 10 THPT đạt 76%. Học sinh tốt nghiệp khối THPT là 97,9% (năm 2014). 100% cán bộ quản lý và giáo viên có trình độ đạt chuẩn, trong đó tỷ lệ trên chuẩn đạt từ 72-84%.

Trong 5 năm đã đào tạo nghề cho 7.500 lao động; tập huấn chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật 16.550 lượt người, nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo và truyền nghề trên địa bàn từ 40,2% (năm 2010) lên 52% vào năm 2015.

- Tiêu chí y tế: 12/12 xã đạt tiêu chí số 15 về y tế theo quy định của Trung ương và của tỉnh Phú Thọ

Huyện chú trọng xây dựng, củng cố và phát triển, góp phần tích cực vào sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trên địa bàn. 100% xã, thị trấn đạt các tiêu chí quốc gia về y tế giai đoạn 2011- 2020. Công tác bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế thực hiện có nền nếp, tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 77%.

- Tiêu chí văn hóa: 12/12 xã đạt tiêu chí số 16 về văn hóa theo quy định của Trung ương và của tỉnh Phú Thọ

UBND huyện tiếp tục chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII); Nghị quyết Trung ương 9 (khóa XI) về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước; Quyết định số 22/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án

“Phát triển văn hóa nông thôn đến năm 2015, định hướng đến năm 2020”... Toàn huyện có 100% khu dân cư có nhà văn hóa; 93% gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa; 84% khu dân cư văn hóa đạt tiêu chuẩn văn hóa, đã thành lập và duy trì 336 câu lạc bộ thể dục thể thao; 1 thư viện; 14 tủ sách, 12 phòng đọc báo, tạp chí ở xã và nhà văn hóa.

- Tiêu chí môi trường: Có 11/12 xã đạt chuẩn tiêu chí số 17 theo quy định của Trung ương và của tỉnh Phú Thọ, 1 xã cơ bản đạt chuẩn.

Tiêu chí về môi trường là một tiêu chí khó thực hiện trong Bộ tiêu chí Quốc gia về xây dựng NTM. Để thực hiện đạt tiêu chí này, huyện chỉ đạo triển khai thực hiện tốt đề án thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt trên địa bàn giai đoạn 2011- 2016, đã tổ chức thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt hàng ngày cho 97,9% khu dân cư các xã, thị trấn. 12/12 xã trên địa bàn huyện có hệ thống tiêu thoát nước mưa, nước thải phù hợp với quy hoạch, đảm bảo tiêu thoát nước, không bị ngập úng. 86% số chuồng trại chăn nuôi hợp vệ sinh và có hệ thống xử lý nước thải. Các hộ sản xuất kinh doanh, dịch vụ trước khi hoạt động phải thực hiện cam kết và được UBND huyện xác nhận đạt tiêu chuẩn về môi trường. Hệ thống nước sạch đô thị được xây dựng, kết nối đến 100% các xã; tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch và nước hợp vệ sinh đạt 95%.

- Hệ thống chính trị vững mạnh: 12/12 xã đều đạt tiêu chí số 18 theo quy định của Trung ương và của tỉnh Phú Thọ

Huyện Lâm Thao luôn chú trọng nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền các cấp, chất lượng, hiệu quả làm việc của đội ngũ cán bộ, công chức cấp huyện và cấp xã. Duy trì chuẩn hóa 100% đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện, trong đó 12,1% có trình độ trên đại học; 100% cán bộ, công chức cấp xã đạt chuẩn về chuyên

môn, nghiệp vụ. Năm 2014, có 85,37% tổ chức cơ sở đảng xếp loại trong sạch vững mạnh, 85,71% chính quyền xã, thị trấn đạt trong sạch vững mạnh.

Các xã đều có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị xã hội, đảm bảo chất lượng về nhân sự từ BCH đến các Chi đoàn, Chi hội... Việc tập hợp, thu

hút đoàn viên, hội viên được quan tâm, tỷ lệ tập hợp của Hội Nông dân: 111,5%; Hội Liên hiệp Phụ nữ: 80,7%; Đoàn Thanh niên: 72%; Hội Cựu chiến binh: 95,3%; Liên đoàn Lao động: 96,7%. Hàng năm, 100% MTTQ và các đoàn thể cấp huyện đạt vững mạnh, xuất sắc; 100% MTTQ và các đoàn thể nhân dân ở cơ sở đều đạt danh hiệu tiên tiến trở lên.

- ***Về an ninh trật tự xã hội: 12/12 xã đạt tiêu chí số 19 theo quy định của Trung ương và của tỉnh Phú Thọ***

Hàng năm huyện tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình quốc gia về phòng chống tội phạm, xây dựng và triển khai các kế hoạch, phương án đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Quyết định số 2200/2011/QĐ-UBND ngày 8/7/2011 của UBND tỉnh Phú Thọ về quy chế và tổ chức hoạt động của các tổ chức tự quản về ANTT trên địa bàn tỉnh; gắn với phong trào xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư, xây dựng cơ quan, đơn vị văn hoá, xây dựng NTM. Toàn huyện có 199 Ban an ninh trật tự, 1.207 tổ liên gia tự quản ở khu dân cư; mỗi xã, thị trấn có 4 đồng chí trong BCHQS; xây dựng 21 trung đội dân quân tự vệ cơ động, 2.296 đồng chí dự bị động viên.

Biểu 2.5 Kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới

T T	X ã	Năm 2010	Năm 2015	Số tiêu chí tăng so với năm 2010
1	Sơn Dương	11	18	7
2	Hợp Hải	11	18	7
3	Kinh Kệ	10	19	9
4	Bản Nguyên	11	17	6

5	Tứ Xã	12	19	7
6	Thạch Sơn	12	19	7
7	Tiên Kiên	11	18	8
8	Xuân Huy	8	18	10
9	Xuân Lũng	7	16	9
10	Cao Xá	13	19	6

1 1	Vĩnh Lại	11	19	8
1 2	Sơn Vi	13	19	6

Nguồn: Báo cáo 5 năm xây dựng NTM huyện Lâm Thao năm 2015

*** Những tiêu chí đạt vững chắc**

Trong số 19 tiêu chí nói trên, hầu hết các tiêu chí đã đạt được đều có thể duy trì vững chắc, ngày càng nâng cao hơn chất lượng, đó là các tiêu chí về: quy hoạch (tiêu chí số 1); điện nông thôn (tiêu chí số 4); trường học (tiêu chí số 5); cơ sở vật chất văn hóa (tiêu chí số 6); chợ nông thôn (tiêu chí số 7); bưu điện (tiêu chí số 8); nhà ở dân cư (tiêu chí số 9); thu nhập (tiêu chí số 10); hộ nghèo (tiêu chí số 11); tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên (tiêu chí số 12); hình thức tổ chức sản xuất (tiêu chí số 13); giáo dục (tiêu chí số 14); y tế (tiêu chí số 15); văn hóa (tiêu chí số 16).

b) Những nguyên nhân đạt được kết quả trên

Sau 5 năm nỗ lực phát động hưởng ứng phong trào cả nước Chung sức xây dựng NTM, huyện Lâm Thao đã trở thành huyện đầu tiên của khu vực Trung du, miền núi phía Bắc được Thủ tướng Chính phủ công nhận danh hiệu Huyện nông thôn mới. Có được kết quả trên là do trong quá trình triển khai, huyện Lâm Thao đã tăng cường chỉ đạo thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân, coi đây là giải pháp hàng đầu nhằm giúp nhân dân nắm rõ chủ trương, cơ chế chính sách của Đảng, Nhà nước, hiểu rõ mục đích, ý nghĩa của công tác XD NTM. Đồng thời thấy được vai trò, trách nhiệm của mình cùng chung tay XD NTM, từ đó tích cực hưởng ứng các cuộc vận động, tham gia hiến đất, công trình trên đất, tiền của và ngày công lao động để xây dựng các công trình công cộng, thực hiện xây dựng, chỉnh trang nhà cửa, giữ gìn vệ sinh môi trường...

Huyện đã huy động sự tham gia của cả hệ thống chính trị; trong đó xác định rõ vai trò, trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền, MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội, đồng thời tăng cường công tác hướng dẫn, xây dựng chương trình, kế

hoạch để cụ thể hóa từng phần việc tham gia phong trào XD NTM đảm bảo chặt chẽ, thống nhất, đồng bộ trong triển khai thực hiện.

Chủ động, tích cực, nghiêm túc và sáng tạo trong việc triển khai quán triệt và tổ chức thực hiện các chủ trương chính sách của Trung ương, Tỉnh và huyện về NNNDNT. Luôn năng động, sáng tạo và linh hoạt trong quá trình triển khai thực hiện, nhất là biết lồng ghép nhiều dự án, nhiều nguồn vốn để tạo ra nhiều nguồn lực trong việc đầu tư XD NTM.

Trong thực hiện XD NTM, huyện Lâm Thao luôn luôn coi trọng, tôn trọng quy hoạch, thực hiện theo quy hoạch; nêu cao tinh thần gương mẫu của gia đình cán bộ, đảng viên trong triển khai thực hiện. Từ thực tiễn ở cơ sở có những lĩnh vực cụ thể cần phải điều chỉnh; việc điều chỉnh quy hoạch được bàn bạc rất

kỹ giữa các cấp, các ngành; có những trường hợp phải lấy ý kiến từ nhân dân theo trình tự quy định.

Tập trung chỉ đạo làm tốt công tác huy động nguồn lực, lồng ghép các nguồn lực đầu tư cho chương trình; tích cực vận động, khuyến khích nhân dân cùng tham gia đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng KT-XH ở địa phương theo phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”; mọi vấn đề huy động sự đóng góp của dân được bàn bạc, công khai trong cộng đồng để nhân dân hiến kế, đề xuất cách thức thực hiện, nhân dân thấy được kết quả, lợi ích, từ đó đồng thuận thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ đề ra. Tất cả các công trình đầu tư xây dựng cơ bản đều được đầu tư, quyết toán theo đúng Đầu tư, Luật ngân sách, đảm bảo công khai, minh bạch. Tổng nợ xây dựng cơ bản trên địa bàn huyện đến hết năm 2015 là 22.613 triệu đồng, không có tình trạng nợ sai quy định.

Một xuất phát điểm quan trọng, đó là xác định mục tiêu cơ bản của XD NTM nhằm cải thiện rõ rệt, nâng cao đời sống vật chất - tinh thần của cư dân nông thôn và tạo tiền đề để phát triển kinh tế. Do vậy huyện đã ưu tiên chỉ đạo đẩy mạnh phát triển sản xuất để không ngừng nâng cao đời sống cho người dân; tiếp tục mở rộng cụm công nghiệp và kêu gọi đầu tư, thu hút mạnh mẽ các doanh nghiệp đầu tư vào địa bàn nông thôn; Quan tâm tổ chức tốt việc đào tạo những ngành nghề đáp ứng được nhu cầu của xã hội, của DN và thực hiện tốt công tác chăm lo sức khỏe, đời sống văn hóa tinh thần ở NT. Tăng cường xây dựng, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ có đủ trình độ, năng lực để tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ XD NTM ở từng địa bàn.

BCĐ XD NTM huyện đã chú trọng kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện của các xã, định kỳ sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả triển khai thực hiện và kịp thời đề ra các giải pháp tháo gỡ các khó khăn vướng mắc ngay từ cơ sở. Kịp thời động viên, khen thưởng, biểu dương cho các đơn vị, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện chương trình nhằm khuyến khích, thúc đẩy phong trào. BCĐ cũng thường xuyên kiểm điểm việc thực hiện nhiệm vụ đã giao đối với từng thành viên và các tổ chức đoàn thể; chỉ đạo các đơn vị xây dựng kế hoạch

chi tiết có lộ trình, thời gian, giải pháp cụ thể; có sự thống nhất giữa huyện và xã để triển khai thực hiện.

2.3.2. Những yếu kém, hạn chế và nguyên nhân

a) Những hạn chế, yếu kém

Mặc dù những kết quả đạt được là rất đáng kể, không phải địa phương nào cũng dễ dàng làm được, song quá trình chỉ đạo XD NTM ở huyện Lâm Thao vẫn còn có những hạn chế, đó là:

- Nguồn lực đầu tư còn khó khăn: XD NTM là chương trình tổng hợp, phạm vi ảnh hưởng rộng, cần một lượng vốn rất lớn, trong khi đó nguồn lực của địa phương còn hạn chế, thu hút đầu tư vào khu vực này còn khó khăn. Bên cạnh những tiêu chí đã đạt được, còn một số tiêu chí khó thực hiện, Thứ nhất, đó là tiêu chí về Giao thông (Tiêu chí số 2).

Hiện nay, Lâm Thao mới chỉ có 10/12 xã đạt tiêu chí về giao thông, 2 xã còn lại là Bản Nguyên, Xuân Lũng chưa đạt tiêu chí này đều là 2 xã khó khăn, cả về nguồn nội lực của địa phương, cả trong công tác vận động, huy động nguồn lực đầu tư nâng cấp, cải tạo hệ thống giao thông nông thôn. Ở xã Bản Nguyên, hiện tỷ lệ đường trục xã, liên xã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa đã cơ bản đạt tiêu chuẩn; tỷ lệ đường trục thôn, xóm được cứng hóa đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật của Bộ giao thông vận tải cũng đạt khá cao, 92,88%, song tỷ lệ đường km trục chính nội đồng được cứng hóa, đảm bảo cho xe cơ giới đi lại thuận tiện vẫn thấp, chỉ đạt 45,52% (tiêu chí phải đạt ít nhất là 65%); đường làng ngõ xóm tuy đã được nâng cấp, sạch sẽ vào mùa mưa song tỷ lệ được đổ bê tông xi măng cũng mới chỉ đạt 60%. Ở xã Xuân Lũng, do là xã miền núi, địa hình không bằng phẳng, đồi dốc nhiều, diện tích tự nhiên khá lớn, dân cư sinh sống không tập trung nên việc làm đường giao thông nông thôn có khó khăn. Hiện nay, tỷ lệ đường trục chính nội đồng được cứng hóa vẫn đạt thấp, chỉ đạt 53%; số km

đường làng ngõ xóm đảm bảo sạch sẽ, không lầy lội vào mùa mưa cũng chỉ đạt gần 76%.

Đến hết năm 2015, toàn huyện Lâm Thao đã cứng hóa được 110,2 km đường trục chính nội đồng, đạt tỷ lệ 73,6%; tỷ lệ đường trục thôn, xóm được cứng hóa đạt 83,4%, bằng 143,82/172,39 km. Và để hoàn thiện các tiêu chí về giao thông nông thôn, huyện cũng cần tiếp tục đầu tư nhựa hóa hoặc bê tông hóa các tuyến đường trục xã, liên xã; đường trục, ngõ thôn, xóm và đường nội đồng, dự tính khoảng trên 90 km đường giao thông nông thôn, tổng kinh phí ước tính hàng trăm tỷ đồng, chưa kể các tuyến đường đã được đầu tư và đạt tiêu chuẩn song do thời gian đầu tư đã lâu, quá trình khai thác sử dụng bị xuống cấp, cần tiếp tục được nâng cấp, cải tạo lại để đạt tiêu chí theo chuẩn cấp kỹ thuật của Bộ giao thông vận tải.

Thứ hai, đó là tiêu chí về Thủy lợi (Tiêu chí số 3). Đến hết năm 2015 huyện Lâm Thao đã cứng hóa được 128,97 km/252,26 km kênh mương, đáp ứng yêu cầu sản xuất và dân sinh; đảm bảo đạt và vượt chỉ tiêu số km kênh cấp 3 được cứng hóa theo quy định trong Bộ tiêu chí nông thôn mới của tỉnh Phú Thọ, song tỷ lệ nhìn chung vẫn còn thấp, mới đạt 51,12%. Đối với 2 xã chưa đạt tiêu chí này là Bản Nguyên và Xuân Lũng, tỷ lệ kênh mương do xã quản lý được kiên cố hóa mới chỉ đạt tỷ lệ tương ứng là 38,56% và 39,53% (trong khi tiêu chí đề ra thấp nhất cũng phải đạt 50 – 55%). Để nâng cao chất lượng tiêu chí về Thủy lợi, đặc biệt là hoàn thiện tiêu chí này đối với 2 xã chưa đạt nói trên, Lâm Thao cần phải cứng hóa thêm hơn 70 km nữa, ước tính kinh phí khoảng trên 110 tỷ đồng.

Bên cạnh đó, một số tiêu chí tuy đã đạt chuẩn, song khó giữ vững nếu không tiếp tục có các giải pháp phù hợp. Trước hết là tiêu chí về Môi trường (Tiêu chí số 17): Hiện nay 100% các xã trên địa bàn huyện Lâm Thao đã triển khai mô hình thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải; 11/12 xã đạt tiêu chí về môi trường (xã Xuân Lũng cơ bản đạt tiêu chí về môi trường vì mới chỉ có gần 78% chất thải được thu gom, xử lý theo quy định). Song vấn đề khó khăn nhất hiện nay là huyện chưa quy hoạch, xây dựng được cơ sở xử lý chất thải. Toàn bộ rác thải, chất thải trên địa bàn huyện đều được thu gom, tập kết và vận chuyển đem

đi xử lý tại nhà máy chế biến xử lý chất thải tại Việt Trì. Điều này rất tốn kém về kinh phí. Thực tế, tại tất cả các xã, kể cả thị trấn, mức thu phí vệ sinh môi trường thực hiện theo quy định của HĐND tỉnh (có thu thỏa thuận thêm) dao động từ 4.000 – 5.000

đồng/khẩu, những số thu phí này vẫn không đủ chi trả cho việc thuê lao động, trang bị phương tiện phục vụ cho việc thu gom, phân loại rác và thuê phương tiện vận chuyển, phí xử lý rác tại Việt Trì, các địa phương vẫn phải cấp bù từ ngân sách, trong khi ngân sách Nhà nước hạn hẹp.

Một số xã như Tứ Xã, Sơn Dương đã thử nghiệm xây dựng mô hình xử lý rác thải hữu cơ thành phân vi sinh, một mặt vừa xử lý lượng rác thải tại chỗ, một mặt tạo ra nguồn phân hữu cơ vi sinh, phục vụ trở lại cho sản xuất nông nghiệp, tuy nhiên các mô hình này đều không thành công do lượng rác thải trên thực tế phần lớn là rác thải vô cơ; lượng rác thải hữu cơ quá ít, đa số người dân tận dụng làm sản phẩm phục vụ chăn nuôi gia súc, gia cầm ngay tại gia đình, thêm vào đó việc phân loại rác thải tại hộ chưa thực hiện được, cho nên khi đưa vào lò xử lý rác, rác thải không thể sinh nhiệt, tạo thành phân vi sinh. Nếu để nhiều ngày cho đủ lượng rác để khi đưa vào lò xử lý tạo được nhiệt thì lại gây ô nhiễm môi trường, cho nên mô hình này không thành công.

Một thực tế khác, nhà máy xử lý phế thải đô thị Việt Trì được xây dựng từ năm 1998, công suất thiết kế là 60 tấn/ngày nhưng luôn trong tình trạng quá tải, những năm gần đây luôn hoạt động vượt công suất thiết kế 300%, nhiều khi máy móc hỏng hóc, rác thải ứ đọng không được xử lý kịp thời gây ô nhiễm môi trường, dự kiến đến hết năm 2016 bãi rác chôn lấp chất thải tro của Nhà máy không còn khả năng đáp ứng. Nếu quá tải, dễ xảy ra tình trạng các địa phương phải xử lý biện pháp tạm thời, đó là chôn lấp rác thải, song nhiều bãi chôn lấp rác thải cũng chưa được đầu tư theo đúng thiết kế, không phân ô chôn lấp, chống thấm bằng lớp lót vải địa kỹ thuật, không có hệ thống thu gom, xử lý nước rỉ rác và chôn lấp theo quy trình kỹ thuật. Điều này cũng ảnh hưởng trực tiếp tới công tác xử lý rác thải, gây ô nhiễm môi trường.

Một tiêu chí khó giữ vững nếu không có biện pháp quản lý chặt chẽ, đó chính là tiêu chí về An ninh trật tự (Tiêu chí số 19).

Trong 19 tiêu chí để đánh giá đạt chuẩn NTM, thì có lẽ an ninh trật tự xã hội được giữ vững là một trong những tiêu chí khiến nhiều địa phương “ngán” nhất, bởi đạt được là một chuyện, nhưng giữ được hay không lại là chuyện khác. Theo Thông tư số 41 ngày 4-10-2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định, xã đạt tiêu chí 19 “ANTT xã hội được giữ vững” khi đạt 4 yêu cầu: không có tổ chức, cá nhân hoạt động chống Đảng, chính quyền, phá hoại kinh tế, truyền đạo trái pháp luật, khiếu kiện đông người kéo dài; không có tụ điểm phức tạp về trật tự xã hội và không phát sinh thêm

người mắc các tệ nạn xã hội trên địa bàn; trên 70% số thôn (ấp) được công nhận đạt tiêu chuẩn an toàn về ANTT; hàng năm công an xã đạt danh hiệu đơn vị tiên tiến trở lên.

Hiện nay, cả 12/12 xã của huyện Lâm Thao đều đã đạt tiêu chí về an ninh trật tự, song thực tế, những diễn biến phức tạp của tình hình ANTT trên địa bàn nông thôn hiện nay chủ yếu là trộm cắp tài sản, gây gỗ đánh nhau...chỉ cần trên địa bàn xã xảy ra vụ tai nạn giao thông nghiêm trọng, hoặc gây rối trật tự xã hội...là trong năm đó xã đã không duy trì được tiêu chí về an ninh trật tự. Qua đó cũng thấy rõ những khó khăn, thách thức trong duy trì và giữ vững tiêu chí ANTT trong xây dựng NTM của các địa phương.

- Về cơ chế chính sách: Trong 5 năm, huyện Lâm Thao đã ban hành khá đồng bộ, kịp thời nhiều chủ trương, chính sách nhằm hỗ trợ phát triển sản xuất, đó là các chính sách về miễn thủy lợi phí trong nông nghiệp; trợ giá về giống cây trồng mới có chất lượng cao; hỗ trợ phát triển chăn nuôi bò, lợn thịt chất lượng cao; hỗ trợ về kinh phí trong chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật, mua máy cày, máy bừa, máy gặt đập liên hợp nhằm đưa cơ giới vào các khâu sản xuất; các chính sách về đất đai để khuyến khích nhân dân dồn đổi, tích tụ ruộng đất...Các cơ chế chính sách được ban hành tương đối đầy đủ nhưng kinh phí tổ chức thực hiện còn hạn hẹp, diễn hình như chương trình như hỗ trợ phát triển sản xuất, rau an toàn, PT kinh tế trang trại, HTX...nên ảnh hưởng không nhỏ đến

việc tăng thu nhập cho dân cư NT. Các sản phẩm nông sản tiêu thụ chưa ổn định, chưa phát huy lợi thế của địa phương.

- Còn có thời điểm nhận thức của một số cấp ủy đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên và nhân dân về XD NTM chưa thật đầy đủ, còn coi đây là dự án đầu tư của nhà nước, do vậy còn có việc chưa tích cực vào cuộc. Ban chỉ đạo xây dựng NTM các cấp trình độ chuyên môn chưa đồng đều, kỹ năng tổ chức triển khai các nội dung xây dựng

nông thôn mới còn hạn chế; thành viên BCD các cấp lại có sự thay đổi nên công việc chưa được liền mạch.

- Việc xây dựng nông thôn mới ở một số xã vẫn tập trung chủ yếu vào đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng để hoàn thiện các tiêu chí đề ra mà chưa chú trọng nâng cao đời sống, thu nhập của người dân. Số nợ đọng trong xây dựng cơ bản mặc dù không phải là lớn song vẫn còn và xảy ra ở hầu hết các địa phương.
- Bình quân diện tích đất nông nghiệp cho 01 lao động nông nghiệp còn thấp, việc chỉ đạo thực hiện tích tụ ruộng đất, đưa cơ giới hoá vào sản xuất nông nghiệp còn khó khăn, nhất là ở các xã miền núi. Một số xã sản xuất hàng hóa chưa thật rõ nét, năng suất cây trồng, vật nuôi, thủy sản chưa tương xứng với tiềm năng thế mạnh của địa phương, chưa chú trọng đến phát triển các mô hình sản xuất có năng suất, giá trị kinh tế cao.
- Khi tiến hành quy hoạch nông thôn mới, hầu hết các địa phương đều thuê các đơn vị làm dịch vụ tư vấn, đo đạc, quy hoạch xây dựng nông thôn mới, do đó quy hoạch không được sát và phù hợp với thực tế, dễ dẫn đến quy hoạch bị phá vỡ.

b) Nguyên nhân

- CTMTQG XD NTM là một chương trình hoàn toàn mới, chưa có nhiều địa phương thực hiện thành công để vận dụng, áp dụng vào địa bàn cho nên thời gian đầu công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng NTM còn lúng túng; các văn bản hướng dẫn thực hiện chương trình còn chậm và có thay đổi ở cấp tỉnh; một số chính sách triển khai chưa đồng bộ, một số tiêu chí chưa phù hợp nên các địa phương gặp khó khăn trong triển khai thực hiện.

- Huy động nguồn lực để thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế vào khu vực nông thôn còn khó khăn. Việc lãnh đạo, chỉ đạo định hướng phát triển sản xuất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi; đổi mới và xây dựng các hình thức sản xuất phù hợp còn lúng túng, chưa tìm được đầu ra cho sản phẩm. Một số mô hình sản xuất được đầu tư, nhưng mới chỉ dừng lại ở một nhóm nhỏ tham gia, chưa mang tính chất lan tỏa, chưa tạo được số lượng hàng hóa lớn, chất lượng cao và chưa đồng nhất theo yêu cầu của thị trường để thúc đẩy phát triển kinh tế địa phương. Do đó chưa khuyến khích được nông dân tích cực đầu tư để làm giàu từ sản xuất nông nghiệp. Ở một số địa phương còn dễ xảy ra hiện tượng nông dân bỏ đất canh tác, nhất là trong sản xuất vụ đông.
- Công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm và chuyển dịch cơ cấu lao động tại các xã chưa được triển khai thực hiện tốt, do từng địa phương chưa xác định được thế mạnh để đào tạo ngành nghề phù hợp. Đào tạo nghề đa số vẫn chưa theo nhu cầu của người dân, mới chỉ thực hiện việc đào tạo nghề theo chương trình chứ chưa đào tạo theo nhu cầu của xã hội.
- Nguồn nhân lực phục vụ chương trình MTQG xây dựng NTM còn thiếu và yếu, các thành viên trong BCD, Ban điều phối các cấp làm đều làm kiêm nhiệm; Ban chỉ đạo cấp xã chưa huy động hết tiềm năng nội lực trong nhân dân, vẫn còn tư tưởng làm thay cho dân, chạy theo thành tích, trông chờ vào sự hỗ trợ của nhà nước.
- Công tác tuyên truyền có nơi, có lúc chưa được chú trọng, nội dung và hình thức tuyên truyền chưa được đổi mới, chưa đảm bảo sâu rộng và thiết thực đến toàn thể các đoàn viên, hội viên và nhân dân.

Chương 3

PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI Ở HUYỆN LÂM THAO, TỈNH PHÚ THỌ ĐẾN NĂM 2020

3.1. Chủ trương, quan điểm của tỉnh Phú Thọ về xây dựng nông thôn mới đến năm 2020

Tiếp tục thực hiện Quyết định số 1620/QĐ-TTg ngày 20/9/2011 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng NTM”, để đẩy mạnh tiến độ triển khai thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia XD NTM trên địa bàn tỉnh, ngày 4/5/2016, UBND tỉnh Phú Thọ đã ban hành Kế hoạch số 1623/KH-UBND về tổ chức, phát động phong trào thi đua “Chung sức XD NTM giai đoạn 2016 - 2020”, cụ thể như sau:

3.1.1. Mục tiêu

a. Mục tiêu chung

Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí NTM đã đạt được, từng bước tăng số lượng tiêu chí nông thôn mới đạt được của các xã. Tập trung chỉ đạo phát triển KT-XH địa phương, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân. XD NTM có kết cấu hạ tầng KT-XH từng bước hiện đại; cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, gắn nông nghiệp với phát triển công nghiệp, dịch vụ; gắn phát triển nông thôn với đô thị theo quy hoạch; xã hội nông thôn ổn định, giàu bản sắc văn hoá dân tộc; môi trường sinh thái được bảo vệ; an ninh trật tự được giữ vững.

b. Mục tiêu cụ thể

Phấn đấu đến năm 2020 có 02 huyện đạt chuẩn, 124 xã đạt và cơ bản đạt chuẩn xã nông thôn mới (chiếm 50% tổng số xã), trong đó 57 xã đạt chuẩn.

- Tỷ lệ đường giao thông nông thôn được kiên cố hoá đạt 70%.
- Tỷ lệ đô thị hóa đạt 25%.
- Tỷ lệ lao động nông nghiệp chiếm 50% tổng lao động toàn xã hội.
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo và truyền nghề đạt 70%; Lao động có việc làm tăng thêm 5 năm đạt 77,5 nghìn người; xuất khẩu lao động 2,5 nghìn người/năm trở lên.
- Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia: 70% trường mầm non, 90% trường tiểu học, 80% trường trung học cơ sở, 70% trường trung học phổ thông.
- Tỷ lệ dân cư nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 98%;
- Tỷ lệ rác thải được thu gom, xử lý ở đô thị đạt 100%, khu dân cư tập trung ở nông thôn đạt 65%; 100% chất thải rắn y tế được xử lý đạt tiêu chuẩn.

3.1.2. Các nội dung thi đua

1. Thi đua phát triển kinh tế, đổi mới tổ chức sản xuất theo hướng tăng cường thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo hướng liên kết sản xuất; đẩy mạnh đầu tư kết cấu hạ tầng nông nghiệp và tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ cao vào sản xuất. Tập trung đổi mới tổ chức sản xuất theo hướng sản xuất hàng hóa, quy mô lớn, theo chuỗi liên kết với các hình thức phù hợp.
2. Thi đua huy động mọi nguồn lực, lồng ghép các nguồn lực để đầu tư phát triển nông nghiệp, NT. Qua đó tạo sự đồng thuận trong nhân dân, khơi dậy tinh thần tự giác tham gia đóng góp để đầu tư xây

dựng kết cấu hạ tầng KT-XH ở địa phương; chú trọng vận động huy động mọi nguồn lực xã hội, từ các thành phần kinh tế, các tổ chức xã hội đầu tư cho XD NTM.

3. Thi đua đẩy mạnh các ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật công nghệ cao vào sản xuất; tập trung thử nghiệm, ứng dụng, tiếp thu và chuyển giao có chọn lọc các thành tựu công nghệ cao, công nghệ tiên tiến. Đổi mới mạnh mẽ và phát huy hiệu quả công tác khuyến nông ở tất cả các cấp.

4. Thi đua xây dựng và phát triển văn hóa, xã hội góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Tiếp tục đẩy mạnh công tác xã hội hoá các lĩnh vực văn hoá, y tế, giáo dục...vv, xây dựng cơ sở hạ tầng, trang thiết bị và các công trình, thiết chế văn hóa phục vụ sinh hoạt cộng đồng đảm bảo tính đồng bộ, làm tốt việc thực hiện mục tiêu chăm sóc sức khỏe người dân, đẩy

mạnh phát triển giáo dục toàn diện, nâng cao chất lượng giáo dục mũi nhọn...vv.

5. Thi đua xây dựng thực hiện nếp sống văn minh, xây dựng gia đình văn hóa; khuyến khích phát triển sản xuất, chăn nuôi gắn với bảo vệ môi trường; đẩy mạnh công tác trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng, tạo môi trường trong lành và cảnh quan xanh - sạch - đẹp ở các vùng nông thôn; đẩy mạnh công tác xây dựng, củng cố lực lượng Công an xã - lực lượng nòng cốt giữ gìn an ninh trật tự ở cơ sở và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTK.

6. Thi đua xây dựng hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh, trong sạch, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, lý luận cho đội ngũ cán bộ cơ sở. Phát huy vai trò hạt nhân chính trị ở cơ sở của

cán bộ, đảng viên và nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thực hiện có hiệu quả chương trình xây dựng nông thôn mới.

Để thực hiện 6 nội dung quan trọng trên đây, tỉnh Phú Thọ đề ra một số nhóm giải pháp quan trọng sau:

1. Tiếp tục đẩy mạnh, đổi mới công tác tuyên truyền theo hướng thường xuyên, sát thực, thực hiện lồng ghép phong trào xây dựng nông thôn mới với đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh và cuộc vận động Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư. Thực hiện cuộc vận động xã hội sâu rộng về xây dựng nông thôn mới.
2. Huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực, xã hội hóa, phát huy nội lực, huy động công sức, cơ sở vật chất xây dựng khu vực nông nghiệp, nông thôn trong đó tập trung việc huy động đóng góp tự nguyện của nhân dân, đảm bảo vừa sức dân, thuận lòng dân, khơi dậy tinh thần yêu nước của nhân dân, xác định rõ người nông dân chính là chủ thể của NT, là hạt nhân để xây dựng nông thôn mới, thực hiện phương châm “Nhân dân làm, Nhà nước hỗ trợ”.
3. Tăng cường thu hút các nguồn vốn, kêu gọi các DN, tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh tiếp tục đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong phát triển nông nghiệp, nâng cao năng suất, sản lượng, góp phần

tăng thu nhập cho người nông dân trên địa bàn tỉnh; tiếp tục tập trung ưu tiên thực hiện các tiêu chí như: Phát triển sản xuất, tăng thu nhập cho người dân, xây dựng đường giao thông, thủy lợi, môi trường...

4. Xây dựng nông thôn mới theo hướng phát triển bền vững và mang đậm bản sắc văn hoá dân tộc. Phát triển nông thôn theo hướng văn minh, hiện đại nhưng không làm mất đi bản sắc văn hoá truyền thống của vùng Đất Tổ.
5. Tiếp tục rà soát, điều chỉnh, cân đối các nguồn vốn đầu tư, rà soát lại các chỉ tiêu, tiêu chí để tập trung đầu tư cho phù hợp ở từng địa phương. Tiếp tục nghiên cứu đổi mới các chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn. Chú trọng đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho nông dân và lao động khu vực nông thôn để đảm bảo an sinh xã hội.
6. Tăng cường đổi mới các biện pháp tổ chức, chỉ đạo thực hiện; tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc; tổ chức định kỳ công tác sơ kết, tổng kết để đánh giá, khen thưởng và uốn nắn kịp thời; đẩy mạnh công tác thi đua, khen thưởng, kịp thời phát hiện, biểu dương, khen thưởng những cách làm hay, mới, sáng tạo, mô hình tốt để phổ biến nhân diện rộng.
7. Tiếp tục củng cố xây dựng Đảng, chính quyền cơ sở vững mạnh, nhất là những địa phương, những nơi còn khó khăn. Nâng cao sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng, gắn xây dựng Đảng với củng cố chính quyền, đổi mới hoạt động của Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của nhân dân, xây dựng khối đoàn kết thống nhất từ tỉnh đến cơ sở, tạo sức mạnh tổng hợp để thực hiện phong trào "Chung sức xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020" thắng lợi.

3.2. Phương hướng, mục tiêu xây dựng nông thôn mới ở huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ đến năm 2020

Cụ thể hóa Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 12/4/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Phú Thọ và Kế hoạch 1623/KH-UBND về phát động phong trào thi đua “Chung sức XD NTM giai đoạn 2016 - 2020” của UBND tỉnh, ngày 22/6/2016, UBND huyện Lâm Thao đã xây dựng và ban hành Kế hoạch XD NTM trên địa bàn, giai đoạn 2016-2020.

XD NTM chính là để nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân; có kết cấu hạ tầng KT-XH từng bước hiện đại; cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất tiên tiến, gắn phát triển nông nghiệp với công nghiệp, dịch vụ; gắn phát triển nông thôn với đô thị theo quy hoạch; xã hội nông thôn dân chủ, bình đẳng, ổn định, giàu bản sắc văn hóa dân tộc; môi trường sinh thái được bảo vệ; an ninh, trật tự được giữ vững.

Đạt danh hiệu huyện nông thôn mới là một niềm vinh dự, tự hào của các cấp ủy, chính quyền đoàn thể từ huyện đến cơ sở, khẳng định những nỗ lực, cố gắng của cán bộ, đảng viên và nhân dân địa phương trong công cuộc chung tay xây dựng quê hương nông thôn mới ngày càng tiến bộ. Đây là động lực quan trọng để huyện Lâm Thao tiếp tục thực hiện mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Do vậy, làm thế nào để giữ vững và nâng cao hơn chất lượng các tiêu chí đã đạt được của huyện nông thôn mới, từng bước tăng số lượng và chất lượng các tiêu chí nông thôn mới của các xã; tập trung phát triển sản xuất nâng cao thu nhập cho người dân được huyện Lâm Thao quan tâm ưu tiên hàng đầu trong quá trình triển khai các nhiệm vụ chính trị, giai đoạn 2016

– 2021.

Chủ trương của huyện là tiếp tục huy động được sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị; tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền, trách nhiệm của các thành viên Ban chỉ đạo nông thôn mới; phát huy vai trò của UBMTTQ, các đoàn thể nhân dân trong việc tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và cộng đồng cùng chung tay xây dựng NTM; Phối

hợp chặt chẽ với các cấp, các sở, ngành của tỉnh trong việc huy động mọi nguồn lực, tranh thủ các nguồn vốn từ ngân sách, đồng thời vận động sự tham gia đóng góp của

nhân dân để đầu tư hoàn thiện các tiêu chí còn thiếu đối với các xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2016- 2020.

3.2.1. Phương hướng

Đảm bảo 100% số xã trên địa bàn huyện đạt tiêu chí và giữ vững danh hiệu xã NTM, huyện giữ vững và nâng cao chất lượng tiêu chí huyện NTM. Tiếp tục tranh thủ các nguồn lực để xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ. Thực hiện các biện pháp quy hoạch, dồn đổi, tích tụ ruộng đất; đổi mới hình thức tổ chức sản xuất theo hướng hàng hóa. Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất; đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp; khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn. Tiếp tục chăm lo đời sống văn hóa, tinh thần; giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa của mỗi địa phương. Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội khu vực nông thôn. Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, phát huy vai trò giám sát của nhân dân, công khai, minh bạch trong thực hiện các đề án XD NTM.

3.2.2. Mục tiêu

3.2.2.1. Mục tiêu chung

Kế thừa những thành quả của CTMTQG XD NTM giai đoạn 2010 – 2016, huyện Lâm Thao chủ trương trong giai đoạn 2016 – 2020 tiếp tục XD NTM bền vững theo hướng CNH, HĐH, đảm bảo tạo ra diện mạo NTM kinh tế phát triển, đời sống vật chất tinh thần của người dân không ngừng được nâng cao, cơ bản không còn hộ nghèo. XD NTM vừa đảm bảo tính đồng bộ, hiện đại, văn minh nhưng vẫn giữ gìn được bản sắc văn hóa, phong tục tập quán tốt đẹp của từng địa phương.

3.2.2.2. Mục tiêu cụ thể

- Tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt chuẩn nông thôn mới; phấn đấu cuối năm 2016 cả 12/12 xã trên địa bàn huyện đạt và cơ bản đạt chuẩn nông thôn mới.
- Tập trung huy động mọi nguồn lực tiếp tục đầu tư hoàn thiện và nâng cao tỷ lệ kiên cố hóa: đường giao thông nông thôn, giao thông nội đồng, kênh mương nội đồng; đầu tư xây dựng các trường (Mầm non, tiểu học, THCS) có cơ sở vật chất đạt chuẩn quốc gia theo quy định. Phấn đấu đến năm 2020 đạt 100% đường trục xã, liên xã và

các đường trục thôn, xóm, ngõ được cứng hóa; 100% đường trục chính nội đồng được đổ bê tông xi măng; cải tạo, xây mới hệ thống thủy lợi, đáp ứng yêu cầu sản xuất và dân sinh, đảm bảo đạt và vượt chỉ tiêu số km kênh cấp 3 được cứng hóa theo quy định.

- Phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị, hiệu quả trên đơn vị diện tích; gắn sản xuất với chế biến và tiêu thụ sản phẩm nhằm đảm bảo cho sản xuất phát triển bền vững, tiếp tục nâng cao thu nhập và cải thiện mạnh mẽ đời sống của người dân. Đến năm 2020 đạt giá trị tăng thêm bình quân đầu người trên 60 triệu đồng/người/năm; tiếp tục thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo và các chương trình an sinh xã hội, giảm tỷ lệ hộ nghèo toàn huyện còn dưới 2%.

Để thực hiện được các mục tiêu đã đề ra, UBND huyện Lâm Thao tập trung vào ba nhóm nhiệm vụ chủ yếu, bao gồm:

Thứ nhất: Tập trung các nguồn lực để xây dựng 2 xã chưa đạt là Bản Nguyên, Xuân Lũng sẽ đạt chuẩn nông thôn mới. Theo đó một mặt chỉ đạo các xã tiếp tục nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt, một mặt tiếp tục chỉ đạo, ưu tiên các nguồn lực để các xã này hoàn thành những tiêu chí chưa đạt là giao thông, thủy lợi và môi trường nhằm hoàn thiện 19/19 tiêu chí xã nông thôn mới và sớm được công nhận danh hiệu xã nông thôn mới.

Thứ hai: Tiếp tục triển khai các chương trình phát triển sản xuất, đổi mới hình thức tổ chức sản xuất ở nông thôn nhằm duy trì bền vững về thu nhập, nâng

cao hơn mức sống của cư dân nông thôn. Các chương trình trọng tâm cần chú trọng là Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo và an sinh xã hội; phát triển kinh tế hộ, kinh tế trang trại, các HTX hoạt động trong lĩnh vực nông – lâm

– ngư nghiệp ở nông thôn theo hướng ngày càng có hiệu quả cao. Đồng thời nghiên cứu phát triển các vùng sản xuất tập trung ứng dụng công nghệ cao như vùng sản xuất ngô giống, lúa giống, các

cây trồng rau, củ, quả chất lượng cao phục vụ công nghiệp chế biến nông sản...Đối với vùng sản xuất hàng hóa quy mô diện tích lớn đã quy hoạch, tiếp tục hỗ trợ nông dân xây dựng các mô hình nhà lưới, nhà kính trồng các loại hoa, rau màu có giá trị kinh tế để tạo sản phẩm sạch, an toàn với quy trình hiện đại, phục vụ quá trình nghiên cứu, khảo nghiệm, trình diễn làm cơ sở nhân rộng đại trà.

Thứ ba: Đây là nhóm giải pháp đặc biệt quan trọng, đó là xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu, tạo động lực cho kinh tế xã hội huyện phát triển. Trong những năm tới, huyện tiếp tục huy động các nguồn lực để hoàn thiện hệ thống giao thông, thủy lợi nội đồng, xây dựng và chỉnh trang cơ sở vật chất các trường học trong huyện theo tiêu chí chuẩn Quốc gia, cải tạo nhà ở khu vực dân cư...đảm bảo đạt và vượt các tiêu chí đề ra theo quy định của Bộ tiêu chí Quốc gia về xây dựng nông thôn mới và quy định trong Bộ tiêu chí NTM của tỉnh. Dự kiến:

- + Làm mới thêm 2,6 km đường trục xã, liên xã theo tiêu chuẩn cứng hóa, nâng tỷ lệ các tuyến đường được cứng hóa trong huyện lên đạt 100%.
- + Làm mới thêm 28,57 km đường trục thôn, xóm, đảm bảo 100% đường trục thôn, xóm trên địa bàn huyện được cứng hóa vào năm 2020.
- + Đổ bê tông thêm 21,23 km đường ngõ xóm, đảm bảo 100% các tuyến đường này được cứng hóa, sạch sẽ và thuận tiện cho việc đi lại của bà con.
- + Xây dựng thêm 39,44 km đường trục chính nội đồng để đảm bảo 100% các tuyến đường nội đồng đạt tiêu chuẩn cứng hóa, phục vụ cho việc đi lại, vận chuyển tư liệu sản xuất và thu hoạch của nông dân.
- + Tập trung đầu tư cải tạo, xây mới hệ thống thủy lợi, cứng hóa thêm 73 km kênh mương nhằm đáp ứng yêu cầu sản xuất và dân sinh; đảm bảo đạt và

vượt chỉ tiêu số km kênh cấp 3 được cứng hóa theo quy định trong Bộ tiêu chí nông thôn mới của tỉnh. Phấn đấu đến năm 2020 tỷ lệ kênh mương nội đồng trên địa bàn huyện được cứng hóa đạt tỷ lệ 80%.

+ Tập trung đầu tư xây dựng các trường học (Mầm non, tiểu học, trung học cơ sở) có cơ sở vật chất đạt chuẩn quốc gia theo quy định trong bộ tiêu chí nông thôn mới của tỉnh. Phấn đấu đến năm 2020 đầu tư xây dựng mới thêm 10 nhà lớp học 2 tầng với tổng kinh phí dự kiến 60 tỷ đồng.

+ Tuyên truyền, vận động nhân dân cải tạo, nâng cấp, chỉnh trang nhà ở đảm bảo xanh, sạch, đẹp; phấn đấu đạt tỷ lệ nhà ở đạt tiêu chuẩn của Bộ Xây dựng quy định trong bộ tiêu chí xây dựng nông thôn mới của tỉnh Phú Thọ.

Dự tính, giai đoạn 2016 – 2020 tổng các nguồn lực chi cho thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm đạt khoảng 290.700 triệu đồng từ ngân sách Nhà nước, vốn sự nghiệp, chưa kể các nguồn lực huy động hợp pháp khác.

3.3. Các giải pháp chủ yếu quản lý nhà nước về xây dựng nông thôn mới ở huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ đến năm 2020

Sau 5 năm nỗ lực, cố gắng, tại Quyết định số 2398/QĐ-TTg ngày 28/12/2015, Thủ tướng Chính Phủ đã quyết định công nhận huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ đạt chuẩn nông thôn mới năm 2015. Đây là sự ghi nhận những nỗ lực của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân trong huyện trong thực hiện các nội dung chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM. Song thấy rằng, kết quả đạt được cũng mới chỉ là bước đầu, tạo bước đệm quan trọng cho phát triển kinh tế xã hội huyện. Để khắc phục những khó khăn, hạn chế trong giai đoạn 2011 – 2015, đồng thời duy trì, giữ vững danh hiệu đạt được và nâng cao hơn chất lượng các tiêu chí huyện nông thôn mới, huyện cần tập trung thực hiện một số giải pháp sau:

3.3.1. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền về quan điểm, mục tiêu, ý nghĩa của chương trình xây dựng nông thôn mới

Để xây dựng nông thôn mới thành công việc đầu tiên cần tập trung chỉ đạo, thực hiện tốt đó là: đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động mọi tầng lớp

nhân dân tham gia, làm cho người dân hiểu rõ vai trò chủ thể của mình trong xây dựng nông thôn mới, lấy nội lực làm căn bản, tự giác tham gia, sáng tạo trong tổ chức thực hiện; lấy phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân hưởng thụ” làm mục tiêu định hướng cho các nội dung tuyên truyền vận động nhân dân xây dựng nông thôn mới. Công tác tuyên truyền được đẩy mạnh để người dân nhận thức rằng, không phải chỉ xây dựng cho đạt danh hiệu nông thôn mới là thôi mà phong trào chung tay, góp sức xây dựng nông thôn mới cần tiếp tục phát triển lên tầm cao mới, với những mục tiêu và biện pháp cao hơn.

Trong giai đoạn tiếp theo, các cấp, các ngành chức năng tiếp tục quán triệt, tuyên truyền sâu rộng hơn nữa về quan điểm, mục tiêu, ý nghĩa của chương trình XD NTM, cơ chế thực hiện, trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền lợi khi thực hiện chương trình; làm cho các cấp, các ngành, MTTQ, các đoàn thể, mỗi cán bộ, đảng viên, hội viên và nhân dân tiếp tục nâng cao nhận thức về XD NTM, đẩy mạnh phong trào thi đua toàn dân chung tay, chung sức XD NTM; phát động và thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua “XD NTM” theo Kế hoạch số 184/KH-UBND ngày 17/3/2016 của UBND huyện.

Công tác tuyên truyền được đổi mới bằng nhiều hình thức để đảm bảo quán triệt sâu rộng đến cán bộ, đảng viên và nhân dân như: thông qua hội nghị, tập huấn, hệ thống đài truyền thanh từ huyện đến cơ sở, Trang thông tin điện tử huyện; lồng ghép chương trình nông thôn mới trong kế hoạch công tác chuyên môn của Ban Tuyên giáo Huyện ủy, Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị, MTTQ và các đoàn thể, tuyên truyền trên băng rôn, khẩu hiệu, tờ rơi, đĩa,... Đồng thời thường xuyên phối hợp với Báo Phú Thọ, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh đẩy mạnh tuyên truyền chương trình “Chung sức xây dựng nông thôn mới”.

Nội dung tuyên truyền tập trung vào: Các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về NNNDNT;... Tuyên truyền phổ biến nguyên tắc và các bước tiến hành, vai trò chủ thể của người dân trong XD NTM; Tuyên truyền về vai trò giám sát cộng đồng; công khai, dân chủ, minh bạch các khoản đóng góp trong XD NTM. Vận động thuyết phục nhân dân đóng

góp, kịp thời biểu dương các tổ chức, cá nhân điển hình, tiêu biểu có nhiều đóng góp trong XD NTM; đẩy mạnh phong trào đoàn kết giúp đỡ nhau phát triển kinh tế, giảm

nghèo bền vững, chăm lo công tác an sinh xã hội, uống nước nhớ nguồn, tương thân tương ái, phát huy dân chủ, xây dựng đời sống văn hóa, giữ gìn phát huy bản sắc văn hóa dân tộc...

3.3.2. Quản lý chặt chẽ việc thực hiện quy hoạch xây dựng nông thôn mới đã được phê duyệt

Phát triển nông nghiệp, nông thôn và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nông dân phải dựa vào phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN, phù hợp với điều kiện của từng vùng, từng lĩnh vực, để giải phóng và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực. Giải quyết vấn đề nông nghiệp, nông dân, nông thôn không chỉ là nhiệm vụ của nông dân, ở khu vực nông thôn mà là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội. Xây dựng nông thôn mới là xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội hiện đại ở nông thôn; xây dựng cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, gắn nông nghiệp với phát triển nhanh công nghiệp, dịch vụ, đô thị theo quy hoạch. Có như vậy mới có thể đẩy nhanh sự phát triển nông thôn một cách toàn diện, bền vững, góp phần giảm dần sự khác biệt giữa đô thị và nông thôn.

Với huyện Lâm Thao, do nhu cầu của tiến trình đô thị hóa, đồng thời với sự phát triển ngày càng cao về thu nhập, đời sống vật chất và tinh thần của người dân, mỗi gia đình đều có nhu cầu nâng cấp nơi ăn chốn ở; mỗi thôn, xóm, làng, xã đều có nhu cầu nâng cấp đường sá, tu bổ, sửa chữa các công trình công cộng như trường học, trạm y tế, nhà văn hóa khu dân cư, sân chơi thể thao...điều đó đặt ra yêu cầu phải quản lý chặt chẽ việc thực hiện quy hoạch xây dựng nông thôn mới đã được phê duyệt, tránh tình trạng lãng phí đất đai, vật liệu xây dựng, đảm bảo trật tự về kiến trúc, cảnh quan và giữ vững sự ổn định về môi trường sinh thái.

Trên cơ sở quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; Quy hoạch sử dụng đất của huyện giai đoạn 2011- 2020, quy hoạch xây dựng nông thôn mới,

chính quyền các cấp cần tập trung chỉ đạo cụ thể hóa thành các kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội, quy hoạch vùng sản xuất, quy hoạch sử dụng đất phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và quy hoạch chung của huyện. Quản lý chặt chẽ việc thực hiện quy hoạch đã được phê duyệt, tránh việc đầu tư các chương trình làm phá vỡ tổng thể quy hoạch chung của huyện. Đất đai trong phạm vi điểm dân cư nông thôn, bao gồm đất nông nghiệp, đất lâm nghiệp, đất khu dân cư nông thôn và mặt nước các ao, hồ, sông ngòi...được giao cho các hộ gia đình để sử dụng vào các mục

đích cần tiếp tục tuân thủ các quy định của thể về hạn mức theo quy định của Luật đất đai, theo quy định của từng địa phương. Các loại đất chuyên dùng phục vụ yêu cầu xây dựng các công trình sản xuất phi nông nghiệp, xây dựng thủy lợi, giao thông, các công trình kỹ thuật hạ tầng, nghĩa trang...phải được sử dụng theo đúng mục đích trên cơ sở phương án thiết kế và theo quy hoạch đã được phê duyệt.

Đối với các điểm cư dân nông thôn, việc quản lý quy hoạch trước hết là đối với việc sử dụng đất đai cho đường sá, hệ thống thủy lợi, mạng lưới các công trình kỹ thuật hạ tầng và môi trường đô thị, các công trình công cộng, các công trình phục vụ hoạt động sản xuất phi nông nghiệp...phải quản lý tốt và triển khai cải tạo hoặc xây dựng từng bước các phần đất này theo đúng mục đích mới có thể thực hiện được ý đồ quy hoạch đã xác định.

Bên cạnh đó, trong sản xuất nông nghiệp, nhằm tạo động lực thúc đẩy phát triển thương nghiệp ở nông thôn, cần tiếp tục vận động nhân dân tự nguyện thực hiện dồn đổi ruộng đất, tích tụ ruộng đất để hình thành các vùng sản xuất tập trung, vùng chăn nuôi, vùng nuôi trồng thủy sản, vùng sản xuất rau an toàn, cánh đồng lớn, vùng phát triển nông nghiệp công nghệ cao nhằm giải phóng sức lao động, phát triển sản xuất theo hướng hàng hóa, làm cho nông dân có thể giàu lên từ đất.

3.3.3. Đẩy mạnh thu hút và huy động nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng phát triển kinh tế xã hội

Đẩy mạnh thu hút và huy động nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng phát triển kinh tế - xã hội luôn được đánh giá là một trong những giải pháp quan trọng nhằm tạo bước đột phá trong chuyển dịch cơ cấu, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở mỗi địa phương.

Xây dựng và phát triển nông thôn mới là một quá trình lâu dài và cần có một chiến lược, kế hoạch huy động nguồn lực cụ thể. Do đó, để đảm bảo thực hiện tốt việc huy động nguồn lực cho CTMTQG XD NTM, ngoài nguồn ngân sách Trung Ương, các địa phương cần chú trọng những điểm sau:

Thứ nhất, tăng cường nguồn thu cho ngân sách địa phương thông qua việc xác định lại nguồn thu phân cấp cho các địa phương trên cơ sở Luật NSNN sửa đổi. Đồng thời tăng cường nguồn thu từ đất thông qua rà soát xác định quỹ đất, tạo quỹ đất sạch để

thực hiện đấu giá; tăng cường công tác đấu giá quyền sử dụng đất và thu hẹp đối tượng giao đất; đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Thứ hai, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về tiếp cận tín dụng trong lĩnh vực nông nghiệp nông thôn thông qua việc đơn giản hóa thủ tục hành chính về cho vay, nghiên cứu điều chỉnh linh hoạt đối tượng, phạm vi và điều kiện cho vay, tạo thuận lợi cho người dân trong vay vốn phát triển sản xuất nông nghiệp; đa dạng hóa sản phẩm tín dụng và phát triển bảo hiểm nông nghiệp...

Thứ ba, cải thiện môi trường đầu tư ở nông thôn thông qua tăng đầu tư từ NSNN cho phát triển cơ sở hạ tầng, đặc biệt là ở các vùng khó khăn. Đẩy mạnh công tác đào tạo nghề cho người dân nông thôn, gắn với nhu cầu thiết thực của người dân. Từ đó nâng cao khả năng kinh tế của người dân nông thôn nhằm tăng mức đóng góp trong thực hiện CT XD NTM.

Thứ tư, tiếp tục thực hiện tốt Chỉ thị 18/CT-TTg ngày 15/7/2014 về tăng cường chỉ đạo thực hiện CTMT QG về XD NTM, đặc biệt là huy động vốn góp của dân để thực hiện CTMTQG XD NTM, đảm bảo việc huy động vốn thực hiện Chương trình linh hoạt, hiệu quả, phù hợp với từng địa phương.

Ngoài ra, cần quan tâm tới vai trò của các tổ chức đoàn thể trong huy động nguồn lực XD NTM. Quan tâm thu hút sự hỗ trợ nguồn lực từ bên ngoài thông qua việc xây dựng công khai, kế hoạch về các dự án cụ thể theo từng năm để huy động nguồn lực cho xây dựng Chương trình NTM.

Tại huyện Lâm Thao, để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội huyện trong giai đoạn mới, việc đầu tư xây dựng hoàn thiện, đồng bộ theo hướng hiện đại hệ thống kết cấu hạ tầng phải được xem một trong những ưu tiên hàng đầu trong mục tiêu, định hướng phát triển của huyện. Triển khai đầu tư xây dựng một hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại đòi hỏi nguồn lực đầu tư rất lớn, trong điều kiện nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước dành cho đầu tư không nhiều và trong điều kiện ngân sách của tỉnh Phú Thọ nói chung, huyện Lâm Thao nói riêng còn khó khăn là một trong những thách thức lớn, đòi hỏi phải linh hoạt, chủ động tranh thủ, huy động các nguồn vốn đầu tư ngoài nguồn vốn ngân sách nhà nước của địa phương.

Trong thời gian tới phải huy động ngày càng nhiều đầu tư của xã hội cho phát triển kết cấu hạ tầng, đẩy mạnh xã hội hóa việc đầu tư, thực hiện đa dạng hóa hình thức đầu tư,

tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế, kể cả đầu tư nước ngoài tham gia phát triển kết cấu hạ tầng, trước mắt có thể thực hiện một số giải pháp như sau:

Một là: Tiếp tục đẩy mạnh huy động mọi nguồn lực, tranh thủ sự giúp đỡ của các cấp, các ngành, sự đóng góp của tổ chức, cá nhân, lồng ghép các chương trình, dự án, tăng nguồn thu từ cấp và đấu giá quyền sử dụng đất, lựa chọn các công trình xây dựng cơ bản theo thứ tự ưu tiên để đầu tư hoàn thành các tiêu chí còn thiếu đối với 2 xã chưa đạt chuẩn; tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí đối với các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới.

Hai là: Phấn đấu tăng thu ngân sách, tiết kiệm đối đa các khoản chi thường xuyên để tăng chi đầu tư phát triển, bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ đầu tư cấp thiết.

Ba là: Huy động khai thác quỹ đất thông qua đấu giá quyền sử dụng đất, ưu tiên những vị trí có lợi thế về thương mại để tổ chức cho các nhà đầu tư đấu giá, tạo vốn đầu tư phát triển.

Bốn là: Tích cực thực hiện chủ trương xã hội hóa đầu tư các lĩnh vực giáo dục và đào tạo, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, môi trường theo chủ trương của Chính phủ.

Đặc biệt, trong điều kiện khó khăn chung của nền kinh tế, cần tiếp tục có giải pháp động viên, khuyến khích sự tham gia ủng hộ tích cực của người dân, nhất là con em thành đạt của quê hương trong việc đóng góp nguồn lực về tiền, về ngày công, về nguyên vật liệu, đất, các công trình kiến trúc trên đất...để cùng với nguồn lực nhà nước xây dựng, cải tạo và nâng cấp các công trình phục vụ đời sống dân sinh, trọng điểm là các tuyến đường giao thông nông thôn, hệ thống kênh mương tưới tiêu, các khu thu gom, xử lý rác thải nhằm bảo vệ môi trường; nâng cấp hệ thống các chợ đầu mối, chợ nông thôn nhằm phát triển mạnh về thương mại, dịch vụ, tạo bước chuyển dịch mạnh mẽ về cơ cấu kinh tế NNNT.

3.3.4. Tập trung chỉ đạo đẩy mạnh phát triển sản xuất, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động trong nông nghiệp, nông thôn

Không phải chỉ khi phát động Chương trình mục tiêu Quốc gia về XD NTM việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động trong NNNT mới được quan tâm mà trước đó nhiều năm, nhất là Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7, BCH TW khóa X đã khẳng định, đây là một

trong những nhóm giải pháp quan trọng nhằm phát triển toàn diện về NNNDND, thực hiện mục tiêu CNH, HĐH đất nước.

Trên cơ sở những kết quả đạt được, trong những năm tới, chỉ đạo đẩy mạnh phát triển sản xuất, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động trong nông nghiệp, nông thôn tại huyện Lâm Thao các cấp chính quyền, các ban, ngành chức năng cần tiếp tục ưu tiên hỗ trợ cho công tác đào tạo đội ngũ khuyến nông cơ sở, đào tạo nghề, nhân cấy, phát triển nghề mới. Đồng thời củng cố

nâng cao hiệu quả hoạt động của các làng nghề hiện có như nghề làm tương, ủ ấu, sản xuất vật liệu xây dựng, nghề mộc, thủ công mỹ nghệ. Hỗ trợ các làng nghề tìm kiếm, mở rộng thị trường, xây dựng thương hiệu... Ưu tiên, khuyến khích phát triển các ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh và chế biến nông sản, lĩnh vực sản xuất sử dụng công nghệ sạch và thu hút nhiều lao động nhằm giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động. Trong giai đoạn hiện nay cần tập trung thực hiện đồng bộ các cơ chế chính sách, tạo điều kiện thuận lợi về địa điểm, mặt bằng để nhà máy chế biến rau củ quả G.O.C sớm xúc tiến thi công, hoàn thành và đưa vào sử dụng, vừa là đơn vị chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, cung cấp nguồn nguyên liệu đầu vào, lại cũng là đơn vị bao tiêu sản phẩm nông sản của nông dân, góp phần làm cho dự án phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa của huyện thành công.

Tập trung chỉ đạo phát triển sản xuất theo hướng hàng hóa cận đô thị, nâng cao giá trị, hiệu quả trên đơn vị diện tích; mở rộng và nâng cao chất lượng, hiệu quả sản xuất các loại sản phẩm hàng hóa chủ lực, sản xuất rau quả và phát triển chăn nuôi. Tiếp tục thực hiện dồn đổi, tích tụ ruộng đất để hình thành vùng sản xuất tập trung đối với các sản phẩm chủ lực đảm bảo chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm như: Sản xuất lúa gạo chất lượng cao; sản xuất rau, củ, quả phục vụ công nghiệp chế biến; mở rộng liên kết trong sản xuất với các doanh nghiệp... gắn sản xuất với chế biến và tiêu thụ sản phẩm nhằm đảm bảo cho sản xuất phát triển bền vững, không ngừng nâng cao thu nhập và cải thiện mạnh mẽ đời sống của người dân. Hiện nay Lâm Thao đã có xã Vĩnh Lại đã thực hiện tương đối thành công việc tích tụ, dồn đổi ruộng đất, tạo thành những ô thửa lớn, thuận lợi cho việc ứng dụng cơ giới hóa vào các khâu sản xuất, thâm canh, vừa giảm công lao động lại tăng được giá trị thu nhập trên đơn vị diện tích. Qua 2 vụ sản xuất thử nghiệm bà con nông dân rất phấn khởi, nhiệt tình ủng hộ. Thời gian tới đây huyện cần tiếp tục nghiên cứu phổ biến, nhân rộng bài học kinh nghiệm từ dồn đổi ruộng đất ở Vĩnh Lại ra các địa phương để việc tích tụ ruộng đất phục vụ cho sản xuất hàng hóa diễn ra thuận lợi, đạt kết quả cao.

Khuyến khích đầu tư xây dựng các trung tâm thương mại, mạng lưới đại lý và chợ nông thôn, hình thành các chợ đầu mối tiêu thụ sản phẩm sản hàng hóa tại các vị trí thích hợp, để mở rộng thị trường, tăng khả năng giao lưu hàng hóa, cung ứng nguyên liệu, vật tư để người dân, chủ trang trại, doanh nghiệp nhỏ có thể mua bán trực tiếp không qua trung gian. Tăng cường hợp tác, liên doanh, liên kết và phối hợp với các địa phương khác trong và ngoài tỉnh, trên cơ sở phát huy thế mạnh đặc thù của nhau để cùng phát triển, cùng có lợi.

Tăng cường hơn nữa công tác kiểm tra về chất lượng nguyên liệu (đầu vào) cho sản xuất công nghiệp và phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi, cây con giống cho sản xuất nông nghiệp. Khuyến khích và ưu đãi các thành phần kinh tế đầu tư vào lĩnh vực chế biến nông lâm sản hàng hóa; tạo điều kiện cho các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế trong huyện đẩy mạnh hợp tác liên doanh, liên kết với các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh.

3.3.5. Tập trung nâng cao chất lượng toàn diện các hoạt động văn hóa xã hội và bảo vệ môi trường

Tập trung chỉ đạo nâng cao chất lượng toàn diện các hoạt động văn hóa - xã hội, làm sao để văn hóa thực sự vừa là động lực của sự phát triển, vừa đảm bảo giữ vững và phát huy được bản sắc của dân tộc. Muốn vậy cần đẩy mạnh cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" và thực hiện "Nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, mừng thọ và lễ hội"; phát hiện, nhân rộng các điển hình tiên tiến sau 15 năm thực hiện cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" trong cộng đồng dân cư để động viên, khích lệ phong trào.

Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo; xây dựng hệ thống trường học đạt chuẩn quốc gia, chú trọng xây dựng trường chuẩn quốc gia giai đoạn 2 nhằm nâng cao hơn chất lượng dạy và học; duy trì vững chắc kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập trung học cơ sở.

Mở rộng liên kết đào tạo nhân lực, tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng, dạy nghề, chú trọng đào tạo nghề tại chỗ cho lao động nông thôn, một số ngành nghề có lợi thế, phù hợp với địa phương như chăn nuôi, trồng trọt, nuôi trồng thủy sản, nghề may, điện

công nghiệp, sửa chữa, cơ khí nhỏ...nhằm vừa tạo nguồn lao động tại chỗ, vừa đáp ứng nhu cầu về lao động cho các khu công nghiệp của tỉnh.

Tăng cường công tác khám chữa bệnh ban đầu cho người dân; tiếp tục đẩy mạnh xây dựng y tế cơ sở đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2011- 2020. Thực hiện có hiệu quả cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư gắn với xây dựng nông thôn mới. Đẩy mạnh các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, đầu tư xây dựng, trùng tu, tôn tạo các di tích lịch sử văn hóa; hoàn thiện đồng bộ thiết chế văn hóa cộng đồng, tạo môi trường văn hóa lành mạnh.

Đi đôi với lĩnh vực xây dựng đời sống văn hóa cần tập trung giải quyết có hiệu quả vệ sinh môi trường nông thôn, XD NTM văn minh, sạch đẹp; tiếp tục triển khai thực hiện tốt Đề án thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn giai đoạn 2011 – 2016. Tiến hành di dời các hộ chăn nuôi gia súc, gia cầm vào các khu chăn nuôi tập trung đã quy hoạch; 100% các trang trại, gia trại chăn nuôi có công trình, hầm khí Biogas để xử lý chất thải; thường xuyên tiến hành khử trùng tiêu độc khu vực chuồng trại, khơi thông cống rãnh đường làng ngõ xóm nhằm đảm bảo môi trường; xây dựng các bể chứa nước thải sinh hoạt có sử dụng hoá chất, chất tẩy rửa...tại vườn nhà nhằm xử lý từng bước trước khi xả tràn ra hệ thống rãnh thoát nước của khu dân cư. Gắn các nội dung cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư" với giữ gìn vệ sinh môi trường NT; thi đua chỉnh trang đường làng ngõ xóm, khuôn viên gia đình và xây dựng các công trình vệ sinh kiên cố, đạt chuẩn; vận động đảm bảo 100% các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, doanh nghiệp trên địa bàn ký cam kết về bảo vệ môi trường; chất thải y tế, chất thải sinh hoạt ... được thu gom và xử lý theo quy định.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức của các tầng lớp nhân dân về việc sử dụng nước sạch, từng bước thay đổi hành vi cộng đồng về môi trường, nước sạch và giữ gìn bảo vệ nguồn nước, bảo vệ sức khỏe; quan tâm đầu tư nâng cấp, cải tạo công trình cung cấp nước sạch trên địa bàn, phấn đấu 100% hộ dân được sử dụng nước sạch, qua đó góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống cho cộng đồng, bảo vệ môi trường.

3.3.6. Tăng cường xây dựng hệ thống tổ chức chính trị xã hội vững mạnh và giữ gìn an ninh, trật tự xã hội

Thế giới đã bước sang thập niên thứ hai của thế kỷ XXI, với những biến động, phức tạp, khó lường tác động mạnh mẽ đến nhiều quốc gia, trong đó có Việt Nam. Theo đó, thời cơ, vận hội và nguy cơ, thách thức cùng các nhân tố tích cực, tiêu cực, nhân tố bên trong, bên ngoài tương tác, đan xen lẫn nhau, luôn tác động trực tiếp đến nhiệm vụ bảo vệ ANTT của đất nước. Sự chống phá của các thế lực thù địch bên ngoài, của thế lực phản động trong và ngoài nước ngày càng gia tăng với nhiều phương thức, thủ đoạn thâm độc, xảo quyệt, phương tiện hoạt động ngày một tinh vi, hiện đại hơn, tác động không nhỏ đến môi trường phát triển lành mạnh, bền vững của đất nước.

Đứng trước tình hình trên, nhiệm vụ bảo vệ ANQG, giữ gìn TTATXH trong tình hình mới đặt ra nhiều vấn đề hết sức quan trọng, đó là: bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ XHCN; giữ vững hòa bình, ổn định chính trị, bảo đảm ANQG và TTATXH; chủ động ngăn chặn, làm thất bại mọi âm mưu và hành động chống phá của các thế lực thù địch.

Để góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ bảo vệ ANQG, giữ gìn TTATXH trong những năm tới, cần phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc, của cả hệ thống chính trị thực hiện tốt mục tiêu, nhiệm vụ bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ quốc gia; giữ vững chủ quyền biên giới, vùng trời, biển, đảo của đất nước. Bảo vệ vững chắc Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ XHCN. Giữ vững ổn định chính trị, TTATXH. Chủ động

ngăn chặn, làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động của các thế lực thù địch; trong bất cứ tình huống nào cũng không để xảy ra bị động, bất ngờ, sẵn sàng ứng phó có hiệu quả trước các mối đe dọa, kể cả đe dọa an ninh phi truyền thống mang tính toàn cầu.

Đối với huyện nông thôn mới Lâm Thao, cần tiếp tục tập trung chỉ đạo nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đảng viên, phát huy có hiệu quả vai trò hạt nhân lãnh đạo của chi bộ khu dân cư trong việc chỉ đạo XD NTM trên địa bàn; tiếp tục đổi mới nội dung, hình thức hoạt động của Ủy ban MTTQ, các đoàn thể nhân dân trong việc tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia XD NTM, các phong trào thi đua phát triển KT-XH ở địa phương, gắn với tuyên truyền, giáo dục tinh thần yêu nước, ý thức tự cường dân tộc, trách nhiệm và nghĩa vụ của mỗi người công dân trong việc bảo vệ ANQG, giữ gìn TTATXH; đồng thời phát huy vai trò của MTTQ trong việc giám sát, phản biện quá trình XD NTM...

Chủ động xây dựng và triển khai các kế hoạch, phương án đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; bảo đảm tuyệt đối an toàn các sự kiện chính trị quan trọng trên địa bàn; mở các đợt tấn công trấn áp các loại tội phạm, tệ nạn xã hội. Tiếp tục phát huy hơn nữa sức mạnh thế trận an ninh nhân dân, đổi mới biện pháp và đối sách nhằm phát hiện và kịp thời ngăn chặn mọi âm mưu, hoạt động bạo loạn chính trị, "diễn biến hòa bình"; tạo chuyển biến mạnh mẽ trong việc phòng ngừa, tiến công các loại tội phạm, giảm thiểu tai nạn giao thông, xử lý nghiêm các hành vi chống người thi hành công vụ, chấn chỉnh kỷ cương xã hội và tinh thần thượng tôn pháp luật, giữ gìn môi trường xã hội trong lành và bình yên cuộc sống, góp phần chấn hưng các giá trị nhân văn, nhân bản của dân tộc Việt Nam.

Đẩy mạnh công tác giáo dục, đào tạo, đào tạo mới, đào tạo lại, rèn luyện nâng cao năng lực, trình độ, nhận thức cả về chính trị tư tưởng, chuyên môn nghiệp vụ và đạo đức cách mạng gắn với cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh - CAND vì nước quên thân, vì dân phục vụ";

tăng cường công tác giáo dục, rèn luyện cán bộ, chiến sĩ luôn gương mẫu trong thực hiện nhiệm vụ, trong thực thi, chấp hành pháp luật và trong sinh hoạt, đời sống; tổ chức tốt việc tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho lực lượng dân quân tự vệ, công an các xã nhằm thực hiện có hiệu quả phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc.

3.3.7. củng cố, kiện toàn, tăng cường hoạt động của Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới từ huyện đến cơ sở

Tiếp tục củng cố, kiện toàn, tăng cường hoạt động của BCĐ XD NTM từ huyện đến cơ sở; ban quản lý, ban phát triển nông thôn mới ở xã và khu dân cư để các ban này vận hành nhịp nhàng, hiệu quả.

Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước đối với chính quyền các cấp. Tổ chức tốt việc bồi dưỡng, đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nâng cao năng lực, kiến thức cho đội ngũ cán bộ lĩnh vực nông nghiệp, NT. Việc đào tạo, bồi dưỡng có thể tiến hành bằng nhiều hình thức như tập huấn, mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn và trung hạn; khuyến khích cán bộ, công chức tự học, tự đào tạo lại để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Phát động phong trào thi đua thực

hiện Chỉ thị 05- CT/TW của Bộ Chính trị về học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay, góp phần tạo nên đội ngũ cán bộ, công chức có phẩm chất, đạo đức, năng lực, ngăn ngừa tình trạng tham ô, cửa quyền, nhũng nhiễu, gây khó dễ cho người dân trong khi thực thi công vụ.

Thường trực Ban Chỉ đạo các cấp xây dựng kế hoạch và phân công cụ thể các thành viên chủ động bám sát cơ sở để đôn đốc, kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện Chương trình, nhất là việc thực hiện các cơ chế chính sách, các mục tiêu nhiệm vụ đã đề ra, tình hình thực hiện và giải ngân các nguồn vốn đã được giao, việc huy động nguồn lực đóng góp của người dân và chất lượng thi công các công trình để từ đó giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc cho địa phương.

3.3.8. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát chấp hành quy hoạch, các chính sách, pháp luật của quản lý nhà nước về xây dựng nông thôn mới.

Thường xuyên đánh giá, đôn đốc, kiểm tra giám sát về tiến độ, chất lượng hiệu quả xây dựng NTM là nội dung trọng tâm, xuyên suốt và phục vụ trực tiếp cho thực hiện nhiệm vụ chính trị từng năm cũng như cả nhiệm kỳ ở mỗi địa

phương, đơn vị, qua đó thúc đẩy chương trình XD NTM trên địa bàn phát triển nhanh, đúng hướng, đạt chất lượng hiệu quả lâu dài, bền vững.

Thông qua kiểm tra, giám sát định kỳ, các thành viên BCD phải thường xuyên có những báo cáo cụ thể, chi tiết về tiến độ, chất lượng cũng như những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện XD NTM ở địa bàn được phân công phụ trách, trọng tâm là giám sát trong việc vận động, tổ chức cho nhân dân hiến đất, góp đất thông qua dồn đổi, tích tụ, tập trung đất đai, đóng góp xi măng để bê tông hóa đường GTNT; giám sát việc thu, quản lý và sử dụng các khoản ủng hộ, đóng góp của nhân dân theo phương châm xã hội hóa, đảm bảo cho sự chung tay đóng góp của người dân thực sự phát huy hiệu quả. Qua kiểm tra giám sát cũng giúp cấp ủy, BCD các cấp có được nguồn thông tin cụ thể, đáng tin cậy, từ đó tìm ra các giải pháp phù hợp trong định hướng thúc đẩy tiến độ hoàn thành và nâng cao chất lượng chỉ tiêu xây dựng NTM ở mỗi địa bàn cơ sở. Bên cạnh đó, công tác kiểm tra, giám sát cũng cần quan tâm nắm bắt những mô hình mới, cách làm

hay đề động viên, khuyến khích, hỗ trợ thực hiện, làm căn cứ đúc rút kinh nghiệm rồi giới thiệu, phổ biến nhân rộng.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

XD NTM là mục tiêu của Đảng và của Nhà nước và đã được kế tiếp qua nhiều thế hệ. Đây là nhiệm vụ to lớn và rất khó khăn, đòi hỏi phải có nguồn lực đầu tư thích đáng và kịp thời, cần huy động đóng góp công sức của cả hệ thống chính trị. Đặc biệt phải tạo

ra phong trào tham gia, đóng góp mạnh mẽ từ cộng đồng dân cư NT và nhân dân mới đảm bảo thành công cho chương trình.

Sau 5 năm triển khai, bên cạnh những kết quả đã đạt được, CT MTQG về XD NTM ở huyện Lâm Thao còn có những khó khăn, vướng mắc. Hoàn thành việc XD NTM sẽ góp phần đẩy mạnh phát triển sản xuất, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; khai thác có hiệu quả các yếu tố nguồn lực sẵn có của địa phương, đồng thời mở rộng quan hệ kinh tế với bên ngoài, nhằm đưa nền KT-XH của huyện phát triển cao và vững chắc theo hướng CNH, HĐH nông nghiệp nông thôn. Đặc biệt là đối với huyện Lâm Thao, mặc dù đã hoàn thành, song làm sao để duy trì, giữ vững danh hiệu huyện nông thôn mới và nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt được là vấn đề khó khăn cần tiếp tục phải bàn luận. Do đó để thực hiện đạt hiệu quả và nâng cao hơn chất lượng chương trình XD NTM trên địa bàn cần phải xác định bước đi phù hợp, chuẩn bị tốt về nội dung, phương pháp cách làm, cơ chế, chính sách, xác định mối quan hệ và trách nhiệm của các cấp, các ngành và của toàn thể nhân dân trong việc chỉ đạo, tổ chức thực hiện.

2. Kiến nghị

2.1.1. Đối với các Bộ, ngành ở Trung Ương

1. Hiện nay, hạn mức phân bổ vốn Chương trình MTQG xây dựng NTM, bao gồm cả nguồn vốn sự nghiệp và vốn trái phiếu Chính phủ cho mỗi xã khoảng trên 600 triệu đồng/xã, mức hỗ trợ đó là rất thấp, trong khi yêu cầu thực hiện các tiêu chí cần phải có nguồn lực rất lớn, phần lớn các xã đều gặp khó khăn về kinh phí, đối với huyện Lâm Thao hầu hết đều chỉ trông chờ vào nguồn trợ cấp ngân sách, việc huy động các nguồn lực trong dân cư, các doanh nghiệp cũng còn nhiều khó khăn, do vậy cần nâng mức phân bổ nguồn vốn cho các xã

để có thêm nguồn lực đầu tư cho các mô hình sản xuất nhằm tạo thêm việc làm nâng cao thu nhập cho người dân.

2. Đối với nguồn vốn sự nghiệp chương trình MTQG xây dựng NTM được Trung ương phân bổ hàng năm, đề xuất cho thời hạn

quyết toán như nguồn vốn đầu tư phát triển, thời hạn đến hết tháng 6 của năm sau, vì một số mô hình phát triển sản xuất khi triển khai thực hiện cần phải có thời gian dài và có tính thời vụ.

3. Để thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, đề nghị sớm bổ sung nguồn lực đầu tư cho hạ tầng nông nghiệp, có chính sách ưu đãi, hỗ trợ cho doanh nghiệp khi thực hiện công tác bồi thường, thu hồi đất để xây dựng nông thôn mới, hiện nay việc này vẫn thực hiện như các dự án đầu tư khác. Có chính sách hỗ trợ các địa phương trong việc dồn điền, đổi thửa, tích tụ ruộng đất và xây dựng vùng nguyên liệu; tạo điều kiện thuận lợi hơn cho nông dân và các tổ chức kinh tế ở nông thôn vay vốn tín dụng ưu đãi, nhất là các hộ phát triển kinh tế quy mô trang trại ở địa phương. Hiện công tác dồn đổi ruộng đất gặp khó khăn trong công tác vận động bởi người dân mặc dù biết những mục đích, ý nghĩa của việc dồn đổi, song sau khi dồn đổi xong, việc chỉnh lý biến động đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà con còn chậm, gây tâm lý băn khoăn, lo ngại trong nhân dân.

4. Có cơ chế lồng ghép các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình hỗ trợ có mục tiêu các dự án trên địa bàn nông thôn theo hướng tăng cường phân cấp tối đa cho HĐND, UBND các tỉnh, thành phố. Về lâu dài cần giảm bớt các chương trình mục tiêu quốc gia theo hướng tập trung, trọng điểm. Ban hành các cơ chế chính sách tạo điều kiện có sự tham gia trực tiếp của người dân với vai trò chủ thể và sự tham gia tích cực của các tầng lớp, các tổ chức xã hội; gắn phát triển kinh tế xã hội với bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống, đảm bảo nông thôn phát triển bền vững, ổn định, tạo điều kiện cho công nghiệp hóa, đô thị hóa diễn ra có hiệu quả, ít tốn kém.

2.1.2. Đối với tỉnh

Tiếp tục kiện toàn Ban chỉ đạo, kịp thời ban hành các chủ trương, giải pháp về xây dựng nông thôn mới để huyện vận dụng và áp dụng.

Huyện Lâm Thao là trọng điểm sản xuất nông nghiệp của tỉnh. Trên địa bàn có hệ thống ngòi tiêu Vĩnh Mộ (xã Cao Xá) dài hơn 2 km, có nhiệm vụ tiêu thoát nước cho vùng phía nam huyện Thanh Ba, thị Xã Phú Thọ và huyện Lâm Thao; hiện nay đã được đầu tư phía bờ Hữu thuộc thành phố Việt Trì, phía bờ Tả ngòi Vĩnh Mộ chưa được đầu tư, cao trình đỉnh kè chênh lệch lớn, có nguy cơ ngập úng nặng khi mưa lũ lớn, ảnh hưởng đến an toàn cho hàng vạn người dân vùng hạ lưu và phát triển sản xuất nông nghiệp của huyện; đồng thời nếu được đầu tư sẽ kết hợp đường giao thông kết nối với khu vực Tây Nam thị trấn Lâm Thao tạo điều kiện hoàn thiện cơ sở hạ tầng, kết nối giao thông thành phố Việt Trì với trung tâm thị trấn Lâm Thao và các vùng phụ cận, góp phần bố trí lại dân cư và mở rộng đô thị.

Năm 2014, UBND tỉnh Phú Thọ đã giao cho UBND huyện Lâm Thao khảo sát lập dự toán đầu tư, cải tạo và nâng cấp công trình. Để công trình sớm được đầu tư thi công, phục vụ thiết thực đời sống dân sinh, ngoài ngân sách TW, đề nghị UBND tỉnh cân đối ngân sách và triển khai việc lập dự toán, thẩm định, lựa chọn nhà thầu, thi công công trình..

2.1.3. Đối với cấp xã

Tiếp tục cụ thể hóa kế hoạch XD NTM của huyện giai đoạn 2016 - 2020 vào thực tế của địa phương, tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ XD NTM tại địa bàn.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên và nhân dân thực hiện tốt các chủ trương đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước về xây dựng nông thôn mới. Phổ biến các cơ chế chính sách, văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh, của huyện về xây dựng nông thôn mới trong giai đoạn hiện nay đến toàn thể cán bộ và nhân dân.

Chủ động tham mưu, triển khai các biện pháp nhằm huy động nguồn lực cho xây dựng nông thôn mới; Làm chủ đầu tư đối với một số hạng mục công

trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã theo quy định hiện hành của Trung ương, của tỉnh và được giao theo quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền. Quản lý chặt chẽ, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực xây dựng nông thôn mới theo quy định.

Phân công các thành viên Ban quản lý xây dựng nông thôn mới triển khai các nội dung theo kế hoạch, đề án hàng năm. Tổ chức cho người dân và cộng đồng dân cư thực hiện tốt các nội dung xây dựng nông thôn mới. Quá trình triển khai thường xuyên theo dõi, đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện chương trình trên địa bàn xã cho Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới huyện để có biện pháp chỉ đạo kịp thời.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đào Xuân Anh (2011), Xây dựng nông thôn mới ở huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương, Luận văn Thạc sĩ kinh tế, Đại học nông nghiệp Hà Nội
2. Ngô Thị Vân Anh (2015), Vai trò của chính quyền xã trong xây dựng nông thôn mới ở Thái Nguyên, Luận văn Thạc sĩ Quản lý công, Học viện hành chính Quốc gia
3. Bộ Chính trị (1998), Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 10/11/1998 về một số vấn đề phát triển nông nghiệp và nông thôn, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội
4. Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, 2011, Sổ tay hướng dẫn xây dựng nông thôn mới cấp xã, 2011
5. Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, 2009, Chiến lược phát triển nông nghiệp, nông thôn giai đoạn 2011 – 2015
6. Chính phủ, Luật tổ chức chính quyền địa phương, 2015
7. Nguyễn Sinh Cúc (2003), Nông nghiệp, nông thôn Việt Nam thời kỳ đổi mới, NXB Thống kê, Hà Nội
8. Đảng cộng sản Việt Nam (1996), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội

9. Đảng cộng sản Việt Nam (2001), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội
10. Đảng cộng sản Việt Nam (2006), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội
11. Đảng cộng sản Việt Nam (2011), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội
12. Đảng cộng sản Việt Nam (2008), Nghị quyết 26-NQ/TW ngày 05/8/2008 Hội nghị BCH TW lần thứ 7 khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn
13. Điểm sáng xây dựng nông thôn mới (2014), Nhà xuất bản Chính trị Quốc Gia – Sự thật; Nhà xuất bản văn hóa dân tộc
14. Đổi mới tổ chức và quản lý HTX trong nông nghiệp, nông thôn (1999), Nhà xuất bản nông nghiệp
15. Phan Đại Doãn (1996), Quản lý xã hội nông thôn nước ta hiện nay – Một số vấn đề và giải pháp, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
16. PGS.TS Phạm Kim Giao (2008), Giáo trình Quản lý nhà nước về nông nghiệp – nông thôn, Học viện Hành chính Quốc gia, Hà Nội.
17. PGS.TS Phạm Kim Giao chủ biên (2002), Giáo trình Quản lý nhà nước về nông nghiệp, Học viện Hành chính Quốc gia, Hà Nội.
18. TS. Hoàng Sỹ Kim (2001), Thực trạng xây dựng nông thôn mới và những vấn đề đặt ra đối với quản lý nhà nước, Luận văn thạc sĩ Quản lý công, Học viện Hành chính Quốc gia

19. Hỏi và đáp về chương trình xây dựng nông thôn mới (2014), Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia – Sự thật
20. Học viện Hành chính Quốc gia (2008), Hành chính công, Nxb Thống kê, Hà Nội.
21. Học viện Hành chính Quốc gia (2006), Hoạch định và phân tích chính sách công, Nxb Giáo dục, Hà Nội
22. Học viện Hành chính Quốc gia (2008), Quản lý nhà nước về nông nghiệp và nông thôn, Nxb Khoa học và kỹ thuật
23. Học viện Hành chính Quốc gia (2006), Giáo trình quản lý nhà nước về văn hóa, giáo dục, y tế, Nxb Giáo dục
24. HĐND huyện Lâm Thao (2011), Nghị quyết số 18/NQ-HĐND về xây dựng NTM huyện Lâm Thao đến năm 2015
25. Huyện ủy Lâm Thao (2013), Kết luận số 61-KL/HU ngày 18/3/2013 của BTVHU về thực hiện Chương trình xây dựng NTM huyện giai đoạn 2013- 2015
26. Học viện Hành chính Quốc gia, Đinh Văn Mậu (2008), Giáo trình Lý luận chung về nhà nước và pháp luật, Học viện Hành chính Quốc gia, 2008
27. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Lâm Thao khóa XXVIII, nhiệm kỳ 2010 – 2015
28. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Lâm Thao khóa XXIX, nhiệm kỳ 2015 - 2020

29. Phát triển văn hóa xây dựng nông thôn mới (2014), Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia – Sự thật; Nhà xuất bản Văn hóa – Thông tin
30. Vũ Văn Phúc chủ biên, Xây dựng nông thôn mới – Những vấn đề lý luận và thực tiễn, Nxb Chính trị Quốc gia – Sự thật, 2012
31. Chu Tiến Quang (2005), Huy động và sử dụng các nguồn lực trong phát triển kinh tế nông thôn – Thực trạng và giải pháp, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
32. Nguyễn Thị Quy (2015), Quản lý nhà nước về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh, Luận văn thạc sĩ Quản lý công, Học viện Hành chính Quốc gia
33. Quy hoạch xây dựng nông thôn mới (2014), Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia – Sự thật; Nhà xuất bản xây dựng
34. Đặng Kim Sơn (2002), Một số vấn đề về phát triển nông nghiệp và nông thôn, Nxb Thống kê, Hà Nội
35. Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04/6/2010 về phê duyệt chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới, giai đoạn 2010 – 2020.
36. Thủ tướng Chính phủ (2009), Quyết định số 491/2009/QĐ-TTg ngày 16/4/2009 về việc Ban hành Bộ tiêu chí Quốc gia về nông thôn mới.
37. Thủ tướng Chính phủ (2013), Quyết định số 342/2013/QĐ-TTg ngày 20/3/2013 sửa đổi một số tiêu chí của Bộ tiêu chí Quốc gia về NTM.

38. Tỉnh ủy Phú Thọ (2009), Nghị quyết số 28-NQ/TU ngày 20/11/2009 của BCH Đảng bộ tỉnh về phát triển nông thôn mới tỉnh Phú Thọ đến năm 2020.
39. UBND tỉnh Phú Thọ, Kế hoạch số 759/KH-UBND ngày 17/3/2010 triển khai thực hiện quy hoạch xây dựng nông thôn mới tỉnh Phú Thọ đến năm 2020.
40. UBND tỉnh Phú Thọ, Kế hoạch số 3359/KH-UBND về triển khai thực hiện Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt CTMTQG XDNTM giai đoạn 2010 – 2020.
41. UBND huyện Lâm Thao, Báo cáo số 101/BC-UBND ngày 08/7/2015 về kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới, giai đoạn 2010 – 2015.
42. <http://nongthonmoi.gov.vn>
43. <http://nongthonmoiphutho.gov.vn>
44. <http://google.com>